

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC CHU

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC CHU
(1948 - 2010)

Xuất bản năm 2013

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Chu

BAN CHỈ ĐẠO

- **Ma Đức Vạn** - *Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban*
- **Hoàng Văn Luật** - *Phó Bí thư Chủ tịch UBND - Phó ban*
- **Dương Thị Loan** - *Ủy viên Thường vụ - Ủy viên*

SƯU TẦM TƯ LIỆU

- **Lê Nhâm**
- **Lý Thị Sấn**
- **Dương Thị Loan**

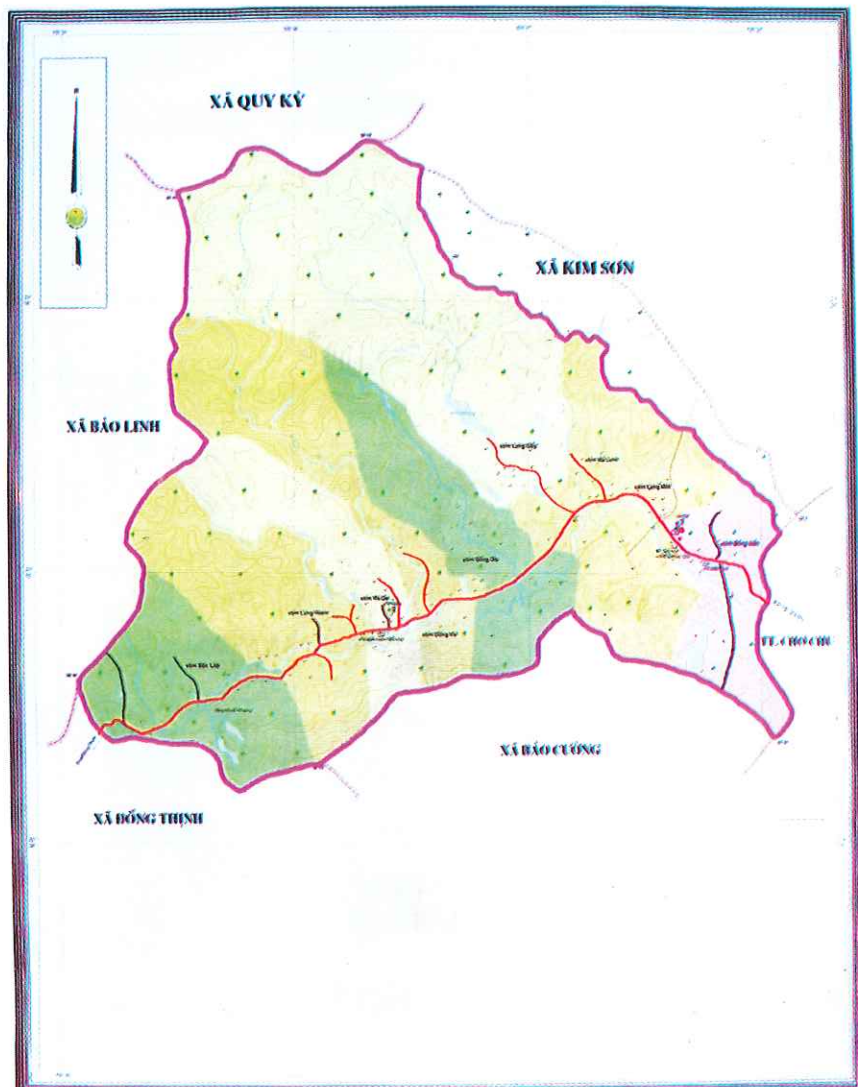
BIÊN SOẠN

- **Lê Nhâm** (Chủ biên)
- **Lý Thị Sấn**

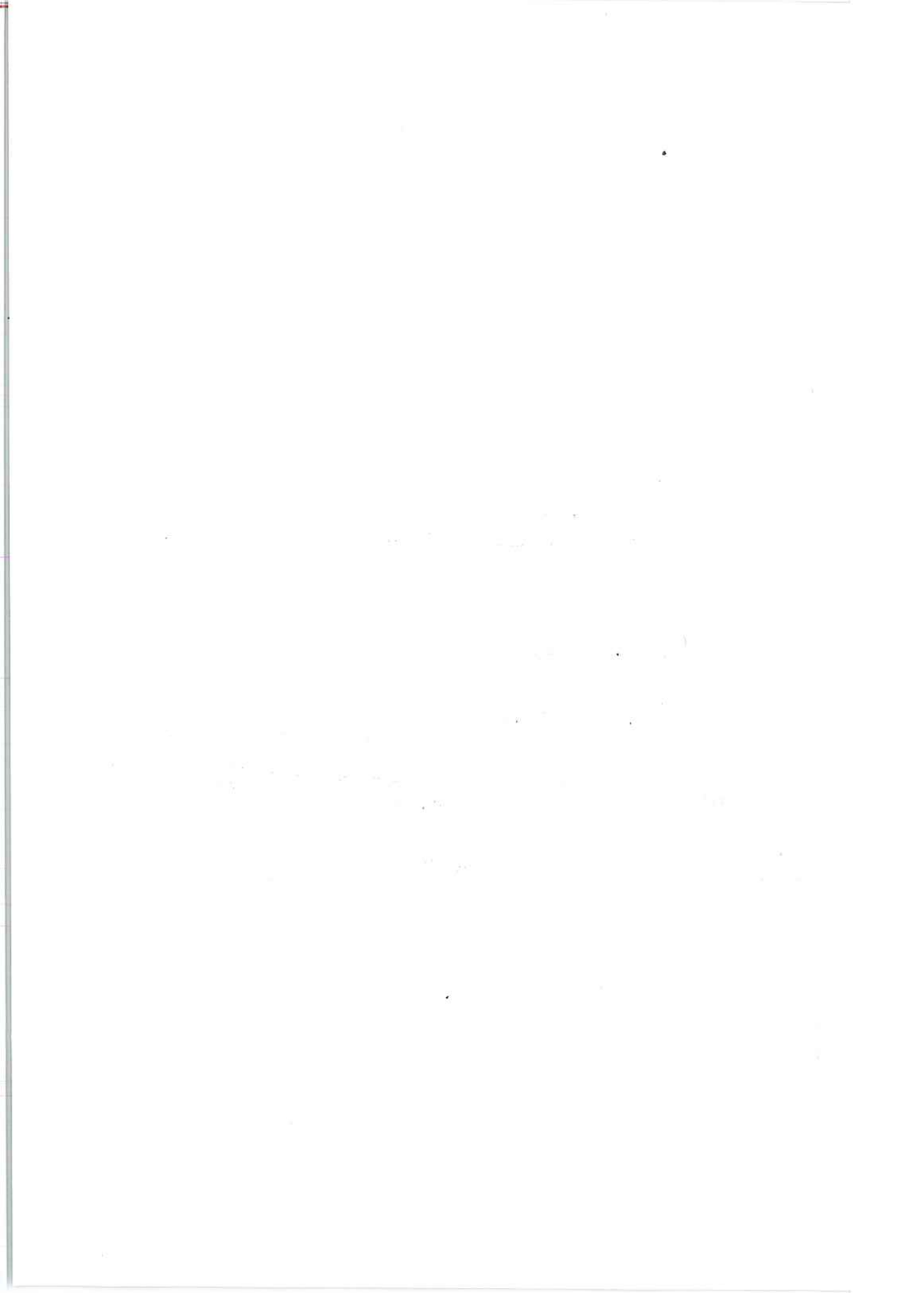
BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ PHÚC CHU

HUYỆN ĐỊNH HÓA

TÌNH THÁI NGUYÊN



1. The first step is to identify the problem.
 2. The second step is to define the problem.
 3. The third step is to analyze the problem.
 4. The fourth step is to develop a solution.
 5. The fifth step is to implement the solution.



LỜI GIỚI THIỆU

Từ khi có tổ chức Đảng đầu tiên ra đời vào tháng 8 năm 1948 đến nay, Đảng bộ Phúc Chu đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần cùng nhân dân toàn huyện đứng lên khởi nghĩa giành chính ngày 26/3/1945 và cùng nhân dân cả nước làm cuộc cách mạng tháng 8/1945 thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở đông nam Châu Á. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân các dân tộc trong xã cùng với nhân dân toàn huyện giúp đỡ, che chở, bảo vệ an toàn Thủ đô kháng chiến, đóng góp sức người, sức của cùng nhân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên trấn động địa cầu và Đại thắng lịch sử mùa xuân 1975, đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, từng bước thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trên địa bàn xã.

Thực hiện Chỉ thị 17/ CT-TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Chỉ thị 07/ CT-HU ngày 19/7/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa về tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ cấp xã, Thị trấn. Ban chấp hành Đảng bộ Phúc Chu khóa 23 quyết định tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1948 - 2010”** nhằm dựng lại quá trình xây dựng, phát triển, trưởng thành của Đảng bộ, ghi lại những thành tựu to lớn mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã giành được trong 65 năm qua, làm tài liệu lịch sử giáo dục truyền thống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã. Đặc biệt là thế hệ thanh, thiếu niên hôm nay và mai sau. Đồng thời là tài liệu nghiên cứu, rút kinh nghiệm cho cấp ủy, chính quyền xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Để đảm bảo nội dung cuốn sách phản ánh chính xác các sự kiện lịch sử, tổ nghiên cứu, biên soạn chúng tôi đã tiến hành khai thác tư liệu ở các kho lưu trữ của huyện, tỉnh, xã, các tư liệu thành văn, hồi ký của các đồng chí lão thành cách mạng, phỏng vấn các nhân chứng lịch sử; Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức

các cuộc hội thảo khoa học xem xét, đánh giá các sự kiện đã nêu trong bản thảo với sự tham gia của các đồng chí lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử, Ban chấp hành Đảng bộ và tổ biên soạn. Cuốn sách đã ghi lại một cách hệ thống quá trình xây dựng, trưởng thành và kết quả của Đảng bộ trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng trong 65 năm qua. Và là tài liệu tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử cho các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong xã hiểu rõ và tự hào truyền thống vẻ vang của Đảng bộ, tự hào với quê hương mình, từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn xã, xây dựng xã Phúc Chu ngày càng giàu đẹp và phồn vinh.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn chúng tôi nhận được sự giúp đỡ tận tình của phòng lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên, Ban tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa, cùng nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt xã qua các thời kỳ. Mặc dù Tổ biên soạn chúng tôi đã có nhiều cố gắng làm việc khẩn trương, nghiêm túc, công phu, nhưng do nguồn tư liệu có nhiều hạn chế, nhất là

nguồn tư liệu lịch sử thời kỳ từ 1975 trở về trước, nên nội dung cuốn sách chưa được đầy đủ, không tránh khỏi những thiếu sót. Ban chấp hành Đảng bộ mong các đồng chí, đồng bào trong xã và đông đảo bạn đọc gần, xa góp ý bổ sung.

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập tổ Đảng đầu tiên và 59 năm ngày thành lập chi bộ, Đảng bộ xã Phúc Chu trân trọng giới thiệu cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1948 - 2010**. Cũng nhân dịp này chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các đồng chí cách mạng tiền bối, các đồng chí lãnh đạo xã các qua các thời kỳ đã đóng góp ý kiến quý báu, cảm ơn Phòng Lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách được hoàn thành.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư

MA ĐỨC VẠN

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ







Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân thời kỳ chống Mỹ

PHẦN MỞ ĐẦU

PHÚC CHU - VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

Xã Phúc Chu nằm chệch về phía tây bắc trung tâm huyện lỵ, có diện tích tự nhiên 14,56 km² tiếp giáp với 6 xã: Bắc giáp Kim Sơn và Quy Kỳ, nam giáp Bảo Cường và Đồng Thịnh, đông giáp thị trấn Chợ Chu và phía tây giáp Bảo Linh.

Trải qua những biến động của lịch sử xã Phúc Chu nhiều lần thay đổi địa giới hành chính và tên gọi. Đầu thế kỷ XIX dưới triều vua Minh Mạng phủ Định Hóa có 9 tổng 36 xã ⁽¹⁾ thì vùng đất Phúc Chu ngày nay có tên gọi là xã Phúc Trinh thuộc tổng Phụng Vĩ Hạ có 3 bản chính là bản Cốc, bản Gầy, Bản Mới. Bản Mới có 2 làng nhỏ là làng Huyền, làng Lèng. Ngày 26 tháng 3 năm 1945 Định Hóa hoàn toàn giải phóng khỏi ách thống trị của thực dân phong kiến, cùng với sự ra đời của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, châu Định Hóa đổi tên thành phủ Ngô Quyền thì xã Phúc Trinh được đổi tên là xã Bảo Quyền.

(1) Dư địa chí

Tháng 5 năm 1946 xã Bảo Quyền được sáp nhập vào xã Bảo Cường trở thành một thôn, là thôn Phúc Sinh. Đầu năm 1954 thôn Phúc Sinh và Phố Chợ Chu tách khỏi xã Bảo Cường thành lập xã mới lấy tên là xã Phúc Chu. Tháng 11 năm 1958 phố Chợ Chu lại tách khỏi xã Phúc Chu thành lập thị trấn Chợ Chu, tên xã Phúc Chu được giữ nguyên và tồn tại đến ngày nay.

Bước sang thời kỳ đổi mới, để mở rộng địa bàn trung tâm huyện lỵ, theo Quyết định 364/CP ngày 6 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (nay là Chính Phủ) cuối tháng 9 năm 1999, 2 xóm, Trung Việt, Nà Lài và một nửa xóm Phúc Thành của xã Phúc Chu được sáp nhập vào thị trấn Chợ Chu. Đến nay xã Phúc Chu có 9 xóm là: Độc Lập, làng Hoèn, Nà De, Đồng Kè, Đồng Dọ, Làng Gầy, Nà Lom, làng Mới, Đồng Uẩn.

Với truyền thống yêu quê hương đất nước, truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân các dân tộc trong xã, vùng đất Phúc Chu còn lưu giữ nhiều dấu tích lịch sử gắn liền với các thời kỳ chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch cùng các cơ quan đầu não lên

Định Hóa xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài thì những khu rừng ở làng Hoèn, làng Gầy, bản Vả từng là nơi ở và làm việc của Cục Quân Nhu, kho vò khí của Cục Quân Giới, cơ quan Ấn Loát Cục chính trị của quân đội nhân dân Việt Nam và gia đình ông Phùng Đình Cảnh (ở làng Hoèn) là nơi đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng gia đình ở và làm việc tại đây một thời gian trước khi chuyển vào đại bản doanh ở sâu trong căn cứ. Trong suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp mỗi con đường, dòng suối, khu rừng đều in dấu chân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước ta.

Nổi tiếp truyền thống vẻ vang của mình, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa, động viên nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước với khẩu hiệu “Tay cày, tay súng” “Tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời” nhân dân xã Phúc Chu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã tích cực xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm ra nhiều thóc gạo, chăn nuôi gia súc, gia cầm, góp sức người, sức của cùng nhân dân toàn huyện và nhân dân cả nước đánh bại

các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trong những năm tháng hào hùng ấy, xã Phúc Chu luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, luôn là lá cờ đầu trong phong trào thi đua yêu nước do các cấp từ Trung ương đến huyện phát động được huyện tỉnh, tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen, được Chính phủ tặng huân chương chiến công hạng III và ngày 25 tháng 7 năm 2005 được Đảng Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, xã Phúc Chu đã phấn đấu vươn lên bằng chính nội lực của mình, vượt mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, phấn đấu xây dựng quê hương Phúc Chu ngày càng giàu đẹp và phồn vinh.

*

*

*

Địa hình xã Phúc Chu là một dải đất trải dài theo hướng đông tây và hẹp dần từ nam lên bắc, xung quanh là đồi núi bao bọc thành nhiều tầng, nhiều lớp. Tầng cao có dãy núi Khau Phao giáp với xã Bảo Cường, tầng

thấp, là những đồi thoải thoải liên tiếp, xen giữa những khu đồi, cánh rừng là cánh đồng hẹp trải dài từ đông sang tây, với tổng diện tích đất nông nghiệp 384,7ha. Từ đặc điểm kiến tạo địa hình cho thấy nơi đây mang đậm đặc trưng của vùng miền núi.

Rừng và đất rừng chiếm 60% diện tích tự nhiên là thế mạnh của xã để phát triển cây chè, cây ăn quả, cây lấy gỗ, đồng thời là điều kiện thuận lợi cho phát triển chăn nuôi đại gia súc. Từ năm 1970 trở về trước, nơi đây là những cánh rừng nguyên sinh, thảm thực vật đa tầng, đa dạng, những cây cổ thụ vươn cao phủ kín núi đồi, nhưng từ năm 1970 đến năm 1990 do sức ép của sự gia tăng dân số và ý thức bảo vệ rừng của người dân chưa được nâng cao, việc quản lý của cơ quan chức năng chưa thật chặt chẽ, các loại gỗ quý như lim, lát, dổi, de...bị khai thác đến cạn kiệt, rừng bị thu hẹp. Các loại muông thú quý như hổ, gấu, khỉ, chim chóc di đi nơi khác vì không còn môi trường sinh sống. Những năm gần đây Nhà nước có nhiều cơ chế chính sách, quản lý, bảo vệ rừng cùng với việc triển khai các dự án trồng rừng, những khu đất trống, đồi núi trọc được phủ kín bằng những giống cây mới, hệ sinh thái rừng dần dần được khôi phục, độ che phủ rừng được tăng lên đáng kể. Hiện nay toàn xã có 962,44 ha rừng.

Về Sông suối, xã Phúc Chu có 6 con suối đều bắt nguồn từ địa bàn xã. Con suối lớn bắt nguồn từ khu rừng Đin Đăm điểm mút phía tây xã chảy về phía đông và đổ vào suối Chợ Chu ở khu vực Đồng Phủ là một nhánh thượng nguồn của sông cầu, còn 5 con suối nhỏ bắt nguồn từ các khe rạch: Pá Vang, Pá Chao, Đồng Kè ở phía Bắc xã chảy theo hướng bắc nam đổ vào suối lớn ở các điểm Đồng Dọ, làng Hoèn, Đồng Kè, Đồng Uẩn, làng Mới và Khuổi Lếch. Hệ thống khe suối được phân bố khá đồng đều trên khắp vùng đất ở Phúc Chu, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân xây dựng các hồ, đập trữ nước đảm bảo cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt.

Về giao thông, trước đây dưới thời phong kiến giao thông không phát triển, từ bản này qua bản khác là những đường nhỏ ven suối, ven đồi, đường từ Phúc Chu đi các xã chỉ là những lối mòn. Năm 1889 thực dân Pháp xâm chiếm Định Hoá, để vơ vét sản vật của các xã vùng sâu và hành quân trấn áp, đề phòng các cuộc nổi dậy của nhân dân, năm 1903 thực dân Pháp bắt nhân dân Định Hoá đắp con đường đất từ Chợ Chu đến các xã Phúc Chu, Quế Linh (Bảo Linh ngày nay). Năm 1938 con đường này lại được mở rộng nối liền từ Quế Linh đến Thành Cốc Tuyên Quang. Từ 1947 đến năm 1954 Định

Hoá trở Thành Trung tâm đầu não của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều khu rừng ở các xã trong huyện là nơi ở và làm việc của các cơ quan lãnh đạo tối cao của Đảng, Nhà nước và quân đội ta. Bộ đội và nhân dân đã mở nhiều đường nối từ xã này sang xã khác, những con đường xuyên sơn đã nối liền mạng lưới giao thông, thông suốt, giúp cho Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi.

Trong thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XX Đảng bộ Phúc Chu lãnh đạo nhân dân nỗ lực xây dựng cuộc sống mới theo con đường làm ăn tập thể và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Để tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển, tuyến đường trục Chợ Chu - Phúc Chu - Bảo Linh được mở rộng và các tuyến đường liên xóm, bản nhập vào đường trục được mở ra, việc đi lại dễ dàng hơn, các phương tiện xe đạp, xe cải tiến và ô tô vận tải nhỏ đã lưu thông được trên địa bàn xã.

Trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng giao thông nông thôn là mục tiêu quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất hàng hoá. Năm 2005 được Đảng và Nhà nước quan tâm, con đường trục Chợ Chu - Phúc Chu - Bảo Linh tiếp tục được mở rộng từ rải cấp phối đến rải nhựa, cầu cống được xây dựng kiên cố. Hệ thống

giao thông ở Phúc Chu được chú trọng, góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân.

Về dân cư, ở vùng đất Phúc Chu người Tày là chủ nhân đầu tiên, khai phá những giải đất bằng đắp đập, be bờ trồng lúa nước, phát nương trồng rau màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm, chọn nơi gần nguồn nước, gần nơi canh tác dựng nhà sàn, ở quây quần thành từng chòm xóm theo họ hàng, anh em dòng tộc, gắn bó cộng đồng, gắn bó với thiên nhiên từ đời này qua đời khác. Một số dân tộc như Hoa, Nùng, Kinh, Dao, San Chí đến đây muộn hơn. Cuối thế kỷ XVIII đầu Thế kỷ XIX dòng người Hoa, Nùng, San Chí từ phía Bắc di cư đến một số xã của huyện Định Hoá, một số ít đến sống xen kẽ vào các làng bản của người Tày ở Phúc Chu. Năm 1950 đồng bào Dao chuyển từ Tuyên Quang sang, phát nương trồng lúa ở vùng núi cao của xã. Năm 1962 thực hiện chủ trương của Đảng vận động đồng bào Dao “hạ sơn” bỏ tập quán du canh, du cư, 10 gia đình đồng bào Dao đã được cấp uỷ, chính quyền xã sắp xếp cho định cư thành một xóm riêng tại khu vực Đin Đăm. Người Kinh đến định cư ở Phúc Chu với nhiều hoàn cảnh khác nhau, những năm trước cách mạng tháng Tám đói khổ vì chính sách vơ vét, bóc lột tàn bạo của đế quốc, phong kiến từ

các tỉnh Thái Bình, Bắc Giang và một số nơi khác phiêu bạt lên rừng, đến Phúc Chu làm thuê, cất dựng nhà cửa, đình, miếu ở các làng bản của dân sở tại, thấy nơi đây đất rộng người thưa, họ rủ nhau lên khai phá đất đai, sinh cơ lập nghiệp. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, một số bộ đội, công nhân làm việc tại nhà máy quốc phòng đóng quân ở Phúc Chu xây dựng gia đình với người địa phương khi giải ngũ đã ở lại định cư lâu dài tại đây. Những năm 1962, 1963 xã Phúc Chu tiếp nhận một số gia đình kiều bào ở Thái Lan và một bộ phận dân cư từ huyện Kiến Xương - Thái Bình về xây dựng quê hương mới, được chính quyền và nhân dân sở tại hết lòng giúp đỡ và ghép vào hợp tác xã nông nghiệp để ổn định đời sống. Với sự dịch chuyển và phát triển dân số tự nhiên, dân số của xã tăng lên đáng kể. Trước năm 1945 chỉ có 40 hộ “chính đình” (là người bản xứ) và 10 hộ “ngụ cư” (là hộ từ nơi khác đến) chỉ khoảng trên 250 người. Trải qua hơn 60 năm đến nay, tính đến năm 2010 xã Phúc Chu có 2.207 người gồm 8 dân tộc anh em cùng chung sống (trong đó người tày đông nhất là 1182 người).

Sống trên đất Phúc Chu mỗi dân tộc đều có đặc trưng riêng về phong tục tập quán, phương thức canh tác và đời sống văn hoá tinh thần. Quá trình chung sống cùng nhau chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt,

chống giặc ngoại xâm để tồn tại và phát triển đã có sự giao thoa văn hoá và sự hoà hợp giữa các dân tộc ngay cả trong tình yêu trai gái, quan hệ hôn nhân, dựng vợ gả chồng đã vượt qua những trở ngại về phong tục tập quán, bỏ qua sự chia rẽ, kích động, kỳ thị dân tộc của thực dân phong kiến. Nhân dân các dân tộc Phúc Chu đã gắn bó cùng nhau trong mỗi quan hệ làng xã, sự giao hoà về văn hoá đã tạo nên bản sắc vừa mang tính bản địa, vừa mang nét riêng của những cư dân sinh sống ở vùng đất này. những yếu tố trên đã gắn kết nhân dân trong xã thành một khối thống nhất. Truyền thống yêu nước, lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần đấu tranh bất khuất kiên cường đã kết tinh thành những đức tính tốt đẹp của người dân nơi đây.

Về tín ngưỡng, ở Phúc Chu có 2 ngôi đình lớn, là đình Ổ và đình Tạng. Trước cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp nhân dân thường tổ chức hội Lồng Tồng ở đình Ổ vào ngày mùng 3 tháng giêng, đình Tạng ngày 6 tháng giêng, những ngày tế thần chiêng, trống, cờ thần, hương án bày đặt linh đình, người dân từ các làng bản trong xã và các nơi khác kéo đến trải hội, đặt lễ cầu tài, cầu lộc, cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu, xin thần linh che chở. Trong ngày hội sau nghi lễ tế thần linh là các trò chơi vui xuân

như tung còn, đấu vật, kéo co, múa rối tặc kè của phường rối Ru Nghệ, gái trai hát lượn hát ví. Sau hội xuân nhiều đôi trai gái thành vợ, thành chồng. Tiếc rằng do hạn chế về nhận thức của một giai đoạn lịch sử những nét văn hoá độc đáo này chỉ còn lại dấu tích của quá khứ.

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc từ thế kỷ XI – XVI nhân dân xã Phúc Chu đã cùng với nhân dân trong huyện đứng lên đấu tranh chống lại sự xâm lăng của giặc phương Bắc bảo vệ nền độc lập dân tộc. Đầu thế kỷ XVI các tập đoàn phong kiến Trịnh – Mạc- Nguyễn giao tranh quyết liệt, nhà Mạc thất thế chạy lên phía Bắc, Định Hoá là một trong những nơi nhà Mạc chiếm làm căn cứ, vùng đất Phúc Chu cũng phải chịu nhiều đau thương tang tóc do cuộc chiến tranh, tranh giành quyền lực của các tập đoàn phong kiến gây ra. Căm thù các tập đoàn phong kiến phản động nhân dân Phúc Chu cùng với nhân dân toàn huyện nổi dậy chống lại các tập đoàn phong kiến. Năm 1789, Nguyễn Huệ đánh tan quân Thanh thống nhất đất nước, nhưng sau đó Nguyễn Ánh được sự hậu thuẫn của phương Tây phát động chiến tranh giành lại ngôi báu năm 1802, ra sức bóc lột nhân dân và đàn áp các cuộc khởi nghĩa. Để cứu nước, cứu mình năm 1833, nhân dân

Phúc Chu cùng nhân dân Định Hoá đã hướng về cuộc khởi nghĩa của thủ lĩnh người dân tộc Tày Nông Văn Vân, nghĩa quân làm chủ Thái Nguyên làm cho quan quân nhà Nguyễn phải lao đao mấy năm sau mới dập tắt được phong trào.

Năm 1870 “giặc cờ vàng” do Lường Tam Kỳ chỉ huy tràn vào Định Hoá xây dựng căn cứ ở Chợ Chu, Bảo Cường. Năm 1889 thực dân Pháp đánh chiếm Định Hoá, Lường Tam Kỳ đã xây dựng căn cứ ở núi Khau To và các vùng lân cận ở Phúc Chu chống Pháp. Với lòng yêu nước, ý thức dân tộc dâng lên mạnh mẽ, nhân dân Phúc Chu cùng nhân dân Định Hoá đã ủng hộ Lường Tam Kỳ chiến đấu chống quân xâm lược Pháp, nhưng chưa được bao lâu nhân dân Định Hoá đã thất vọng bởi Lường Tam Kỳ đầu hàng cam tâm làm tay sai cho thực dân Pháp đàn áp, bóc lột nhân dân. Không nhụt trí, khi hai kẻ thù câu kết với nhau, nhân dân Phúc Chu cùng nhân dân Định Hóa đã đứng lên cầm vũ khí chiến đấu bảo vệ quê hương.

Chương I

NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRINH TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ PHONG KIẾN TAY SAI 1889- 1945

I - Phúc Trinh dưới ách thống trị của thực dân phong kiến 1889- 1930

Chiếm được Định Hoá, thực dân Pháp tiến hành củng cố hệ thống chính quyền tay sai, xây dựng đồn trại kiên cố ở Chợ Chu, Quảng Nạp, bố trí lực lượng binh lính khổ đỏ, khổ xanh, củng cố lực lượng lính đồng, tuần đinh ở các tổng, xã, đồng thời thiết lập hệ thống trạm gác, điểm canh dày đặc ở các xã. Chúng tiến hành tuyển chọn những chức sắc là người địa phương trung thành với Pháp, đưa vào bộ máy cai trị từ châu đến tổng, xã. Đặt “Đại lý cai trị” do một viên quan chức người Pháp đứng đầu thu tóm mọi quyền hành theo chế độ “uỷ trị”. Ở Phúc Trinh thực dân Pháp giữ nguyên hệ thống tổ chức thôn bản, dưới thôn là giáp. Ở Phúc Trinh có hai giáp lớn gắn với 2 ngôi đình: giáp Ngọc Hiến có đình Tạng, giáp Kim Ô có đình Ổ. Sắp xếp các chức dịch lý

trưởng, phó lý, tiên chỉ, thứ chỉ, thủ bạ, trưởng bạ, thó bạ, xã đoàn có 5 tráng đồng, có 5 tuần đình, xã dịch có lão nông, nông biểu, thư ký.

Dưới ách thống trị của bọn thực dân phong kiến nhân dân các dân tộc Phúc Trinh sống trong cảnh nô lệ lầm than, bị bóc lột, kìm kẹp và bị khinh rẻ. Hơn nữa thực dân Pháp giao cho Lường Tam Kỳ độc quyền thu thuế và buôn bán rượu cồn, thuốc phiện, Lường Tam Kỳ đã mở sòng bạc ở Chợ Chu, Quảng Nạp, lôi kéo người dân đến hút sách, đánh bạc sát phạt lẫn nhau, nhiều người ở Phúc Trinh đã kiệt quệ phải bán ruộng, vườn để gán nợ vì thua bạc và chìm đắm trong cảnh nghiện ngập.

Năm 1924 Lường Tam Kỳ chết, thực dân Pháp đặt Định Hoá vào chế độ cai trị chung, tiến hành lập sổ địa bạ, ban bố các sắc thuế. Thuế khoá nặng nề làm cho người nông dân đã khổ càng thêm khổ. Trong các loại thuế, thuế đình (gọi là sưu) là thứ thuế dã man nhất, đánh vào đầu người đàn ông từ 18 tuổi trở lên, chúng thu mỗi suất đình 2,8 đồng (ngang giá với một tạ thóc), đến đầu năm 1939 tăng lên 3,9 đồng. Đối với thuế điền thực dân Pháp chia đất thành 5 hạng, hạng nhất thu 2,5 đồng /mẫu, hạng 5 thu 0,2 đồng/mẫu.

Để vơ vét nhiều của cải đưa về “chính quốc” các loại thuế mỗi năm một tăng, từ 1924 đến năm 1944 chúng đã tăng thuế 5 lần. Mỗi vụ thu thuế bọn hương lý, kỳ hào trong xã đã thực thi nhiều thủ đoạn thâm độc để thu về nhiều lợi lộc. Suru cao thuế nặng đã đẩy người dân xã Phúc Trinh vào vòng khốn quẫn, đói nghèo, quanh năm phải vay nợ lãi của bọn địa chủ giàu có, đến hạn không trả được phải gán ruộng, vườn cho chủ nợ.

Để dễ bề cai trị thực dân Pháp triệt để thi hành chính sách ngu dân, không mở mang trường học, dân nghèo hầu hết mù chữ. Những năm 1930 - 1945 xã Phúc Trinh chỉ có 7 người được đi học tại trường tiểu học Chợ Chu, do Pháp mở dạy cho con em các chức sắc và gia đình khá giả. Mãi đến năm 1942 xã mới mở một trường hương sư do dân đóng góp vật liệu để xây dựng trường, thu nạp cả học sinh của xã Quế Linh đến học, trường mới có từ 15 - 20 học sinh. Ban đầu do thầy giáo Quế người Chợ Chu vào dạy, khi thầy Quế chuyển đi thầy Lộc Văn Bảo là người sở tại dạy đến năm 1945.

Thực tế ở Phúc Trinh cũng như nhiều xã khác trong huyện, do trình độ hiểu biết của người dân còn thấp, bọn hào lý thường lợi dụng đình miếu, đặt ra những kỳ tế lễ trong năm, dựa vào uy thế của thần linh mê hoặc làm

cho người dân sợ hãi đến mê muội, mặt khác bắt nhân dân cống nạp lễ vật, phục dịch trong những ngày lễ theo lệ làng để bọn chúng ăn chơi phè phỡn.

Không có nhà thương, bệnh viện người dân ốm đau, bệnh tật chỉ trông chờ vào may rủi của số phận, gọi thầy cúng đuổi tà ma, nhiều người đã phải chết thê thảm vì không hiểu biết, quá tin vào ma quỷ thánh thần. Trong khi không mở mang trường học, thực dân Pháp lại bỏ ra nhiều tiền của bắt phu, bắt lính xây dựng nhà tù ở Chợ Chu, để giam cầm những người yêu nước.

Bằng những chính sách thâm độc và tàn bạo trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội, bọn thực dân xâm lược và bọn phong kiến tay sai đã làm cho nhân dân các dân tộc xã Phúc Trình bị bần cùng hoá nhanh chóng, cuộc sống của họ vô cùng khổ cực, quanh năm vất vả trên rừng, dưới ruộng, một nắng hai sương mà vẫn đói cơm rách áo. căm thù bọn đế quốc phong kiến tàn ác, với truyền thống yêu quê hương, bản làng tha thiết là điều kiện thuận lợi để người dân xã Phúc Trình tiếp thu tư tưởng cách mạng, khi có Đảng cộng sản lãnh đạo, họ một lòng theo Đảng và trở thành lực lượng to lớn, chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng sau này.

II - Phúc Trình trong cuộc vận động cách mạng 1930 - 1945

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên đất nước ta thoát khỏi sự khủng hoảng về đường lối cứu nước, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của nhân dân, ảnh hưởng của Đảng nhanh chóng lan rộng khắp đất nước. Ngay sau khi Đảng ra đời một phong trào lan rộng khắp ba miền Bắc - Trung - Nam mà tiêu biểu là phong trào Xô viết - Nghệ Tĩnh. Hoảng sợ trước phong trào cách mạng ngày một dâng cao, thực dân Pháp mở các đợt khủng bố trắng, truy lùng các chiến sĩ cộng sản. Phong trào cách mạng ở miền xuôi bị tổn thất nặng nề. Trong hoàn cảnh đó, năm 1932, hai đảng viên cộng sản ở tỉnh Hà Nam thoát khỏi vòng vây giặc vượt lên núi rừng Định Hóa lánh nạn. Đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) lúc mới đến sống ở xã Bộc Nhiêu, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) dấu mình ở Sơn nam xã Trung Khảm (tức xã Trung Hội ngày nay), với ý thức trách nhiệm của người đảng viên, sẵn có kinh nghiệm vận động cách mạng ở dưới xuôi, mặc dù mất liên lạc với lãnh đạo Đảng, hai đồng chí gặp nhau và thống nhất tìm cách nắm tình hình, tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng phong trào cách mạng ở Sơn Nam. Năm 1937,

hai đồng chí đã thành lập được Tổ công tác cách mạng ở Quán Vuông (tức xã Trung Hội) làm nòng cốt. Từ đó phát triển phong trào cách mạng ra các xã trong toàn huyện. ánh sáng cách mạng do hai đồng chí đảng viên cộng sản mang đến “miền sơn cước” Định Hoá, làm thất bại âm mưu ngăn chặn trào lưu cách mạng ảnh hưởng đến vùng rừng núi hiểm trở, nhưng có tầm chiến lược quan trọng này. Từ đây phong trào cách mạng ở Định Hoá từng bước phát triển ra các xã Định Biên Trung (Bảo Cường), Ru Nghệ (Đồng Thịnh), Quế Linh (Bảo Linh) Những năm 1938 - 1940, được sự tuyên truyền giác ngộ của các cán bộ trung kiên trong Tổ công tác cách mạng Quán Vuông (Trung Hội), các cuộc nổi dậy đấu tranh đòi quyền sống, chống bắt phu, bắt lính, chống sưu cao thuế nặng liên tiếp nổ ra: tiêu biểu là thắng lợi cuộc đấu tranh của đoàn dân phu làm đường từ Chợ Chu đi Thành Cóc (Tuyên Quang) đã gây ảnh hưởng lớn đến một số xã ở huyện Đại Từ và tỉnh Tuyên Quang, nên cơ sở cách mạng ở Quán Vuông (Định Hoá) liên lạc được với cơ sở Đảng ở La Bằng (Đại Từ).

Phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá, được nhen nhóm và phát triển ở một xã ngay cạnh sào huyệt của thực dân Pháp ở Chợ Chu làm cho kẻ thù chú ý,

mạng lưới mật thám, chỉ điểm đã phát hiện đồng chí Vũ Hưng là người lãnh đạo chủ chốt của phong trào cách mạng ở Định Hoá. Tháng 5/1941, Brê-a chánh mật thám Bắc Kỳ huy động lực lượng lớn, giăng bẫy khắp nơi vây bắt đồng chí Vũ Hưng. Nhờ quần chúng cách mạng ở Định Biên Trung, Quán Vuông che dấu, dẫn đường, đồng chí đã thoát khỏi vòng vây giặc chạy sang Võ Nai. Không bắt được người lãnh đạo phong trào Brê-a điên cuồng mở cuộc khủng bố vây ráp kéo dài 10 ngày, nhiều người bị bắt về phủ thẩm vấn, xét hỏi. Ở Phúc Trinh lính khố xanh ở đồn Chợ Chu thường xuyên cùng lính đồng và tuần đinh lùng sục vào các bản làng. Tri phủ Định Hóa yêu cầu các Chánh tổng, lý trưởng phải theo dõi nghiêm ngặt người lạ mặt đến xã, nếu ai không có thể căn cước thì bắt ngay đưa về phủ đường, nếu là cộng sản ai bắt được sẽ được thưởng một tạ muối, kèm theo thưởng “mề đay”. Ý đồ mua chuộc, trọng thưởng của thực dân Pháp nhằm tiêu diệt cộng sản không thể thực hiện được, vì người dân Định Hóa cũng như nhân dân các dân tộc xã Phúc Trinh có một lòng yêu nước nồng nàn, yêu quê hương làng xóm, trọng tình nghĩa nên những chiến sĩ chống lại chúng được nhân dân che chở bảo vệ. Khi được biết thực dân Pháp nói lỏng sự phong toả ở Định Hoá, đồng chí Vũ Hưng quyết định trở về địa

phương nắm tình hình, ổn định tư tưởng ở cơ sở và củng cố phong trào, nhưng không may về đến La Bằng (Đại Từ) đồng chí bị địch bắt. Người lãnh đạo chủ chốt của phong trào bị bắt, quần chúng cách mạng có phần hoang mang, phong trào tạm thời lắng xuống.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Ủy ban quân sự - chính trị căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai quyết định mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây địch giữ vững cơ sở. Ngày 19/11/1941, một tổ Cứu quốc quân gồm các đồng chí Nguyễn Cao Đàm, Chu Phóng, Phương Cương, Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan bí mật vượt vòng vây địch sang Định Hoá làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ, sẵn có mối liên hệ bí mật đã có từ trước, tháng 2/1942 tổ Cứu quốc quân đến Định Hoá đã nhanh chóng bắt liên lạc với cơ sở cách mạng ở các xã trong huyện, đồng thời cùng phối hợp với cơ sở cách mạng địa phương, toả xuống các xóm bản tuyên truyền, vận động nhân dân chống sưu cao thuế nặng, chống bắt phu, bắt lính và tham gia các tổ chức Việt minh để chống Pháp, nhờ có sự tiếp sức của Cứu quốc quân các cơ sở cách mạng ở Quán Vuông (Trung Hội), Định Biên Trung (Bảo Cường), Ru Nghệ (Đồng Thịnh) tiếp tục phát triển mạnh và trở thành căn cứ hoạt động của Cứu quốc quân.

Cuối năm 1942 đầu năm 1943 Cứu quốc quân từ biên giới Việt - Trung trở về nước toả xuống các địa phương củng cố phát triển các hội cứu quốc, đơn vị Cứu quốc quân về Định Hoá phối hợp với cán bộ các xã nhanh chóng phát triển phong trào Việt minh, phong trào tự vệ, củng cố và mở rộng một số cơ sở cách mạng ở các xã, nhiều cơ sở mới được thành lập trong đó có xã Phúc Trinh.

Cũng trong thời gian này, đầu năm 1943, thực dân Pháp đưa tù nhân chính trị ở nhà tù Sơn La về nhà tù Chợ Chu để “an trí” nhưng thực chất là giam giữ không chế các tù nhân chính trị đã mãn hạn tù, hàng ngày những tù nhân này phải vào rừng Phúc Trinh lấy củi đem về nộp cho bọn cai tù, trên đường đi lấy củi các tù nhân đã bí mật vào nhà dân tuyên truyền về tội ác của bọn thực dân phong kiến, về con đường cứu nước, cứu dân cho một số quần chúng, một số hương lý, kỳ hào có thái độ không hợp tác với giặc.

Giữa năm 1943 ông Nguyễn Công Tỉnh, một quần chúng đã được giác ngộ cách mạng là người Ru Nghệ (Đồng Thịnh) thường lui tới nhà ông Phùng Văn Sùng ở Bản Vả xã Phúc Trinh. Thông qua mối liên hệ bạn bè thân thiết ông Tỉnh đã tuyên truyền cảm hoá ông Sùng,

và theo chỉ dẫn của ông Nguyễn Công Tỉnh ông Sùng đã đến gặp người cháu họ là Phùng Đình Cảnh đang giữ chức Tiên chỉ ở xã, bàn bạc, đi thăm dò và vận động những anh em, con, cháu trong dòng họ Phùng và một số bạn thân, đón cán bộ Cứu quốc quân sang giúp đỡ tổ chức Hội Việt minh chống Pháp. Sau một thời gian tuyên truyền vận động tới 25/7/1943, ông Nguyễn Công Tỉnh đưa hai đồng chí Cứu quốc quân là Hoàng Thượng và Phương Cương đến nhà ông Phùng Đình Cảnh, (do không có thể căn cước nên ông Cảnh đã dấu các đồng chí Cứu quốc quân trong buồng ngủ của mình). Tối 27/7/1943 tại nhà ông Phùng Đình Cảnh xóm Nà Linh đã diễn ra cuộc họp thành lập tổ Việt minh xã Phúc Trinh số người đến dự gồm: ông Phùng Văn Sùng, ông Nguyễn Văn Ẻng, Ngọc Văn Vân, Triệu Văn Xướng (lý trưởng), Triệu Văn Thủ (là xã đoàn) Ma Đức Chương, Phùng Đình Sửu, Triệu Văn Mẹo và Ma Đức Độ. Vào cuộc họp ông Hoàng Thượng thông báo tình hình thế giới, tình hình Pháp - Nhật câu kết với nhau đàn áp bóc lột nhân dân ta và phổ biến chương trình “đánh Tây đuổi Nhật” cứu nước của Việt minh cho mọi người nghe, sau đó phân công ông Phùng Văn Sùng làm tổ trưởng, ông Ma Đức Chương làm tổ phó và ông Phùng Đình Sửu làm thư ký. Ông Thượng cũng

hướng dẫn cách tuyên truyền vận động, nguyên tắc giữ bí mật của hội. Sau khi phân công xong công việc, mọi người đã “cắt máu ăn thề” nguyện trung thành với cách mạng. Sự ra đời của Tổ Việt minh ở xã Phúc Trinh góp phần làm tăng thêm lực lượng cách mạng của huyện. Từ đây xã Phúc Trinh có một tổ Việt minh hoạt động, tổ chức nhân dân đứng lên đấu tranh giành quyền sống và xây dựng lực lượng chuẩn bị mọi mặt cho sự phát triển phong trào cách mạng của xã. Ngay sau khi được thành lập ông Phùng Văn Sùng phân công các thành viên về các bản tuyên truyền, giác ngộ, vận động nhân dân đứng lên làm cách mạng. Các ông Phùng Đình Cảnh, Phùng Đình Sửu, Ma Đức Đệ, Triệu Văn Thủ, Triệu Văn Xương là những người đang giữ các chức dịch trong xã, đã được các chiến sĩ cách mạng giác ngộ, nay tiếp tục tuyên truyền những chức sắc địa phương lôi kéo họ về với cách mạng. Trên cơ sở hội tương tế, hội ái hữu đã có từ trước hoạt động công khai giúp nhau làm việc thiện như; dựng nhà, ma chay, cưới xin... thông qua hội này các thành viên trong tổ đã đưa chương trình cứu nước của Việt Minh vào tuyên truyền vận động và chọn những hạt nhân nhiệt tình hăng hái cách mạng làm hạt nhân thành lập các hội cứu quốc, như Phụ nữ cứu quốc, thanh niên cứu quốc, Nông dân

cứu quốc ở các xóm bản. Chỉ sau 3 tháng các hội cứu quốc ở bản Vả, bản Mới, Nà Linh, làng Hoèn được thành lập và đến cuối năm 1943 thì tất cả các bản trong toàn xã đều có các đoàn thể cứu quốc. Từ đây đường dây liên lạc của Cứu quốc quân ở Định Biên Trung (Bảo Cường) qua Bản Vả, Nà Linh đến Khuổi Giàng, Khuổi Dọc, Khuôn Nhà được nối liền. Một đường dây liên lạc nữa từ Nhà tù Chợ Chu thông qua gia đình ông Liêu Văn Đăng và Bà Phan Thị Tàn ở Nà Lài đến các thôn bản trong xã và đến căn cứ của Cứu quốc quân được thiết lập. Phong trào cách mạng xã Phúc Trình ngày càng phát triển hoà vào phong trào cách mạng chung của huyện.

(Bà Tàn là một trong 106 thân nhân của chiến sĩ du kích Tràn Xá - Võ Nhai bị giặc Pháp bắt đưa về nhà tù Chợ Chu giam giữ, khi được trả tự do, bà đã ở lại Định Hoá lấy chồng là ông Liêu Văn Đăng ở xóm Nà Lài xã Phúc Trình bà tiếp tục hoạt động cách mạng. Khi Cứu quốc quân mở rộng địa bàn hoạt động sang Định Hoá các đồng chí lãnh đạo cứu quốc quân đã liên lạc với bà Tàn và gia đình, từ đó gia đình bà Tàn đã trở thành trạm liên lạc giữa chi bộ nhà tù Chợ Chu với Cứu quốc quân và cơ sở cách mạng địa phương. Khi thực dân

Pháp huy động lực lượng tăng cường vây ráp, nên việc gặp gỡ giữa cơ sở cách mạng địa phương, Cứu quốc quân và chi bộ nhà tù Chợ Chu bị gián đoạn. Tin tức chuyển từ nhà tù ra ngoài gặp nhiều khó khăn. Nhiều khi gia đình bà Tàn phải giả báo gia đình có người bị ốm nặng để mời thầy mo, thầy cúng đến nhà giải hạn. mà thầy mo, thầy cúng là người liên lạc của Tổ Việt minh huyện. Khi trả lễ cho thầy tài liệu được giấu trong lễ vật để đưa ra ngoài)

Phong trào cách mạng ở Huyện Định Hóa trong năm 1943 phát triển khá rầm rộ, đội ngũ cán bộ ở các xã rất hăng hái công việc cách mạng, nhưng do thiếu phương pháp, thiếu kinh nghiệm trọng hoạt động bí mật, dẫn đến mất cảnh giác, các tổ chức hầu như hoạt động công khai, bọn mật thám chỉ điềm đã lợi dụng sơ hở này chui vào tổ chức của ta, báo cho địch biết danh sách những cán bộ chủ chốt ở các xã. Ra Gu chỉ huy đồn khố xanh Chợ Chu và mật thám Ma Ri Ki huy động lực lượng đồn trú ở Chợ Chu và lính đóng mở cuộc càn lớn vào các xã chúng nghi có cộng sản hoạt động. Tại xã Phúc Trinh chúng bắt các ông Phùng Văn Sùng, ông Ma Văn Thủ đưa về giam ở căng Bá Vân và bắt các ông Phùng Đình Cảnh, Triệu Văn Xương về giam tại nhà tù

Chợ Chu, sau đó chuyển về nhà lao Thái Nguyên. Sau khi ông Phùng Văn Sùng cán bộ chủ chốt của tổ Việt Minh xã bị bắt và bị tù đầy ông Ma Đức Chương tổ phó lãnh trách nhiệm chỉ đạo số thành viên trong tổ Việt Minh còn lại tiếp tục hoạt động. Nhiệm vụ của tổ Việt Minh lúc này là bảo toàn lực lượng và giữ vững lòng tin đối với quần chúng.

Sau cuộc tàn sát khủng bố ác liệt của kẻ thù phong trào cách mạng ở Định Hóa bị tổn thất nặng nề, tạm thời lắng xuống. Trước tình hình đó Ban lãnh đạo chiến khu cử đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy một đội Cứu quốc quân trở lại Định Hóa cùng cán bộ địa phương bám đất, bám dân khôi phục lại phong trào, Cứu quốc quân cử đồng chí Phương Cương về xã Phúc Trinh gặp ông Ma Đức Chương, bàn bạc triệu tập các thành viên trong tổ Việt Minh họp bàn đề ra nhiệm vụ, là tỏa về các bản khôi phục lại các hội cứu quốc. Được sự giúp đỡ của Cứu quốc quân phong trào cách mạng ở Phúc Trinh được khôi phục trở lại và hoạt động sôi nổi, rộng khắp. Tính đến tháng 12/1943, các đoàn thể cứu quốc trở lại hoạt động sôi nổi. Đường dây liên lạc từ nhà tù Chợ Chu qua trạm liên lạc nhà bà Phan Thị Tàn đến các đầu mối của Cứu quốc quân và lãnh đạo địa phương đã được nối

liên, do đó các chỉ thị nghị quyết của Xứ ủy đến với cơ sở các mạng ở các xã nhanh chóng và kịp thời.

Bước sang năm 1944 phong trào cách mạng trong cả nước đã xuất hiện những dấu hiệu của cao trào, một vấn đề đặt ra là thiếu cán bộ tăng cường cho các vùng phong trào còn yếu. Từ tình hình trên Trung ương Đảng chủ trương tổ chức cho các đồng chí đảng viên còn bị giam cầm trong các nhà tù đế quốc vượt ngục trở về các địa phương củng cố và phát triển phong trào. Triển khai nhiệm vụ của Xứ ủy. Lãnh đạo địa phương phối hợp với Cứu quốc quân và Chi bộ nhà tù Chợ Chu tổ chức cho 12 đồng chí đảng viên vượt ngục. Để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này, lãnh đạo địa phương đã cử cán bộ xuống các xã yêu cầu tổ Việt Minh vận động nhân dân đóng góp tiền, gạo, thực phẩm để ủng hộ các chiến sĩ vượt ngục. Tại xã Phúc Trinh các đoàn thể cứu quốc đã quyên góp được 50 bơ gạo, 3 đồng bạc và một số thuốc men nộp cho tổ Việt minh xã và bí mật chuyển đến nhà bà Phan Thị Tàn ủng hộ anh em tù vượt ngục.

Sau khi công tác chuẩn bị đã hoàn thành. Đúng 8 giờ sáng ngày 11/10/1944 theo thường lệ cai tù cắt cử 12 tù nhân là những đồng chí được chi bộ bố trí vượt ngục vào rừng Phúc Trinh kiếm củi, có lính đi kèm, lính canh

vào nhà bà Tàn chơi rồi vào nhà dân ngụ. Theo kế hoạch đã định sẵn 12 đồng chí cán bộ vượt ngục đến đồi Cây Phay (bản Huyền - Phúc Trinh) là điểm tập kết. Ông Lộc Văn Tư đã chờ sẵn. Sau khi nhận lương khô (bánh trung, gạo rang), thuốc men và đèn pin, thay quần áo tù bằng quần áo thường dân, anh em theo ông Tư vượt đèo, lội suối ròng rã suốt 10 ngày trời mới đến Khuổi Hóp. Tại đây có liên lạc của lãnh đạo chiến khu đón và đưa anh em về Khuổi Kịch (Tuyên Quang) an toàn. Cuộc vượt ngục thành công có sự đóng góp một phần sức lực nhỏ bé của nhân dân các dân tộc xã Phúc Trinh.

Sau khi nghỉ ngơi tìm hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, các đồng chí lại lên đường tỏa về các địa phương lãnh đạo phong trào, đồng chí Lê Trung Đình, Nguyễn Cao được phân công trở lại Định Hóa hoạt động. Được tăng cường thêm cán bộ lãnh đạo là điều kiện thuận lợi để phong trào cách mạng Định Hóa phát triển mạnh mẽ và rộng khắp.

Cuối năm 1944 phong trào cách mạng Định Hóa phát triển rầm rộ, các đoàn thể Cứu quốc hoạt động mạnh, các đội tự vệ Bãi Lành, Bãi Hội (Định Biên Trung), Sơn Nam (Quán Vuông)... Được thành lập ngày đêm luyện tập quân sự, sắm sửa thêm vũ khí chuẩn bị

sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Tại xã Phúc Trinh quân chúng tham gia Hội cứu quốc ngày càng đông, đội tự vệ của xã được thành lập do ông Ma Văn Cao làm đội trưởng, bí mật tổ chức huấn luyện quân sự, theo dõi phát hiện bọn mật thám, chỉ điểm để có biện pháp đối phó kịp thời, đồng thời chuẩn bị rèn thêm vũ khí tự tạo, sẵn sàng cùng nhân dân các xã trong toàn huyện nổi dậy khi thời cơ đến. Thời gian này một số lính đông, trương tuần chán ghét thân phận làm tay sai cho giặc đã mang vũ khí quay về tham gia đội tự vệ xã.

Đầu năm 1945 chiến tranh thế giới thứ hai đang chuyển dần sang hồi kết. Hồng quân Liên Xô phản công trên khắp các chiến trường châu Âu, phát xít Đức có nguy cơ bị tiêu diệt, phát xít nhật ở Viễn Đông cũng bị quân Đồng Minh đánh cho tơi bời, thời cơ để nhân dân ta giành chính quyền đã đến.

Ở Định Hóa theo chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh không khí sửa soạn khởi nghĩa diễn ra sôi nổi ở tất cả các xã. Cùng thời gian này các ông Phùng Văn Sùng, Triệu Văn Thủ bị giặc bắt trong cuộc càn tháng 11/1943 thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về. Ông Phùng Văn Sùng được phân công về Ban lãnh đạo Việt Minh phủ, các ông Triệu Văn Thủ, Phùng Đình Sửu về xã Phúc Trinh

cùng ông Ma Đức Chương khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc nổi dậy, đội tự vệ chiến đấu được tăng thêm quân số, ráo riết luyện tập quân sự, cử người theo dõi hoạt động của địch ở hai điểm canh; Đình Trảng và Nà Lài để có phương án đối phó, vận động nhân dân ủng hộ thóc, gạo thực phẩm để cung cấp cho lực lượng nổi dậy khi thời cơ đến.

Ngày 9/3/1945 phát xít Nhật nổ súng đảo chính Pháp, giành quyền cai trị Đông Dương. quân Pháp bạc nhược quỳ gối dâng nước ta cho Nhật. Ngày 10/3/1945 phát xít Nhật đã đưa quân đánh chiếm thành Thái Nguyên, cùng ngày chúng triệu hồi tên chỉ huy lính khố xanh người Pháp ở đồn Chợ Chu về tổng giam, bộ phận lính Tây Nguyên đóng chốt ở phố Chợ Chu bỏ chạy sang Tuyên Quang, lính cơ, lính đồng từ châu lỵ đến tổng, xã rệu rã, bộ máy chính quyền tay sai hoang mang đến cực độ, một số chánh tổng, lý trưởng ở các xã chạy trốn vào rừng, một phần lớn ngả về theo cách mạng.

Dựa vào chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Thường vụ Trung ương Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng ở Định Hóa quyết định phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính

quyền. Một kế hoạch tử mĩ được vạch ra huy động lực lượng du kích các xã, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị tập hợp quần chúng kéo về Chợ Chu biểu tình thị uy, bao vây châu lỵ gây sức ép, buộc Hà Sĩ Tinh giao chính quyền cho cách mạng. Kế hoạch đang được triển khai khẩn trương đến các xã thì được tin một trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy, từ Tuyên Quang đang trên đường tiến sang Định Hóa phối hợp với các lực lượng ở địa phương phát động nhân dân nổi dậy khởi nghĩa. Để phối hợp hành động trưa ngày 25/3/1945 lực lượng vũ trang địa phương và Cứu quốc quân quyết định đánh chiếm các mục tiêu đã định.

Đúng 3 giờ ngày 26/3/1945 lực lượng cách mạng nổ súng tấn công đồn Chợ Chu, quân địch chống cự yếu ớt rồi rút súng bỏ chạy. Tại châu lỵ tổng đoàn Lý Minh Vân mở cửa thành cho quân cách mạng tràn vào chiếm phủ đường, thu sổ sách, Hà Sĩ Tinh cùng gia đình chạy chôn, bị nhân dân phát hiện phải ra đầu thú. Nhân dân xóm Nà Lài và một số xóm lân cận thuộc xã Phúc Trinh kéo lên đồn Chợ Chu phối hợp cùng với Cứu quốc quân thu chiến lợi phẩm, kêu gọi tàn quân ra đầu hàng quân cách mạng.

Sáng ngày 27/3 nhân dân xã Phúc Trinh dưới sự chỉ đạo của ông Phùng Văn Sùng và ông Triệu Văn Thủ tổ chức mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai của thực dân phong kiến. Sáng ngày 28/3/1945, trong không khí ngày hội lớn, nhân dân xã Phúc Trinh do ông Phùng Văn Sùng dẫn đầu, giương cao cờ đỏ sao vàng kéo về đình Quán Để Chợ Chu, tham gia cuộc mít tinh lịch sử. Tại đây lãnh đạo Việt Minh huyện tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai của thực dân phong kiến từ châu lỵ đến tổng, xã. Thành lập ban điều hành mới do Việt Minh đảm nhiệm. Tại cuộc mít tinh lịch sử này Hà Sĩ Tinh đầu hàng cách mạng vô điều kiện. Từ nay nhân dân Định Hóa được tự do, chấm dứt cuộc đời nô lệ lầm than bao năm đè nặng lên cuộc sống của người dân nơi đây.

Tại Phúc Trinh tổ Việt Minh do ông Phùng Văn Sùng phụ trách, điều hành mọi hoạt động của địa phương. củng cố đội tự vệ bảo vệ an ninh trật tự nơi xóm, bản. Một không khí mới trào dâng từ cụ già đến em nhỏ vui mừng phấn khởi hát những bài ca cách mạng cả bằng tiếng Kinh và tiếng Tày. Cán bộ cách mạng hội hợp với nhân dân, củng cố các đoàn thể cứu quốc (thanh niên, phụ nữ, phụ lão cứu quốc ...), đội tự vệ xã tăng

thêm quân số ngày đêm luyện tập quân sự, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ vừa mới giành được. Sau đó ông Phùng Văn Sùng Triệu tập đại biểu nhân dân bầu ra Ban lãnh đạo Việt minh lâm thời xã do ông Triệu Văn Thủ làm Chủ nhiệm, ông Lộc Văn Bảo phó Chủ nhiệm, ông Phùng Đình Sửu làm thư ký. Ông Triệu Văn Thủ thay mặt Việt Minh xã kêu gọi nhân dân ủng hộ thóc gạo, thực phẩm để cung cấp cho các hoạt động của Việt Minh phủ. Ngay ngày hôm đó gia đình ông Phùng Đình Cảnh đã ủng hộ 1 con lợn 50kg, ông Nông Văn Lịch ủng hộ 100 bơ gạo, một số hội viên cứu quốc ủng hộ gà, vịt, rau, đậu...

Đầu tháng 4/1945 đại biểu Việt minh các xã tập trung tại đình Quán Đế Chợ Chu họp hội nghị bầu ra ban lãnh đạo Việt Minh chính thức phủ. Ông Phùng Văn Sùng được bầu vào Ban Việt Minh phủ phụ trách 5 xã thuộc tổng Phượng Vĩ Hạ.

Ngày 18/4/1945 đoàn đại biểu xã Phúc Trình do ông Triệu Văn Thủ phụ trách cùng đại biểu các xã trong phủ dự Hội nghị thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ tại Bản Lác (xã kim phượng ngày nay). Tại hội nghị lịch sử này các đại biểu đã nhất trí bầu ông Ma Đình Tương làm Chủ tịch, Ma Văn Tiến Phó Chủ tịch.

Theo nguyện vọng của các đại biểu phủ Định Hóa được đổi tên thành phủ Ngô Quyền, theo đó một số xã trong huyện cũng được mang tên mới, xã Phúc Trinh được đổi tên là xã Bảo Quyền.

Cuối tháng 4/1945, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Ban Việt Minh phủ, xã Bảo Quyền tổ chức Hội nghị đại biểu nhân dân toàn xã bầu ra Ban Việt minh chính thức, đồng thời bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã. Tại hội nghị này ông Phùng Văn Sùng thay mặt Việt minh phủ thông báo kết quả Hội nghị Bản Lác quyết định đổi tên xã Phúc Trinh thành xã Bảo Quyền. Các đại biểu dự Hội nghị đã bầu ra ban Việt Minh chính thức của xã do ông Ma Đức Chương làm Chủ nhiệm. Tiếp đó, hội nghị bầu ông Triệu Văn Thủ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã, ông Lộc Văn Phong (tức Bảo) làm phó Chủ tịch, ông Phùng Đình Sửu làm thư ký. Công tác tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã được củng cố, đi vào hoạt động, xã Bảo Quyền nhanh chóng bắt tay vào chuẩn bị chống giặc Nhật.

Lực lượng vũ trang được tổ chức thành 2 Trung đội: Trung đội 1 do ông Hà Đình Đặng làm trung đội trưởng, trung đội 2 do ông Nông Văn Cao làm trung đội

trưởng. Xã đã cử ông Phùng Văn Sùng, Ma Đức Chương, Triệu Văn Thủ, Hà Đình Đăng đi dự lớp huấn luyện quân sự chính trị tại xã Thanh Định. Sau khi huấn luyện về, các đồng chí tổ chức huấn luyện cho dân quân, du kích xã về cách sử dụng vũ khí tự tạo, chiến thuật đánh du kích và chuẩn bị kế hoạch phòng thủ khi quân Nhật tấn công vào địa bàn. Song song với công việc huấn luyện và bố trí lực lượng quân sự, chính quyền xã còn tổ chức nhân dân thực hiện “vườn không nhà trống” làm lán trong rừng sâu, cất giấu thóc, gạo, trâu, bò, lợn, gà, huy động lực lượng thanh niên, dân quân phá cầu đường để ngăn bước tiến quân giặc. Con đường từ Chợ Chu đi Quế Linh - đoạn qua xã Bảo Quyền cứ vài trăm mét lại đào hố sâu, đắp các ụ đất, ngả cây ra đường, bố trí tự vệ canh gác ở Nà Lài và làng Hoèn. Đường dẫn vào các xóm cũng được dân quân tuần tra canh gác. Hệ thống báo động từ xóm này, sang xóm khác và đến các xã lân cận được thiết lập, dùng mõ làm hiệu lệnh khi quân Nhật đột nhập vào địa bàn. Sau thời gian gấp rút chuẩn bị, nhân dân xã Bảo Quyền được sự chỉ đạo thống nhất của lãnh đạo phủ, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu với quân Nhật khi chúng tấn công vào căn cứ cách mạng Định Hóa.

Đúng như dự đoán của Đảng ta, ngày 26/5/1945 phát xít Nhật huy động 2000 quân tinh nhuệ từ nhiều hướng tấn công vào Chợ Chu, chiếm lô cốt, căn cứ cũ của Thực dân Pháp, ý định đánh rộng ra vùng giải phóng phủ Ngô Quyền, càn sang núi rừng Tuyên Quang, nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta, tiêu diệt cơ quan đầu não cách mạng, giành lại những vị trí đã mất. Từ Chợ Chu quân Nhật đã chia thành nhiều toán càn quét vào các xã Bảo Cường, Trung Hội, An Lạc, Bảo Quyền, đi đến đâu chúng cũng bị du kích các xã phối hợp với lực lượng tự vệ tập trung của phủ chặn đánh gây cho chúng nhiều thiệt hại. Một toán quân Nhật hành quân từ Chợ Chu càn vào khu vực Nà Lài, làng Mới đụng độ với tổ du kích của xã, phải quay về Chợ Chu, tại đây phát xít Nhật bày trò đồn dân, tổ chức mít tinh thành lập ra chính quyền tay sai cấp phủ, kêu gọi quân du kích đầu hàng, dụ dân trở về phố cũ sinh sống, ủng hộ chính quyền tay sai, những mưu đồ nham hiểm của giặc Nhật đã không thực hiện được. Mỗi khi chúng ra khỏi vị trí đi càn thì lập tức mõ, tù và lại nổi lên, báo cho mọi người biết, chuẩn bị đối phó, đồng thời bị du kích mai phục đánh trả, không đạt được ý đồ, chúng co cụm về đồn Chợ Chu, nhưng quân Nhật cũng không được yên, vì liên tục

bị bị du kích Chợ Chu và du kích xã Bảo Quyền quấy rối. Đặc biệt đêm 18 rạng ngày 19 tháng 7 năm 1945 quân giải phóng phối hợp với lực lượng du kích tập trung của phủ, được nhân dân Chợ Chu và Bảo Quyền giúp đỡ đã tấn công, đốt doanh trại quân Nhật diệt và làm bị thương nhiều tên, gây cho chúng hoang mang cực độ. Gần 3 tháng chiếm đóng, càn quét ở Định Hóa, quân Nhật bị bao vây và bị quân ta triệt các đường tiếp tế lương thực, thuốc men chúng lâm vào cảnh khó khăn, thiếu thốn nghiêm trọng, sinh lực bị tiêu hao, tiêu diệt. Mục tiêu tấn công vùng giải phóng tiêu diệt lực lượng cách mạng bị phá sản. Không chịu được căng thẳng ngày 8/8/1945 đội quân nhà nghề của phát xít Nhật buộc phải rút khỏi phủ Ngô Quyền, cam chịu thất bại.

Những ngày tháng 8 sức sôi khí thế cách mạng, nhiều sự kiện trọng đại trên thế giới và trong nước liên tiếp diễn ra. Ngày 11/8/1945 phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện, đội quân chiếm đóng của Nhật ở Đông Dương hoang mang đến cực độ, chính quyền bù nhìn tay sai tê liệt, tan rã từng mảng, thời cơ “có một không hai” để nhân dân ta nổi dậy khởi nghĩa đã đến. Ở Bảo Quyền dưới sự lãnh đạo của Ban Việt minh xã, nhân dân vừa chiến đấu, phục

vụ chiến đấu, làm thất bại ý đồ xâm lược của phát xít Nhật giải phóng quê hương, vừa vận động nhân dân quyên góp được 200 kg thóc, 2 con trâu, 2 con lợn và nhiều thực phẩm khác ủng hộ cho cách mạng, đồng thời cử người theo đoàn dân công của phủ vận chuyển lương thực, thực phẩm sang Tân Trào, phục vụ Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng và quốc dân Đại hội được kịp thời. Liên tiếp từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 8 năm 1945, tại Tân Trào (Tuyên Quang) Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng được triệu tập chủ trương phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền. Tiếp đó là quốc dân Đại hội họp tán thành chủ trương của Đảng, Thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc do cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó lệnh tổng khởi nghĩa được truyền đi khắp nơi trong cả nước. Ngày 19/8/1945 tổng khởi nghĩa thắng lợi ở thủ đô Hà Nội và ngày 20/8/1945 thị xã Thái Nguyên được giải phóng. Cách mạng tháng 8 thành công trong cả nước. Vinh dự tự hào ngày 2/9/1945 tại vườn hoa Ba Đình lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập trình trọng tuyên bố với thế giới và quốc dân đồng bào nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Từ nay chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp và lịch sử Việt Nam chuyển sang trang mới.



Hội thảo cuốn lịch sử xã Phúc Chu



Chương II

XÂY DỰNG CỘNG CỐ VÀ BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC 1945 -1954

I - Cộng cố bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân

Từ khi xoá bỏ ách thống trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và phong kiến tay sai nhân dân xã Bảo Quyền cùng với nhân dân Phủ Ngô Quyền đã thực sự đổi đời, từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ quê hương, làm chủ cuộc sống của mình, không bị khinh rẻ, mọi người đều có quyền bình đẳng, không phân biệt giàu nghèo, nam, nữ, dân tộc. Không còn hương lý, kỳ hào hống hách đè nén, thay vào đó là những cán bộ cách mạng do dân cử ra gánh vác nhiệm vụ, tổ chức nhân dân xây dựng cuộc sống mới. Một không khí sinh hoạt chính trị nhộn nhịp diễn ra khắp các xóm bản, từ trẻ em đến các cụ già đều hăng hái tham gia vào các hội cứu quốc, Thực hiện những công việc theo sự hướng dẫn của chính quyền và Ban Việt Minh xã. Tuy nhiên trong bối cảnh

chung của đất nước, xã Bảo Quyền cùng các xã trong toàn phủ phải đương đầu với những khó khăn thử thách:

Sau đợt tản cư chống Nhật trở về bản, nhiều nhà cửa bị đổ nát, ruộng vườn hoang hoá chưa kịp khôi phục, đời sống một bộ phận nhân dân lâm vào thiếu đói là điều không tránh khỏi, đây là khó khăn đặt ra cho đoàn thể Việt Minh và chính quyền xã cần phải giải quyết ngay, nhằm ổn định đời sống nhân dân. Trong khi đó tổ chức phản động “Nam dương hoa kiều hiệp hội” do quân Tưởng Giới Thạch vào Thái Nguyên dựng lên, đặt trụ sở tại Chợ Chu, đã cử người đến các xóm, bản của xã Bảo Quyền tìm gặp người Hoa kích động, lừa gạt, vận động họ vào “Nam Dương hoa kiều hiệp hội” với luận điệu “Hoa Kiều” không phải tuân theo sự điều hành của chính quyền xã. Người Hoa ở Bảo Quyền không nhiều, nhưng hầu hết đã bị lôi kéo không làm nghĩa vụ kháng chiến, không đi dân công, không nộp thuế và không tham gia lực lượng vũ trang v.v.... Người Hoa ở đây đã bỏ tiền ra mua “thẻ Hoa Kiều” hàng tháng ra Chợ Chu tụ tập nghe bọn xấu tuyên truyền chống lại cách mạng. Tình hình trên đã gây không ít khó khăn cho chính quyền xã trong việc chỉ đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định

đời sống nhân dân mà còn ảnh hưởng đến quá trình triển khai các chủ trương, chính sách của chính phủ nước Việt Nam mới.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Việt Minh, điều hành của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ Ngô Quyền, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền cách mạng lúc này là đấu tranh bài trừ nội phản và bảo vệ thành quả cách mạng, ổn định đời sống nhân dân, gấp rút chuẩn bị mọi mặt chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Theo sự chỉ đạo của Ban Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc xã cử cán bộ xuống từng xóm, bản tuyên truyền vạch trần âm mưu và việc làm xấu của tổ chức phản động “Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội” giải thích chính sách đại đoàn kết của chính phủ Cụ Hồ, nói rõ để đồng bào thuộc dân tộc Hoa hiểu rằng, các dân tộc đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, cùng nhau đóng góp sức mình để xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ quyền lợi của mình mà cách mạng vừa đem lại. Được sự giúp đỡ của Ty Liêm Phóng (Công an Tỉnh) huy động sức mạnh của toàn dân lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, chính quyền phủ và các xã đã từng bước vô hiệu hoá hoạt động của “Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội”. Cuối năm 1945 khi quân Tưởng rút khỏi Thái Nguyên thì tổ chức phản động này cũng tan rã.

Song song với đấu tranh bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân. Ban Việt Minh xã đã tổ chức cho nhân dân học tập Sắc lệnh của chính phủ về Tổng tuyển cử tự do, bầu cử đại biểu Quốc hội cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân. Qua học tập người dân đã hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của mình là từ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử, đem tài sức ra giúp nước và mọi công dân từ 18 tuổi trở lên không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, giàu, nghèo đều có quyền đi bầu cử bằng “phổ thông đầu phiếu” tự mình lựa chọn những người có tài, có đức bầu làm đại biểu Quốc hội. Công tác chuẩn bị cho bầu cử đã được triển khai chu đáo. Ngày 23/12/1945⁽²⁾ trong không khí ngày hội lớn, nhân dân các dân tộc xã Bảo Quyền cùng nhân dân toàn phủ Ngô Quyền hăng hái đi bỏ phiếu làm nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà .

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc” chống giặc ngoại xâm, nội phản gắn liền với chống “giặc đói”, “giặc dốt”. Tại xã Bảo Quyền dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và chính quyền xã, nhân dân các dân tộc bắt tay vào thực hiện lời kêu gọi của Người:

(2) Lịch sử Quốc hội

Về chống “giặc đói”, phong trào tăng gia sản xuất tiết kiệm phát triển rầm rộ trong toàn xã. Nông hội (Hội nông dân) đã huy động thanh niên, phụ nữ đắp phai, đào mương đưa nước về đồng ruộng, các cánh đồng lớn ở làng Gầy, làng Hoèn đã có nước để cấy vụ mùa, còn những chân ruộng cao không có nước các đoàn thể cứu quốc đã vận động nông dân trồng các loại cây ngắn ngày như ngô, khoai, đậu, rau quả, phát nương, làm rẫy trồng sắn, trồng lúa nương. Phong trào tăng gia sản xuất đạt kết quả, do đó tình hình thiếu đói cơ bản được giải quyết, đời sống người dân đã dần được ổn định.

Thực hiện lời kêu gọi của Chính Phủ, hưởng ứng phong trào quyên góp giúp đỡ người đói, theo hướng dẫn của đoàn thể cứu quốc từng gia đình mỗi khi nấu cơm bót ra một nắm gạo bỏ vào “hũ gạo cứu đói” cuối tháng nộp cho Ban vận động xã, nộp lên Ban vận động phủ, để giúp đỡ những người phiêu bạt từ dưới xuôi lên, do hậu quả của chính sách bóc lột, vơ vét của thực dân phong kiến. Để góp phần cùng Chính phủ giải quyết những khó khăn của đất nước, mặc dù nhân dân xã Bảo Quyền đại bộ phận còn nghèo, nhưng khi đoàn thể cứu quốc đến vận động thì mọi người đều tự nguyện tham gia, người khá giả thì ủng hộ trâu, lợn, tiền, người nghèo

ủng hộ thóc gạo, gà vịt... Kết quả trong cuộc vận động cao điểm đầu năm 1946 nhân dân xã Bảo Quyền đã ủng hộ được 550kg thóc 200 bơ gạo, 5 con trâu cùng nhiều gà vịt và 100 đồng bạc Đông Dương. Số lượng của cải của hơn 60 hộ dân Bảo Quyền ủng hộ không nhiều nhưng đã thể hiện được tấm lòng của người dân nơi đây hướng về xây dựng chế độ mới, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng của Chính Phủ Cụ Hồ.

Trên mặt trận chống “giặc đói” dưới ách thống trị của thực dân phong kiến 98% dân số Bảo Quyền mù chữ, nên “thanh toán nạn mù chữ” là nhiệm vụ cấp bách, khi chính quyền, đoàn thể vận động, các tầng lớp nhân dân đã đồng tình ủng hộ. Để tổ chức các lớp học, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã cử ông Phùng Đình Sửu làm trưởng ban “Bình dân học vụ” xã. Cả xã tổ chức thành nhiều lớp học. Căn cứ vào địa hình, Ban “Bình dân học vụ” phân chia thành 3 khu: là bản Vả, Đin Dăm, Thâm Quốc, các lớp được tổ chức học tại sân đình, nhà dân. Tối đến ánh đuốc của những người đi học kéo dài trên đường mòn, từ các bản đến địa điểm học. Người học đủ các lứa tuổi, người già, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, không khí học tập thật hào hứng người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Sau 4

tháng học tập hàng trăm người đã đọc thông viết thạo chữ quốc ngữ, nhiều cán bộ xã, xóm đã đọc và hiểu được các công văn, chỉ thị của cấp trên gửi đến. Thắng lợi của phong trào xoá nạn mù chữ mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, nhờ biết chữ người dân đã hiểu được các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính Phủ, hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với quê hương đất nước. Thiết thực hơn là phong trào cách mạng ở địa phương được đẩy mạnh, các hội cứu quốc hoạt động có hiệu quả hơn.

Trước nguy cơ thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, phủ Ngô Quyền được Trung ương Đảng, Chính Phủ và Hồ Chủ Tịch chọn đặt “Đại bản doanh” của các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến (gọi tắt là ATK) trung tâm Thủ đô kháng chiến của cả nước. Để chuẩn bị cho thế trận mới, theo chủ trương của cấp trên một số xã của phủ được sáp nhập lại cho phù hợp với nhiệm vụ sắp tới. Chấp hành chỉ thị của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ, cuối tháng 5/1946 xã Bảo Quyền được nhập vào xã Bảo Cường thành một xã và tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân theo địa bàn xã mới. Một hội nghị liên tịch gồm các ông Triệu Đình Thư, Ma Đức Chương đại diện xã Bảo Quyền, ông Ma

Văn Hiền, ông Trương Văn Ngà đại diện xã Bảo Cường cùng đại biểu các đoàn thể cứu quốc hai xã dự họp. Thay mặt Ban bộ Việt Minh phủ, ông Phùng Văn Sùng giao nhiệm vụ cho cán bộ 2 xã nhanh chóng tổ chức học tập cho nhân dân về chủ trương, mục đích sáp nhập xã, đồng thời tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính chính thức thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời trên địa bàn xã mới.

Chấp hành chỉ thị của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Chi bộ xã Bảo Cường đã ra nghị quyết lãnh đạo địa bàn mới, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng cuối năm 1946, chi bộ đã cử cán bộ về các xóm, bản tuyên truyền luật bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Để nhân dân, dân chủ giới thiệu những người có đức, có tài ra gánh vác nhiệm vụ nặng nề mà cấp trên giao cho. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị nhiều cán bộ, đảng viên đã từng hoạt động trong thời kỳ bí mật, trước cách mạng tháng 8/1945 và hiện nay đang giữ các chức vụ quan trọng trong Mặt trận Việt Minh, trong Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ở 2 địa bàn được nhân dân lựa chọn ra ứng cử Hội đồng nhân dân xã. Cuối tháng 8/1946 xã Bảo Cường đã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Kết quả 21 đại biểu trúng cử.

Cuối tháng 9/1946 Hội đồng nhân dân, bầu ra Ủy ban hành chính xã chính thức gồm 5 thành viên do ông Đàm Văn Lan làm Chủ tịch, ông Nông Văn Lịch được bầu làm Phó Chủ tịch ủy ban hành chính xã. Hội đồng nhân dân cũng thống nhất đặt tên mới cho địa bàn xã Bảo Quyền là thôn Phúc Sinh và chia xã thành 2 thôn: Thôn Bảo Cường gồm 4 xóm. Thôn Phúc Sinh gồm 3 bản: làng Hoèn, làng Gầy, làng Mới.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và sự ra đời của Ủy ban hành chính xã đã khẳng định được lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, của chính quyền mới, hệ thống chính trị được hoàn thiện, củng cố ngày càng vững chắc. Sau khi kiện toàn chính quyền xã, chi bộ đã chỉ đạo thống nhất đưa hoạt động về một mối. Trước tiên là bầu lại các trưởng thôn, xóm, củng cố lại các đoàn thể cứu quốc và đặc biệt là thống nhất lại tổ chức lực lượng vũ trang. Thôn Phúc Sinh đã bầu ông Triệu Đình Nghĩa làm trưởng thôn.

Đầu năm 1947 đoàn cán bộ “Đội công tác đặc biệt” của Trung ương đã đến thôn Phúc Sinh khảo sát tình hình, thấy nơi đây có nhiều đường mòn, từ Chợ Chu qua Phúc Sinh đến Quế Linh, Định Biên Thượng và một số xã trung tâm ATK nên có thể đặt trạm dừng chân của

một số cơ quan di chuyển theo đường phía tây trước khi vào địa điểm chính thức.

Ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, theo kế hoạch đã định, các đơn vị đã bí mật vượt vòng vây giặc ở Hà Nội và đồng bằng bắc bộ lần lượt di chuyển lên Việt Bắc xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài.

Đầu năm 1947 một số cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ, đơn vị quân đội đến các vị trí đã định ở Định Hóa. Tại Phúc Sinh Cục quân Nhu được bố trí ở Thâm Phầy, kho súng đạn của Cục quân giới được tập kết tại đình Trắng (làng Hoèn), cơ quan ấn loát của Bộ quốc phòng ở làng Gầy. Giữa năm 1947 đồng chí Võ Nguyên Giáp và gia đình đã đến nhà ông Phùng Đình Cảnh (Nà Linh) ở, hàng ngày đến cơ quan làm việc ở chân núi Khau Phao, các đồng chí cán bộ cấp cao của các cơ quan quân đội được nhân dân Phúc Sinh nhường nhà cho ở khi mới đến, ủng hộ tre, mai, nứa, lá cọ và đóng góp hàng trăm công lao động vận chuyển vũ khí trang bị máy móc, tài liệu đến các vị trí. Làm lán trại, ủng hộ lương thực, thực phẩm giúp bộ đội nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở để tiếp tục làm việc.

Sau khi tạm ổn định ở đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị binh lực lớn tấn công căn cứ địa

Việt Bắc nhằm “Đánh tan mọi tiềm lực của Việt Minh”⁽³⁾. Chấp hành chỉ thị phải đánh tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp của Thường vụ Trung ương Đảng. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ xã Bảo Cường đã lãnh đạo chuẩn bị mọi mặt đối phó khi quân Pháp tấn công vào địa bàn xã. Công tác quân sự xã được củng cố thêm một bước. Thành lập Ban chỉ huy Xã đội do ông Triệu Văn Cầm làm xã đội trưởng. Điều ông Ma Văn Thọ Trung đội trưởng dân quân Phúc Sinh về làm xã đội phó, bổ nhiệm ông Lê Minh Chính trung đội phó giữ chức trung đội trưởng, các trung đội được bổ sung thêm quân số, tăng thêm vũ khí. Về tổ chức, ngoài lực lượng trực tiếp chiến đấu, còn có bộ phận hậu cần, tải thương. Quân số mỗi trung đội có 45 người. Nhiệm vụ của dân quân là vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác phát hiện người lạ mặt đến địa bàn xã, có chiến sự thì hướng dẫn nhân dân sơ tán.

Thôn Phúc Sinh đã huy động nhân dân làm lán sẵn ở khu vực Khuổi Coóc, khi giặc càn vào khu vực lân cận thì di dân vào lán làm “vườn không nhà trống”. Công tác phòng gian bảo mật thực hiện nghiêm ngặt, khẩu hiệu “ba không” (không biết, không nói, không

(3) Hồi ký của Sa Lãng tướng Pháp chỉ huy chiến trường Đông Dương năm 1947.

nghe) được phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân, từ cụ già đến các cháu thiếu niên nhi đồng đều thông suốt và thực hiện.

Công tác phá hoại “tiêu thổ kháng chiến” giao cho dân quân, thanh niên. Con đường từ Chợ Chu đi Quế Linh đoạn qua Phúc Sinh cứ vài trăm mét đào hố sâu cắt ngang mặt đường, ngã cây to ra đường để ngăn bước tiến của quân giặc. Các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân giúp nhau khẩn trương thu hoạch lúa, phơi khô đem cất vào lán trong rừng sâu.

Đầu tháng 10/1947 khi giặc Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn đặt Định Hoá trong tình trạng bị bao vây từ 3 hướng. Khi cuộc hành binh mang mật danh Lê A của thực dân Pháp tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc thì công tác chuẩn bị chiến đấu chống giặc của quân dân Định Hóa càng khẩn trương. Huyện đội Bộ dân quân sơ tán vào khu vực Nà Bo (làng Hoèn - Phúc Sinh) triển khai nhiệm vụ chỉ huy chiến đấu. Một số đơn vị chủ lực của Bộ quốc phòng đã đến tập kết tại các khu rừng phía nam phủ. Thế trận ở thôn Phúc Sinh xã Bảo Cường đã sẵn sàng chống giặc.

Đúng như Đảng ta dự đoán, đêm 24 rạng ngày 25/11/1947 quân Pháp mở chiến dịch mang mật danh

Xanh Tuya đánh chiếm chiếm Định Hóa từ 2 hướng tiến vào hội quân ở Chợ Chu. Trong 2 ngày 26 và 27/11 từ Chợ Chu quân Pháp càn vào thôn Phúc Sinh, Quế Linh và một số xã phía bắc, đi đến đâu quân Pháp cũng vấp phải sự kháng cự của lực lượng du kích các xã, không đạt được ý đồ. Ngày 28/11/1947 thực dân Pháp điều toàn bộ lực lượng ở Chợ Chu và Quán Vuông tổ chức thành 2 “gọng kìm” mở cuộc càn lớn từ tây bắc xuống tây nam nhằm đánh đòn quyết định tiêu diệt quân chủ lực và phá các cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Cánh quân thứ nhất từ Chợ Chu càn vào Phúc Sinh trên đường hành quân chúng xả súng bắn chết trâu, đốt phá nhà dân ở làng Hoèn và càn sâu vào các khu vực xung quanh bị du kích Phúc Sinh và du kích các xã chặn đánh phải rút quân về co cụm tại Chợ Chu.

Những ngày tiếp theo chiến sự chuyển xuống các xã phía nam, quân dân thôn Phúc Sinh tiếp tục củng cố lực lượng sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống, vận động nhân dân góp thóc, gạo, thực phẩm (lợn, gà, vịt, rau, quả) và cử 10 dân công trong đội dân quân xã Bảo Cường vận chuyển vũ khí, lương thực, đạn dược phục vụ các đơn vị chiến đấu ngoài mặt trận. Sau hơn một tháng hành quân lùng sục, càn quét vào các vị trí ở Định

Hóa, quân Pháp chẳng những không tiêu diệt được lực lượng kháng chiến của ta, mà còn bị tiêu hao, tiêu diệt, cuối cùng phải cam chịu thất bại nặng nề. Ngày 6/12/1947 tên lính Pháp cuối cùng phải rút chạy khỏi vùng đất này.

Thắng lợi của quân dân Định Hóa trong đó có sự đóng góp tích cực của nhân dân các dân tộc thôn Phúc Sinh xã Bảo Cường cùng nhân dân toàn huyện góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại cuộc tấn công mùa đông của thực dân Pháp và làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của chúng, làm thay đổi cục diện trên các chiến trường cả nước, buộc quân Pháp phải đánh lâu dài trong thế bị động.

II- Quá trình xây dựng và phát triển tổ Đảng ở Thôn Phúc Sinh

Thôn Phúc Sinh trước cách mạng tháng Tám 1945 là xã Phúc Trinh, trong cuộc vận động giải phóng dân tộc, phong trào cách mạng của xã đã được nhen nhóm và phát triển, tháng 7/1943, Tổ Việt Minh xã Phúc Trinh được thành lập và đi vào hoạt động, các thành viên trong tổ phân công nhau về các xóm, bản tuyên truyền vận động nhân dân thành lập các đoàn thể cứu quốc và tích cực hoạt động theo sự chỉ đạo chung của

Ban Việt Minh phủ. Phong trào cách mạng xã Phúc Trinh phát triển ngày càng lớn mạnh hoà vào phong trào cách mạng chung của phủ, góp phần cùng nhân dân toàn phủ, làm nên thắng lợi cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26/3/1945. Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, các thành viên trong tổ Việt Minh xã là những cán bộ cốt cán trong hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và xây dựng cuộc sống mới.

Đầu năm 1946, theo địa bàn xã mới xã Bảo Quyền (tức xã Phúc Trinh) trở thành một thôn của xã Bảo Cường với tên mới là thôn Phúc Sinh. Trước khi sáp nhập xã, thôn Phúc Sinh chưa có đảng viên, đây cũng là một trong những khó khăn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ xã Bảo Cường, do đó chi bộ đã họp và thống nhất cần chú trọng công tác phát triển Đảng, đặc biệt là ở thôn Phúc Sinh. Đầu năm 1948, Đại hội Chi bộ lần thứ II của xã Bảo Cường đã ra nghị quyết, tập trung xây dựng Chi bộ vững mạnh, trong đó đề ra một nhiệm vụ rất quan trọng là phát triển đảng viên trong đội ngũ quần chúng ưu tú đã được thử thách trong hoạt động trước cách mạng tháng Tám năm 1945, trong cuộc kháng

chiến chống Pháp năm 1947, đồng thời đưa ra chỉ tiêu đến giữa năm 1948 phải phát triển được ít nhất là 3 đảng viên ở thôn Phúc Sinh để thành lập tổ Đảng. Chấp hành nghị quyết Đại hội chi bộ, chi uỷ đã cử đảng viên xuống thôn Phúc Sinh tuyên truyền, gây ảnh hưởng Đảng. Đồng thời bồi dưỡng cán bộ, tạo nguồn phát triển Đảng. Sẵn có đội ngũ quần chúng được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng, bước đầu được giác ngộ về Đảng. Thực hiện những bước đi phù hợp với nguyên tắc của Đảng và tình hình thực tế của địa phương, Chi uỷ đã tập trung những quần chúng tích cực trong thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, tổ chức chính quyền, dân quân du kích trong xã, bồi dưỡng những điều sơ đẳng về chủ nghĩa Mác- Lê nin, về Đảng cho quần chúng cảm tình Đảng, có nguyện vọng được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Từ đó lựa chọn những quần chúng tiên tiến bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, đến tháng 10/1948 các đồng chí Triệu Đình Tòng, La Chấn Ngân, Nguyễn Văn Ly, Ma Văn Thọ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm 1948, căn cứ vào điều lệ Đảng, số lượng Đảng viên đã có ở thôn Phúc Sinh chi uỷ xã quyết định thành lập tổ Đảng gồm 4 đảng viên: do đồng chí Triệu Đình Tòng làm tổ trưởng Đảng.

Để chuẩn bị nhân sự cho việc bầu Ủy ban kháng chiến hành chính xã theo Sắc lệnh số 91/SL của Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, nhập Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính, Chi bộ đã xem xét giới thiệu ông Nông Văn Lịch để Hội đồng nhân dân xã bầu vào Ủy ban kháng chiến hành chính. Kết quả ông Nông Văn Lịch được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Bảo Cường.

Sau khi kiện toàn tổ chức chi bộ tập trung lãnh đạo củng cố chính quyền, tăng cường khả năng vận động của các đoàn thể cứu quốc, xây dựng lực lượng kháng chiến, chuẩn bị mọi mặt về chính trị, quân sự, kinh tế- văn hoá- xã hội, huy động sức người sức của cho cuộc kháng chiến.

Năm 1949, triển khai cuộc vận động “Tất cả vì chi bộ” “tất cả cho chi bộ”, “làm cho chi bộ trưởng thành” Chi bộ xã Bảo Cường tổ chức 2 đợt kết nạp đảng viên, trong đó Tổ Đảng Phúc Sinh có thêm 4 đảng viên được kết nạp trong cuộc vận động này là các đồng chí Phùng Đình Sửu, Hà Văn Tước, Lý Văn Vi và Nông Văn Lịch. Cuối năm 1949 theo sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện thành lập đại xã để thuận tiện cho việc

huy động nhân vật lực cho cuộc kháng chiến, Bảo Cường được ghép thêm 2 xóm bản Mạ, bản Pằng của xã Bình Trung (tức Đồng Thịnh ngày nay) và phố Chợ Chu thành đại xã Bảo Cường. Chi bộ được tăng cường thêm 20 đảng viên từ Chợ Chu, Bình Trung chuyển về, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 47 đồng chí, chia thành 4 tổ Đảng. Tổ Đảng Phúc Sinh có 9 đảng viên

Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, chi bộ giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm xây dựng lực lượng kháng chiến theo phương châm “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”. Thông qua các cuộc sinh hoạt tổ Đảng, đảng viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các nhiệm vụ xây dựng địa phương thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Thời gian này đảng viên còn được học tập những nội dung cơ bản về nguyên tắc tổ chức Đảng trong đợt “rèn luyện Đảng tính” do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động. Qua học tập, thảo luận các vấn đề mới về đường lối chung của cách mạng Việt Nam, đường lối kháng chiến, vai trò vị trí của chi bộ, phẩm chất đạo đức của đảng viên, từ đó đảng viên nhận thức rõ ràng hơn trách nhiệm của mình.

Năm 1952, Chi bộ xã Bảo Cường tổ chức Đại hội lần thứ III Đại hội đã thống nhất nhận định đối với công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tiến bộ, đảng viên của chi bộ luôn tiên phong, gương mẫu đi đầu trong mọi nhiệm vụ phát triển sản xuất và phục vụ kháng chiến.

Chấp hành nghị quyết của Đại hội chi bộ, thực hiện chỉ thị “chấn chỉnh cấp xã” của Tỉnh uỷ, chi uỷ xã Bảo Cường đã chỉ đạo củng cố sắp xếp đội ngũ cán bộ chính quyền xã đồng chí Nông Văn Lịch đảng viên tổ Đảng Phúc Sinh tiếp tục giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đoàn thể cứu quốc (thanh niên, phụ nữ, phụ lão cứu quốc), hội mẹ chiến sĩ được củng cố hoạt động sôi nổi, động viên thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, đi dân công phục vụ chiến dịch, tích cực tăng gia sản xuất làm ra nhiều thóc gạo, ngô, khoai, sắn. chăn nuôi gia súc, gia cầm, tham gia đóng góp cho kháng chiến. Dựa vào nghị quyết của chi bộ, tổ Đảng thôn Phúc Sinh đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong thôn cùng nhân dân toàn xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng.

Về quân sự, lực lượng dân quân du kích được sắp xếp lại tinh, gọn thành một trung đội cơ động gồm 5

tiểu đội, trong đó 3 tiểu đội cơ động chiến đấu ở 3 thôn, Bảo Cường, Phúc Sinh, Chợ Chu và một tiểu đội cứu thương, 1 tiểu đội cung cấp hậu cần, ban chỉ huy trung đội được kiện toàn do đồng chí Lý Văn Vân làm Trung đội trưởng và đồng chí Nguyễn Văn Vi làm trung đội phó, đây là lực lượng nòng cốt của xã được xây dựng theo phương châm “Bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ địa phương”, chiến sĩ của trung đội này được huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật, khi cần có thể điều động vào bộ đội địa phương, hoặc bổ sung vào các đơn vị chủ lực. Lực lượng tại chỗ mỗi xóm tổ chức 1 tiểu đội từ 9 đến 11 chiến sĩ làm nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa trực tiếp tuần tra, canh gác bảo vệ tài sản của nhân dân, theo dõi người lạ mặt, ngăn chặn bọn việt gian trà trộn vào các xóm bản. Khẩu hiệu “Ba không” tiếp tục được nhân dân thực hiện rất nghiêm ngặt. Hàng năm lực lượng du kích ở các bản được huấn luyện về chiến thuật đánh du kích, xây dựng làng chiến đấu, kỹ thuật ném lựu đạn, sử dụng súng trường. Hoạt động của lực lượng quân sự ở thôn Phúc Sinh nằm trong hệ thống phòng thủ của cả xã và huyện, đủ khả năng làm chủ địa phương, tạo điều kiện để bộ đội chủ lực tập trung vào những nhiệm vụ cơ động chiến đấu trên các chiến trường trọng điểm.

Thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, thanh niên thôn Phúc Sinh hăng hái tòng quân giết giặc. Từ năm 1949 đến năm 1954 có 50 thanh niên nhập ngũ, hiểu rõ nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam mới, nhiều thanh niên Phúc Sinh đã chiến đấu dũng cảm trên các chiến trường lập công xuất sắc, trở thành cán bộ chỉ huy của quân đội cách mạng.

Về khôi phục và phát triển sản xuất, thực hiện nghị quyết của chi bộ, tổ Đảng thôn Phúc Sinh đã chỉ đạo Nông hội vận động nhân dân bỏ ra hàng trăm công đắp lại những phai đập bị vỡ trong trận lụt năm trước, be chắn một số dòng suối nhỏ trữ nước, nạo vét 3km nương máng lớn, nhỏ đưa nước về cánh đồng làng Hoèn, làng Gầy, Nà Lài, làng Mới. Gần 100 mẫu ruộng đã có nước để cấy lúa. Năm 1948, 1949 thời tiết thuận lợi, nông dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động “cày sâu bừa kỹ, làm cỏ bón phân” kịp thời vụ, lúa tốt, năng suất tăng từ 10 đến 12kg/sào bình quân cả thôn đạt 50kg/sào. Ngoài trồng lúa nhân dân còn tích cực phá hoang các đồi thấp, bãi soi trồng thêm ngô, khoai, sắn, đậu, nên thu hoạch khá, đời sống người dân ổn định hơn, Tình hình thiếu đói của một số gia đình lúc giáp hạt đã giảm đáng kể.

Về chăn nuôi, sản xuất lương thực tăng hơn so với trước đã tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển, gia đình nào cũng nuôi từ 1 đến 2 con trâu, lợn và hàng chục con gà, vịt, để đảm bảo sức kéo cho sản xuất, đồng thời là nguồn thực phẩm tại chỗ cung cấp cho đời sống nhân dân, cho các đơn vị bộ đội và trao đổi với nhân dân trong vùng.

Năm 1951 thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, thôn Phúc Sinh tiến hành vận động nông dân kê khai sản lượng để phân bổ mức thuế cho hợp lý. Năm đầu tiên làm nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, thôn Phúc Sinh nộp 8 tấn trong tổng số 40 tấn cả xã, sau tăng lên 10 tấn và những năm 1953 - 1954 huy động tổng lực nộp 12 đến 15 tấn. Ngoài nộp thuế, phong trào “đỡ đầu địa phương quân”, “bán thóc khao quân” cũng được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Từ 1950 đến 1952 mỗi năm thôn Phúc Sinh ủng hộ 1 tấn, bán 1,5 tấn để Bác Hồ khao quân và cho vay 1 tấn thóc góp phần tăng thêm lương thực cung cấp cho bộ đội địa phương huyện. Phong trào “đóng thuế nhanh, thóc tốt” cũng được thực hiện, sau vụ gặt thôn Phúc Sinh lại “mở hội giao lương” nông dân nô nức gánh thóc về kho của huyện đặt ở đình Trắng (làng Hoèn) năm nào cũng nộp đủ, thóc tốt, nhanh gọn.

Trên mặt trận văn hoá, việc xây dựng đời sống mới, thay dần những tập tục lạc hậu thời phong kiến để lại. Tổ Đảng đã lãnh đạo các đoàn thể thực hiện các quy ước, cụ thể: về tổ chức ma chay, cưới hỏi, hội hè được nhân dân đồng tình ủng hộ. Hội Phụ nữ, Thanh niên cứu quốc đi đầu trong cuộc vận động nhân dân thực hiện đám cưới theo “đời sống mới” trai gái đến tuổi trưởng thành được tự do tìm hiểu không bị cha mẹ “gả ép”, tổ chức đám cưới “tiệc trà”, không ăn uống linh đình tốn kém, phù hợp với điều kiện kháng chiến. Các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn cử người xuống các bản hướng dẫn thanh thiếu niên hát, múa, tổ chức những đêm “lửa trại” thu hút nhiều người dân tham gia, các tiết mục văn nghệ tập trung ca ngợi tinh thần đoàn kết quân dân phục vụ kháng chiến, kiến quốc bằng những bài ca cách mạng và những làn điệu dân ca quen thuộc của các dân tộc. Văn hoá, văn nghệ cách mạng đã cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, tạo ra không khí vui tươi phấn khởi đoàn kết quân dân.

Phong trào vệ sinh yêu nước được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng bằng những việc làm cụ thể như: Không nhốt trâu, lợn, gà, vịt dưới gầm nhà sàn. Thực hiện “3 sạch 4 diệt” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch, diệt

ruồi muỗi, chấy, rận, rệp), khi ốm đau thì uống thuốc, không cúng bái nhảm nhí... Những hoạt động trên góp phần làm thay đổi nếp sống lạc hậu, hình thành nếp sống mới, con người mới.

Về giáo dục, theo chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính xã các lớp bình dân học vụ được khôi phục, tới đến các lớp “xóa nạn mù chữ” lại sáng đèn thu hút nhiều người đến học. Năm 1948 huyện còn mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày cho giáo viên. Ông Phùng Đình Sửu và một số giáo viên bình dân học vụ thay nhau đi học. Kết thúc khoá học trở về, đến từng xóm mở rộng các lớp học. Kết quả số người biết chữ tăng lên, một số cán bộ đã học hết lớp 3. Thôn Phúc Sinh là một thôn có phong trào bình dân học vụ, số người thoát nạn mù chữ khá cao góp phần vào việc xóa nạn mù chữ chung của xã Bảo Cường.

Đối với giáo dục phổ thông, năm 1950, trường tiểu học đầu tiên dưới chính thể Việt Nam dân chủ cộng hoà ở xã Bảo Cường được thành lập, có từ lớp 1 đến lớp 3, địa điểm trường đặt tại xóm Nà Lài thôn Phúc Sinh. Năm 1952 số học sinh tăng lên 150 em, trường chia về 3 khu vực, thôn Phúc Sinh tổ chức 2 lớp học ở đình Trắng, một lớp ở vùng cao khu Đin Đăm do ông Phùng

Đình Sứ tình nguyện lên dạy có 10 học sinh người Dao, tại đây ông Sứ vừa dạy chương trình phổ thông, vừa mở lớp học xoá nạn mù chữ. Trong chế độ mới, con em nhân dân các dân tộc thôn Phúc Sinh không phân biệt trai, gái, giàu, nghèo, dân tộc đều được đến trường học. Trẻ em ở thôn Phúc Sinh cũng như cả xã Bảo Cường đã được hưởng một nền giáo dục tiên bộ của nước Việt Nam độc lập, những lớp học đầu tiên này đặt nền móng cho sự nghiệp giáo dục phổ thông của xã Phúc Chu sau này.

Từ năm 1951 trở đi quân ta mở các chiến dịch, tấn công quân Pháp trên khắp các chiến trường, một yêu cầu mới được đặt ra là, trước đây ta phá cầu, phá đường để ngăn bước tiến quân giặc, nay chuyển giai đoạn sang “Tổng phản công” ta phải khôi phục, mở mang đường xá, cầu cống để vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược ra chiến trường. Năm 1951, thôn Phúc Sinh cử 18 dân công cùng với đội dân công của xã mở rộng con đường từ Bình Thành đi Phú Minh (Đại Từ). Năm 1952, thôn Phúc Sinh huy động 30 người bổ sung vào đơn vị làm lán trại cho bộ đội tại xã Bình Trung (Đồng Thịnh - Định Biên ngày nay) do đồng chí Triệu Đình Lý chỉ huy.

Cùng với việc khẩn trương chuẩn bị mở các chiến dịch lớn tấn công quân Pháp trên các chiến trường. Năm 1953, Trung ương Đảng ta quyết định “phát động quần chúng giảm tô” nhằm xoá bỏ chế độ người bóc lột người mang lại quyền lợi thiết thực cho người nông dân. Cùng với thực hiện chủ trương “phát động giảm tô” của Đảng, đầu năm 1954, các đại xã trong huyện Định Hoá được tách trở lại thành 22 xã như trước đây. Theo sự chỉ đạo của trên, thôn Phúc Sinh và phố Chợ Chu tách ra khỏi xã Bảo Cường thành lập xã mới và đặt tên xã là xã Phúc Chu. Sự chia tách địa bàn, xây dựng đơn vị hành chính mới kéo theo sự thay đổi về tổ chức. Về Đảng, sau khi tách xã Tổ Đảng Phúc Sinh và Chợ Chu có 25 đồng chí. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Tháng 3/1954 Chi bộ Phúc Chu thành lập và tiến hành Đại hội lần thứ nhất, Đại hội đề ra phương hướng tiếp tục lãnh đạo nhân dân tập trung cao độ đóng góp sức người, sức của cho giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, tổ chức nhân dân bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính xã, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các xóm, bản, các đoàn thể, để lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo địa bàn xã mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 5 thành viên do đồng chí Âu Phúc Bồi làm

Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Y làm Phó Bí thư và 3 uỷ viên là: Phùng Đình Sửu (Văn phòng chi bộ), Nông Văn Lịch và Phạm Thị Bích. Sau Đại hội, Uỷ ban kháng chiến hành chính xã được kiện toàn, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Bảng làm Chủ tịch, đồng chí Nông Văn Lịch, Lê Đức Tường làm phó Chủ tịch và 2 uỷ viên.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ từ năm 1946 đến đầu năm 1954, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã Bảo Cường tổ Đảng thôn Phúc Sinh đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong thôn, cùng với nhân dân trong xã phát huy truyền thống yêu nước, yêu quê hương, vượt qua mọi khó khăn hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lịch sử vừa kháng chiến, vừa kiến quốc theo đường lối kháng chiến của Đảng. Ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt, tạo điều kiện cho Chính phủ ta giành thắng lợi trên bàn đàm phán ở Hội nghị Giơnevơ, buộc Chính phủ Pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ nước ta, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở ba nước Đông Dương. Lịch sử nước ta chuyển sang giai đoạn mới: Miền Bắc xây dựng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chi bộ xã Phúc Chu được thành lập vào thời điểm kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, được thừa hưởng những kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân xây dựng hệ thống chính trị, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Hoà bình lập lại ở miền Bắc Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới trên quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần cùng nhân dân cả nước đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Chương III

CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)

I- Khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1955 - 1965)

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5- 1954), Hiệp định Giơ ne vơ được ký kết chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Theo tinh thần đó nước ta tạm thời bị chia cắt làm 2 miền, sau 2 năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nhưng với âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ muốn biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới của chúng, nên tìm mọi cách phá hoại Hiệp định Giơ ne vơ, do đó thời kỳ này đất nước ta phải tiến hành đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược: Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Phần khởi trước thắng lợi to lớn của cả nước, nhân dân Phúc Chu dưới sự lãnh đạo của chi bộ bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, tăng cường cơ sở vật chất cho công cuộc xây dựng quê hương theo con đường xã hội

chủ nghĩa, tiếp tục ủng hộ nhân dân miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, nhân dân Phúc Chu sơ tán vào rừng làm “vườn không nhà trống” tổ chức lực lượng bảo vệ an toàn cửa ngõ phía tây của ATK, hơn nữa những năm cuối của cuộc kháng chiến nhân dân Phúc Chu cùng nhân dân toàn huyện tập trung cao độ sức người, sức của cho các chiến dịch lớn, góp phần giành thắng lợi vẻ vang trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, nay hòa bình lập lại trở về bản cũ, làng xưa, xây dựng cuộc sống trong hoàn cảnh nhà cửa đổ nát, ruộng đồng hoang hóa, chưa kịp khôi phục, nên thời gian đầu đời sống nhân dân gặp khó khăn một số gia đình lâm vào cảnh thiếu đói là điều không tránh khỏi. Tình hình đó đặt ra cho Chi bộ, chính quyền vừa mới thành lập ở Phúc Chu phải nỗ lực phát động toàn dân tăng gia sản xuất và khôi phục những cánh đồng hoang hóa trồng lúa, vừa phát thêm nương rẫy trồng các loại cây màu ngắn ngày để giải quyết vấn đề lương thực ổn định đời sống. Thực tế phần lớn ruộng đất ở Phúc Chu là ruộng một vụ phụ thuộc vào thiên nhiên, những năm 1955, 1956 hạn hán, sâu bệnh hoành hành nên sản lượng lương thực giảm sút làm cho tình trạng đói kém tăng lên. Để khắc phục khó khăn trên, Ủy ban hành

chính xã đã chỉ đạo các tổ đổi công đã được xây dựng từ trước, bót ra một phần nhân lực tập trung đào mương, đắp vai đưa nước về đồng để cấy đúng thời vụ. trong 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế xã Phúc Chu đã huy động trên 500 công đắp, tu sửa 10 vai, đắp nhỏ trữ nước, đào 1.500 mét mương đưa nước về các cánh đồng làng Mới, làng Hoèn, làng Gày và một phần Nà Lài nâng diện tích ruộng cấy được 2 vụ tăng thêm 40 mẫu. Trồng được 70 mẫu ngô, khoai lang và sắn. Cuối vụ thu hoạch được 200 tấn thóc, 50 tấn ngô, khoai, sắn, đậu. Nhờ đó đời sống nhân dân được cải thiện, tình trạng thiếu đói trong lúc giáp hạt thu hẹp đáng kể. Đi đôi với việc phát triển cây lương thực cấp ủy, chính quyền xã khuyến khích nhân dân nuôi thêm trâu để đảm bảo sức kéo, chăn nuôi lợn, gà, vịt tăng lượng thực phẩm tại chỗ cung cấp cho đời sống nhân dân.

Cùng với việc tập trung chỉ đạo ổn định đời sống, sắp xếp lại tổ chức, đưa các hoạt động của chính quyền, các đoàn thể quần chúng, củng cố tổ đổi công vào nền nếp, Chi bộ đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn dân về chủ trương của Đảng và Nhà nước thành lập khu tự trị Việt Bắc là nhằm thực hiện chính sách đại đoàn kết giúp cho nhân dân các dân tộc miền núi xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Ngày 19/8/1956, khu tự trị

Việt Bắc được thành lập trong niềm vui, niềm tự hào của nhân dân Phúc Chu nói riêng và nhân dân các dân tộc Việt Bắc nói chung.

Cuối năm 1958, theo chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh quyết định tách phố Chợ Chu khỏi xã Phúc Chu thành đơn vị hành chính độc lập, xã Phúc Chu chỉ còn 4 xóm bản là làng Hoèn, làng Gầy, làng Mới và Nà Lài. Sự thay đổi địa bàn hành chính kéo theo sự thay đổi về hệ thống tổ chức. Ngày 5/11/1958 Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nông Văn Lịch làm Bí thư Chi bộ xã Phúc Chu có trách nhiệm chuẩn bị tổ chức Đại hội bầu ra Ban Chấp hành chính thức. Ngày 20/11/1958, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ II, Đại hội tập trung thảo luận đề ra phương hướng nhiệm kỳ mới với nội dung chủ yếu là thực hiện tiếp kế hoạch 1958 - 1960 vận động đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, chấn chỉnh lại tổ chức chi bộ, kiện toàn bộ máy chính quyền, yêu cầu mỗi đảng viên cần tích cực học tập, nâng cao hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, gương mẫu đi đầu trong mọi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Đại hội cũng tiến hành bầu Ban chấp hành khóa mới gồm 5 đồng chí do đồng chí Nông Văn Lịch làm Bí thư, đồng chí Trần Tiến Chung Phó Bí thư và 3 ủy viên là: Hà Văn Tước, Phùng Đình Sửu và Ngô Tôn Báo.



Điện lưới Quốc gia đã phủ kín toàn xã



Tháng 5/1959, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, cùng với các xã trong toàn huyện xã Phúc Chu tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và bầu Ủy ban hành chính xã do đồng chí Trần Tiến Chung làm Chủ tịch, đồng chí Hà Văn Tước Phó Chủ tịch và 3 ủy viên. Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền xã, chi ủy chỉ đạo bầu các trưởng xóm bản, lấy cơ sở xóm bản để củng cố các tổ đổi công, tổ chức các đoàn thể, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công an, đưa các tổ chức này vào hoạt động thống nhất theo chỉ đạo của Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết XIV của Ban chấp hành Trung ương (khóa II) về “Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể.... mà khâu then chốt là xây dựng hợp tác xã đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể”. Để chuẩn bị đội ngũ cán bộ, đầu năm 1958 Chi bộ xã cử các đồng chí Nông Văn Lịch, Ôn Văn Phở và Hà Văn Tước trong đoàn cán bộ huyện Định Hóa về trường Đảng tỉnh học tập cách tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Sau khi thu hoạch vụ mùa năm 1959 qua học tập 2 hợp tác xã điểm Nà Lang (Phượng Tiến), Bản Là (Bình Thành) Chi bộ Phúc Chu quyết định tổ chức cho nông dân học tập chủ trương xây dựng hợp tác xã đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Đồng thời quyết

định xây dựng trước 1 hợp tác xã làm điểm để rút kinh nghiệm sau đó mới nhân rộng ra toàn xã. Căn cứ vào điều kiện đất đai, địa bàn dân cư, lực lượng đảng viên, các đoàn thể và tổ đời công truyền thống...Chi bộ quyết định chọn làng Mới để xây dựng hợp tác xã điểm. Thực hiện nghị quyết của Chi bộ Ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã cùng các đồng chí đảng viên xuống làng Mới hướng dẫn nông dân tự nguyện làm đơn xin vào hợp tác xã. Sau 2 tháng chuẩn bị xóm làng Mới đã có 34 hộ làm đơn xin vào hợp tác xã với 235 khẩu, 98 mẫu ruộng 40 con trâu. Tháng 10/1959, hợp tác xã làng Mới tổ chức Đại hội xã viên thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã. Thông qua kế hoạch sản xuất, phổ biến cách thức quản lý vật tư, quản lý sản phẩm, cách thức ăn chia. Đồng thời tiến hành bầu Ban quản trị hợp tác xã gồm 3 thành viên do ông Hà Văn Tước làm Chủ nhiệm, ông Ôn Văn Phở làm Phó Chủ nhiệm, ông Ma Đức Hiệt kế toán. Sau Đại hội xã viên, việc công hữu hóa được tiến hành, người có ruộng hiến vào hợp tác xã được giữ lại 5% diện tích, trâu và dụng cụ sản xuất hợp tác xã đăng ký do ban quản trị quản lý trên sổ sách rồi giao về cho gia đình quản lý, chăm sóc, bảo vệ. Hằng ngày, xã viên đi làm theo sự phân công của đội trưởng sản xuất, kết quả lao động được tính bằng công

điểm, sản phẩm thu được nộp vào kho hợp tác xã. Cuối vụ thu hoạch, sau khi trừ các khoản chi phí: giống, thuế, chi phí tái sản xuất, còn lại cân đối chia theo công điểm của từng gia đình. Sau vụ chiêm xuân năm 1960, Chi ủy tổ chức Hội nghị cán bộ rút kinh nghiệm trên cơ sở 2 nhiệm vụ: xây dựng hợp tác xã điểm và tổ chức tuyên truyền học tập cho toàn dân về con đường làm ăn tập thể của Đảng. Đối với hợp tác xã đầu tiên của xã, ưu điểm nhất là lối làm ăn tập thể có tổ chức, đông vui, có giờ giấc, nông dân phấn khởi, nhất là đối với tầng lớp thanh niên, nên đã tạo được khí thế hăng say trong lao động sản xuất, thu nhập của xã viên so với làm ăn cá thể không chênh lệch nhiều.

Quá trình thực hiện còn bộc lộ một số thiếu sót chủ yếu là do quản lý điều hành của Ban quản trị còn lúng túng, nhất là điều hành nhân lực, kiểm tra đôn đốc công việc và tính toán các loại chi phí về phương án ăn chia cho xã viên còn chậm. Đối với tập thể, vì mới xây dựng nên cơ sở vật chất hầu như chưa có gì, sân kho còn đơn giản, kho chứa thóc chưa có còn gửi ở nhà xã viên, công tác quản lý chưa chặt chẽ còn gây ra thâm hụt do rơi vãi lãng phí, chưa có cách khắc phục.

Về học tập cách làm ăn mới theo con đường xã hội chủ nghĩa hầu hết nông dân đều nhất trí với chủ

trương của Đảng, xong vẫn còn băn khoăn, vì người nông dân bao đời nay đã quen với tập quán làm ăn riêng lẻ, tự túc, tự cấp nay đem hết ruộng đất, trâu bò, cày, bừa góp vào làm của chung là điều xưa nay chưa hề có. Đây là cuộc đấu tranh tư tưởng gay go trong từng gia đình, từng con người không thể “một sớm, một chiều” chuyển biến ngay được. Tuy nhiên sau cách mạng tháng Tám 1945 trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp gian khổ và anh dũng người dân Phúc Chu đã được Đảng đem lại cuộc sống tự do, bình đẳng, không bị áp bức, đè nén do đó niềm tin đối với Đảng được ghi sâu trong tâm trí mọi người. Mặc dù một số nông dân tuy còn do dự nhưng đã quyết tâm vượt qua khó khăn đi theo con đường làm ăn tập thể do Đảng vạch ra. Sau khi rút kinh nghiệm, Chi bộ chủ động tiếp tục xây dựng hợp tác xã trên các làng bản còn lại. Đầu năm 1960 Ủy ban hành chính xã quyết định thành lập thêm 2 hợp tác xã nữa.

Hợp tác xã làng Hoèn có 38 hộ 65 lao động 80 mẫu ruộng, 40 con trâu. Ban quản trị do ông Phùng Đình Sửu làm Chủ nhiệm, 2 ông Lương Thiệu Và, Nguyễn Đăng Cúc làm phó Chủ nhiệm, ông Nguyễn Xuân Tụ làm kế toán. Hợp tác xã làng Gầy có 35 hộ với 60 lao động, ruộng 70 mẫu, trâu 37 con. Ban quản trị do ông La Chấn

Phụng làm Chủ nhiệm, ông Triệu Đình Đặng phó Chủ nhiệm, Ma Phúc Khang kế toán. Thực hiện được một vụ, giữa năm 1960 hợp tác xã làng Gầy do ban quản trị năng lực có hạn, tổ chức hoạt động yếu nên kết quả giảm sút, từ tình hình đó chi ủy chỉ đạo ghép hợp tác xã này vào hợp tác xã làng Mới thành lập 2 đội sản xuất (đội làng Mới, đội làng Gầy). Cùng thời gian này xã đã chỉ đạo đưa nông dân xóm Nà Lài và một số hộ ở Đồng Uẩn gồm 61 hộ với 95 lao động cùng với 89 mẫu ruộng, 37 con trâu vào hợp tác xã đặt tên là hợp tác xã Xuân Lạc.

Như vậy đến cuối năm 1960, Phúc Chu xây dựng được 3 hợp tác xã nông nghiệp thu hút 98% nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất trên 2 lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Hợp tác xã đã huy động xã viên tôn cao các vai, đập: vai Xuân Lạc, đập Đồng Kè (làng Mới), tu sửa trên 1.000 mét nương máng, cung cấp đủ nước cho 180 mẫu thuộc các cánh đồng làng Mới, Nà Lài có đủ nước cấy được 2 vụ. Các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của Phòng nông nghiệp huyện được các hợp tác xã áp dụng nhất là sử dụng giống lúa ngắn ngày như Nam ninh các khâu cây sâu, bừa kỹ, làm cỏ bón phân, phòng trừ sâu bệnh được

chú trọng. Từ đó năng suất tăng từ 55 lên 65 kg/sào. Vụ mùa năm 1960, vụ chiêm 1961 tất cả các hợp tác xã đều thực hiện theo quy định của cách làm ăn tập thể, sản phẩm làm ra nộp vào kho hợp tác xã, cuối vụ thu hoạch trừ nộp thuế cho Nhà nước, để lại quỹ xây dựng hợp tác xã, quỹ phúc lợi xã hội, còn lại cân đối ăn chia theo công điểm của từng hộ. kết quả thu nhập của xã viên ổn định.

Về chăn nuôi, đàn trâu tăng từ 150 con lên 180 con, các gia đình chăm sóc trâu được hợp tác xã chi mỗi con 5 điểm/ngày, chăn nuôi lợn bán nghĩa vụ cho Nhà nước tăng so với chỉ tiêu được mua hàng tiêu dùng ở hợp tác xã mua bán huyện, làm cho xã viên tích cực bỏ công sức vào chăn nuôi để tăng thu nhập.

Sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (1955 - 1960) Chi bộ Phúc Chu đã lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn, vượt lên trở ngại, đạt được những thành tích cơ bản; kinh tế phục hồi, đời sống nhân dân ổn định, hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã. Đây là điều kiện thuận lợi để xã Phúc Chu bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), theo đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã ra nghị quyết tập trung xây dựng hợp tác xã từ cấp thấp lên cấp cao, ghép một số hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã có quy mô lớn trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo ổn định đời sống của xã viên, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện nghị quyết Chi bộ, Ủy ban hành chính xã quyết định hợp nhất 2 hợp tác xã làng Hoèn và làng Mới thành một hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã làng Mới có 205 xã viên, với tổng diện tích 248 mẫu, 317 con trâu. Thành lập 3 đội sản xuất cơ bản, 2 trại chăn nuôi lợn tập trung do ông Phùng Đình Sửu làm Chủ nhiệm, ông Ôn Văn Phở Phó Chủ nhiệm, ông Ma Đức Hiệt làm kế toán. Việc xây dựng hợp tác xã theo quy mô lớn, lãnh đạo xã mới chỉ thực hiện theo phong trào chung mà chưa lường hết được những khó khăn, chủ quan trong điều kiện cụ thể ở địa phương. Thực tế là trình độ điều hành của Ban quản trị đối với một tổ chức kinh tế trên địa bàn rộng, dân cư không tập trung, đội ngũ cán bộ năng lực có hạn, đội trưởng không phân công được công việc một cách hợp lý, quản lý lao động lỏng lẻo dẫn đến số lượng công điểm nhiều mà kết quả

thực tế thu được thấp nên chỉ sau 1 năm (2 vụ lúa) hợp tác xã hợp nhất phải giải thể, trở lại thành 2 hợp tác xã nhỏ như trước đây.

Trong những năm 60 của thế kỷ XX dân số Phúc Chu tăng thêm gần 250 người: năm 1962, xã đã tiếp nhận 5 gia đình với 29 khẩu kiều bào từ Thái Lan về nước. Để đảm bảo đời sống Ủy ban hành chính xã đã cấp đất cho các hộ làm nhà, đồng thời khoanh 17 mẫu đất đồi thuộc khu vực Đồng Uẩn để bà con khai phá trồng chè. Cùng năm 1962, theo chủ trương vận động người Dao “hạ sơn” từ bỏ tập quán “du canh du cư” chi bộ đã vận động 20 gia đình về định cư ở khu vực Đin Đăm thuộc làng Hoèn, cấp 20 mẫu ruộng 10 con trâu, vận động xã viên ủng hộ dụng cụ sản xuất như cày, bừa, quạt thóc (Quạt hòm), cử cán bộ đến hướng dẫn cách trồng lúa nước, vận động nhân dân theo con đường làm ăn mới. Thành lập một đội sản xuất lấy tên là đội Độc Lập, đội sản xuất này lao động thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và hạch toán kinh tế độc lập không phụ thuộc vào hợp tác xã nào.

Đầu năm 1963, thực hiện chủ trương của Đảng đưa đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi. Cùng với nhân dân toàn huyện xã Phúc Chu đón 26 gia đình với 105 nhân khẩu từ huyện Kiến Xương tỉnh

Thái Bình về xã và cấp đất cho bà con làm nhà ở khu vực làng Mới, làng Hoèn, giao cho hợp tác xã vận động xã viên giúp nguyên vật liệu (tre, gỗ, lá cọ) huy động công sức giúp đồng bào dựng nhà, ổn định nơi ăn ở. Để giải quyết việc làm ban đầu, xã đã ghép bà con vào các đội sản xuất thuộc 2 hợp tác xã làng Mới và làng Hoèn, lao động hưởng công điểm như xã viên sở tại. Quá trình chung sống lao động sản xuất, những kinh nghiệm sản xuất và tập quán tốt đẹp ở miền xuôi đã ảnh hưởng tốt đến nhân dân địa phương, đồng thời đồng bào Thái Bình đã nhanh chóng hòa nhập vào cộng đồng dân cư xã Phúc Chu, tình đoàn kết các dân tộc ngày càng gắn bó, kiều bào Thái Lan và đồng bào Thái Bình đã coi Phúc Chu là quê hương thứ 2 của họ.

Quý III, năm 1963, triển khai Nghị Quyết 70 của Bộ Chính trị về cải tiến quản lý hợp tác xã, Chi bộ đã cử 2 đồng chí cán bộ chủ chốt là Ngô Tôn Báo và Trần Tiến Chung tham gia lớp tập huấn “cải tiến quản lý hợp tác xã” do huyện tổ chức. Sau đợt học tập ở huyện về cơ sở phối hợp với cán bộ của Ban vận động cải tiến hợp tác xã của huyện tổ chức học tập phổ biến những yêu cầu mới về củng cố hợp tác xã cho cán bộ đảng viên, xã viên ở các hợp tác xã, đồng thời lấy ý kiến dân chủ của các tầng lớp nhân dân về hướng tháo gỡ những

bất hợp lý trong hoạt động của các hợp tác xã trong thời gian qua, nhằm đưa hợp tác xã phát triển theo hướng đi lên. Qua thảo luận những vướng mắc nhiều là việc sử lý hưởng lợi từ tài sản (ruộng, trâu) góp vào hợp tác xã còn theo lối bình quân, chưa hợp lý nên xảy ra tình trạng người có nhiều tài sản góp vào hợp tác xã nhưng ít nhân lực, ít công điểm thì thu nhập thấp hơn người có ít tài sản, hoặc không có góp vào hợp tác xã, nhưng nhiều lao động thu nhập cao hơn, từ đó làm cho xã viên thiếu phấn khởi, nhiều khi so sánh thiệt hơn, gây mất đoàn kết trong nội bộ, những vướng mắc trên được tập thể xã viên giải quyết. Từ cuối năm 1963 đầu năm 1964 theo chỉ đạo của Chi bộ, Hội đồng nhân dân xã hợp và thống nhất, mọi xã viên đều có nghĩa vụ đóng cổ phần vào hợp tác xã. Định mức một cổ phần tính theo số lượng trâu của hợp tác xã quy ra tiền chia cho số lượng xã viên, mỗi cổ phần 35 đồng, gia đình nào không có trâu nộp bằng tiền, chưa có tiền nộp ngay thì trả bằng thóc theo từng vụ. Về phương án ăn chia, ngoài phần chủ yếu là tổng công điểm của mỗi gia đình còn được cộng thêm 25% hoa lợi cho diện tích ruộng góp vào hợp tác xã, giải quyết được 2 vấn đề này, đã tạo ra sự công bằng làm cho xã viên phấn khởi, yên tâm, tin tưởng vào tính ưu việt của con đường làm ăn

tập thể, tạo được khí thế thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã.

Thực hiện lời kêu gọi của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên: “Dốc toàn lực, phấn đấu để thóc đầy cối, khoai đầy bồ, đôi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe”. Hưởng ứng phong trào thi đua “phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, tiến quân toàn diện” các hợp tác xã ở Phúc Chu đã lấy 4 tiêu chuẩn để phấn đấu đó là:

- Đoàn kết tốt
- Tăng tích lũy cho hợp tác xã
- Tăng thu nhập cho xã viên
- Làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước

Để tăng năng suất, sản lượng lương thực, Chi bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã huy động hàng trăm công lao động của xã viên thường xuyên gia cố các vai, đập, tu sửa mương máng dẫn nước chủ động tưới cho 70% diện tích cây được 2 vụ. Ngoài việc chăm lo thủy lợi các biện pháp kỹ thuật gieo cấy cũng được chú trọng, dụng cụ làm đất được thay thế 100% cày “ chìa vôi” bằng “cày 51”, bừa sắt, cào cỏ cải tiến. Từ năm 1962 đến năm 1965 xã đã cử cán bộ dự các lớp tập huấn áp dụng kỹ thuật mới vào đồng ruộng. thực hiện đầy đủ các biện

pháp kỹ thuật như nước tưới, tăng lượng phân chuồng cho mỗi sào lúa là 150kg, xử lý thóc giống bằng “3 sôi 2 lạnh” theo dõi phát hiện sâu bệnh kịp thời phun thuốc phòng trừ. Nhờ đó năng suất tăng từ 60kg lên 70kg/sào. Những năm 1963 - 1965 sản lượng lương thực tăng 350 tấn lên 470 tấn, bình quân thu nhập hàng năm của xã viên cũng tăng từ 250kg lên 300kg/người. Chỉ tiêu nộp thuế, bán nghĩa vụ cho Nhà nước năm nào cũng vượt mức kế hoạch được cấp trên khen thưởng.

Về chăn nuôi, gia đình xã viên nuôi trâu cho hợp tác xã đều làm chuồng kín đáo, vệ sinh có hồ dự trữ phân (để đổi cho hợp tác xã lấy công điền) có trách nhiệm nuôi, chăm sóc cho trâu béo khỏe. Hàng năm sinh sản thêm từ 7 đến 10 con nghé. Tính đến năm 1965 tổng đàn trâu toàn xã có 255 con. Đàn trâu phát triển chẳng những đảm bảo sức kéo cho sản xuất còn bán cho thương nghiệp huyện cung cấp cho những nơi thiếu trong huyện, có năm còn cung cấp cho một số cơ sở ở miền xuôi. Về nuôi lợn, 3 trại chăn nuôi tập thể, mỗi năm xuất chuồng 6 tấn lợn hơi, trại chăn nuôi lợn ở làng Mới còn nuôi 10 lợn nái mỗi năm xuất chuồng từ 80 đến 100 con lợn giống cung cấp cho xã viên. Ngoài ra còn một số lượng lớn lợn hợp tác xã giao chỉ tiêu cho từng gia đình bán nghĩa vụ cho Nhà nước 20kg lợn hơi/lao

động chính. Theo kế hoạch được giao bình quân 9 tấn/năm nhưng xã đã thực hiện được 12 tấn, một số gia đình bán vượt mức được mua các mặt hàng đổi lưu như dầu hỏa, vải, bát đĩa, phụ tùng xe đạp v.v...Đàn gia cầm chủ yếu gà, vịt, bình quân mỗi gia đình nuôi từ 15 đến 20 con. Trong điều kiện kinh tế tự túc, tự cấp việc mua bán trao đổi chưa được Nhà nước cho phép thì gà vịt là nguồn thực phẩm dự trữ quan trọng trong đời sống hàng ngày của người dân.

Quá trình chỉ đạo xây dựng hợp tác xã 1961 -1965 Chi bộ Phúc Chu liên tục phải giải quyết những mâu thuẫn xuất hiện từ trong nền kinh tế nông nghiệp vốn nhỏ bé, mang nặng yếu tố tự túc, tự cấp, tiến lên xây dựng mô hình kinh tế tập thể với phương thức hoạt động hoàn toàn mới mẻ, thêm vào đó đội ngũ cán bộ chủ chốt nhận thức còn hạn chế, giáo điều coi việc tổ chức đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là hoàn thành mục tiêu chủ yếu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nên trong tổ chức thực hiện chạy theo phong trào, nôn nóng, phát triển nhanh về số lượng, (gò ép phải đưa 100% nông dân vào hợp tác xã) đồng thời vội vàng ghép nhiều hợp tác xã có quy mô nhỏ lại thành một hợp tác xã lớn, trong khi đó đội ngũ cán bộ trực tiếp điều hành hợp tác xã (ban quản trị) có nhiệt tình, năng nổ nhưng do

trình độ văn hóa thấp, trình độ quản lý kinh tế, quản lý lao động còn hạn chế, mọi công việc chỉ thực hiện theo lối rập khuôn máy móc theo sự chỉ đạo từ trên xuống, mà không căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã dẫn đến xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức lao động chưa sát, phương án ăn chia chưa công bằng hợp lý, quản lý tài sản, công tác tài vụ còn sai sót, chậm được khắc phục. Đối với xã viên tinh thần làm chủ tập thể chưa cao, làm việc một cách thụ động, chỉ chú ý đến số lượng công điểm nên làm dối, làm ẩu. Những mặt yếu trên làm cho hiệu quả kinh tế của các hợp tác xã thấp, năm nào Chi bộ cũng phải tập trung củng cố và điều chỉnh hợp tác xã.

Thực hiện phong trào xây dựng và phát triển “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn do Trung ương phát động đó là hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng. Xã Phúc Chu thành lập Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, thu hút được nhiều hộ nông dân tham gia đóng cổ phần. Cửa hàng hợp tác xã mua bán được thành lập từ năm 1958 do ông Phòng Đình Sửu làm Chủ nhiệm, ông Lộc Văn Vòng Phó Chủ nhiệm và ông Lương Thiệu Chương là nhân viên bán hàng. Hợp tác xã mua bán hoạt động theo phương thức nhận những mặt hàng thiết yếu như: dầu hỏa, muối, mắm, xoong nồi,

bát đĩa tại mậu dịch quốc doanh huyện mang về phân phối cho nhân dân trong xã, tạo điều kiện cho bà con xã viên có thời gian tập trung vào sản xuất. Hợp tác xã tín dụng huy động đồng tiền nhàn rỗi trong dân bằng hình thức gửi tiết kiệm, mỗi hộ gửi từ 2 đến 5 nghìn đồng, hợp tác xã tín dụng có vốn luân chuyển từ 800 đến 1.000 đồng, ban đầu cho tập thể vay với lãi suất 5%. Mặc dù hoạt động của 2 tổ chức này hiệu quả chưa cao, nhưng đáp ứng phần nào nhu cầu đời sống của nhân dân. Theo phong trào chung của huyện, Chi bộ Phúc Chu cũng đã thành lập được đủ các loại hình hợp tác xã.

Về giáo dục, cùng với chăm lo phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, sự nghiệp giáo dục được chi bộ, chính quyền quan tâm. Năm 1955, trường cấp I Phúc Chu được thành lập với 120 học sinh (từ lớp 1 đến lớp 4) đặt tại khu vực Đồng Uẩn trường lớp do nhân dân đóng góp xây dựng, tuy là cột gỗ, mái lá, phen nửa, bàn học bằng tre, ghế ngồi bằng gỗ tròn nhưng khuôn viên rộng rãi, gọn sạch đúng với quy cách của một trường học thời bình, Trường có 6 giáo viên do thầy giáo Trọng làm hiệu trưởng. Năm học 1958 - 1959, học sinh ở Chợ Chu chuyển về học tại khu vực mới (do tách xã). Trường cấp I Phúc Chu thành lập thêm một phân hiệu lẻ ở Đình Tráng (làng Hoèn) do thầy Lê Quốc Tế dạy. Đến

năm học 1960 - 1961 tổng số học sinh của trường có 180 em chia làm 9 lớp với 10 giáo viên do thầy Hoàng Văn Gia làm Hiệu trưởng. Những năm từ 1962 đến 1965 số học sinh tăng lên 350 em, trường được mở rộng, năm 1963 Phòng giáo dục điều động thầy Lộc Văn Mùi về đảm nhiệm chức hiệu phó nhà trường thời điểm này Ban giám hiệu gồm thầy Ma Đình Thư làm hiệu trưởng, cô Ma Thị Ngọt, thầy Lộc Văn Mùi hiệu phó. Mặc dù điều kiện dạy học, đời sống giáo viên rất khó khăn nhưng với lòng yêu nghề mến trẻ các thầy cô giáo vẫn hăng say với nhiệm vụ dạy dỗ học sinh.

Phong trào bỏ túc văn hóa cũng được duy trì, năm 1959, xã Phúc Chu được Ủy ban hành chính huyện công nhận là xã thanh toán xong nạn mù chữ. Những năm 1960, 1962 phong trào có giảm sút, đến năm 1963, 1964 được khôi phục trở lại do chi bộ yêu cầu giáo viên bố trí giảng dạy cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã, học song chương trình lớp 3, mặt khác các hợp tác xã tiếp tục mở các lớp học vào buổi trưa, buổi tối tạo điều kiện cho xã viên có thời gian đến lớp học. Sau một năm học tập hầu hết nhân dân đã đọc thông viết thạo, 100% cán bộ đã có trình độ lớp 4. Tổng kết công tác bỏ túc văn hóa 5 năm (1960 - 1965) xã Phúc Chu được bộ giáo dục tặng bằng khen.

Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, những năm đầu hòa bình lập lại xã chỉ có một cán bộ y tế là ông Nguyễn Văn Mạ. Nhiệm vụ chủ yếu là hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt phong trào “3 sạch 4 diệt”, vệ sinh nơi công cộng. Năm 1958, trạm y tế huyện điều động ông Nguyễn Văn Sôi về thay tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc nhân dân phát quang bụi rậm quanh nhà, khơi thông cống rãnh diệt muỗi, phòng sốt rét, ăn chín uống sôi, có người ốm đau thì đến trạm y tế huyện không gọi thầy mo thầy cúng. Năm 1960, Ủy ban hành chính xã huy động các hợp tác xã đóng góp vật liệu và công sức dựng 3 gian nhà gỗ tại Đồng Uẩn làm trạm xá xã. Trạm có 5 giường bệnh do bà Liêu Thị Hằng làm trạm trưởng, một thời gian sau ông Ôn Mã Lâm được điều về tăng cường cho trạm xá. Trạm xá xã phối hợp với trạm y tế huyện khám bệnh, phát thuốc chống sốt rét cho nhân dân, xuống từng gia đình phun thuốc DDT diệt muỗi, rận, rệp, và làm nhiệm vụ điều trị những bệnh thông thường, giúp xã chỉ đạo phong trào vệ sinh yêu nước.

Công tác tuyên truyền cổ động được duy trì thường xuyên, mỗi xóm có một thông tin viên, vào buổi tối hàng tuần dùng loa tay truyền đi bản tin phản ánh khí thế thi đua lao động sản xuất ở các hợp tác xã, đồng thời tuyên truyền phổ biến đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến toàn dân.

Đời sống văn hóa tiếp tục được nâng lên, phong trào thể dục thể thao phát triển, đội bóng đá ở các hợp tác xã được thành lập. buổi chiều sau giờ làm việc thanh niên đến sân trường hoặc tận dụng những đám ruộng bằng phẳng tập đá bóng, các hợp tác xã tổ chức thi đấu giao hữu trong những ngày lễ, tết. Năm 1963 đội tuyển bóng đá xã Phúc Chu tham gia thi đấu ở huyện, tuy chưa đạt giải nhưng đã thể hiện được phong trào thể dục thể thao có bước phát triển đáng kể. Cùng với phong trào thể dục thể thao, các hợp tác xã đều thành lập đội văn nghệ quần chúng, bằng những tiết mục tự biên, tự diễn, những làn điệu dân ca bằng tiếng Tày, Nùng, Kinh hòa quyện vào nhau trong những đêm biểu diễn, lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia, tạo được khí thế vui tươi trong lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới. Đội văn nghệ xã Phúc Chu tham gia hội diễn văn nghệ của huyện đạt giải cao. Năm 1964, đội văn nghệ của xã dự Hội diễn văn nghệ của tỉnh đạt giải xuất sắc được Ty văn hóa chọn đi biểu diễn tại thị xã Lạng Sơn.

Phong trào xây dựng đời sống mới trong việc cưới, việc tang, giữ gìn vệ sinh chung được cấp ủy giao cho đoàn thanh niên và các đoàn thể làm nòng cốt vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện, cưới xin, tang hiếu theo quy ước mới, qua quá trình thực hiện xóa bỏ dần các

tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, nếp sống văn hóa mới được xác lập, ý thức con người mới xã hội chủ nghĩa được hình thành trong các tầng lớp nhân dân.

Về an ninh - Quốc phòng, lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, hàng năm huấn luyện theo phương án tác chiến đã được Ban chỉ huy quân sự huyện thông qua, không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Phối hợp chặt chẽ với Lực lượng công an tăng cường tuần tra canh gác, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khi cần cấp trên có thể điều động đi làm nhiệm vụ. Năm 1959, huyện Định Hóa được Bộ Quốc phòng chọn triển khai thí điểm công tác tuyển quân theo luật nghĩa vụ quân sự mới ở miền núi. Thực hiện nhiệm vụ trên Chi bộ Phúc Chu đã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã và chỉ đạo tổ chức thống kê số nam thanh niên từ 18 đến 45 tuổi cử đi khám tuyển, trong đợt đầu thực hiện luật nghĩa vụ quân sự 3 người đã trúng tuyển. Trong 5 năm từ 1955 đến năm 1960, xã Phúc Chu đã có 12 thanh niên nhập ngũ tham gia bộ đội thường trực bảo vệ Tổ quốc.

Kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bằng sự nỗ lực của mình, biết khai thác thuận lợi và huy động được sức mạnh vật chất, tinh thần của toàn dân, Chi bộ xã Phúc Chu đã bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất của

chủ nghĩa xã hội, xác lập và hoàn thiện dần cơ cấu kinh tế - nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

II- Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho chiến trường đánh Mỹ (1965 - 1975)

Sau khi triển khai kế hoạch: “chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến” theo tinh thần Chỉ Thị số 01/CT của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái chuẩn bị thực hiện triệt để Nghị quyết 11 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ leo thang trên địa bàn toàn tỉnh. Đầu năm 1966, chi bộ Phúc Chu tổ chức Đại hội Đảng theo quyết định của Thường vụ Huyện ủy, nâng quy mô từ chi bộ lên Đảng bộ. 42 đảng viên dự Đại hội phấn khởi tự hào với tinh thần trách nhiệm cao đã thảo luận sôi nổi và thống nhất nhận định: trong 12 năm (từ 1954 đến 1966) Chi bộ đã khắc phục mọi khó khăn lãnh đạo nhân dân hoàn thành khôi phục phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định đời sống nhân dân và bước đầu xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tạo ra bộ mặt nông thôn mới, hình thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đồng thời xây dựng chi bộ ngày càng lớn mạnh, từ đó

khẳng định Chi bộ Phúc Chu đã hoàn thành vai trò lịch sử của mình. Đại hội đã dành nhiều thời gian bàn phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ mới. Về tổ chức, Đại hội nhấn mạnh các tổ Đảng ở hợp tác xã sẽ nâng lên thành chi bộ nên trách nhiệm nặng nề hơn, vì vậy đảng viên cần nêu cao hơn nữa tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm mới đủ khả năng lãnh đạo. Với nhiệm vụ chính trị Đảng bộ phải lãnh đạo tổ chức lại lực lượng dân quân theo phương châm vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ quê hương, xây dựng hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao, động viên nhân dân tích cực sản xuất làm ra nhiều lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống, đóng góp sức người sức của chi viện cho chiến trường đánh Mỹ. Đại hội tiến hành bầu ban chấp hành mới gồm 7 đồng chí do đồng chí Ngô Tôn Báo làm Bí thư, Phùng Đình Sửu Phó bí thư, đồng chí Trần Tiến Chung ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau đại hội Đảng ủy đã chỉ đạo Đại hội các chi bộ bầu ra chi ủy:

- Chi bộ làng Mới: 16 đảng viên do đồng chí Ngô Quang Dong làm Bí thư.

- Chi bộ làng Hoèn có 14 đảng viên do đồng chí Phùng Đình Sửu làm Bí thư.

- Chi bộ Xuân Lạc 12 đảng viên do đồng chí Hoàng Đức Thanh làm Bí thư.

Phấn khởi trước sự lớn mạnh của Đảng bộ, một không khí vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu diễn ra sôi nổi, công tác tổ chức được điều chỉnh, sắp xếp theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nếp sống quân sự hóa được quán triệt đến toàn dân, đến từng hợp tác xã, từng thôn bản và trường học. Hệ thống hầm hào được xây dựng quanh cánh đồng, trụ sở làm việc của xã, của ban quản trị hợp tác xã, dọc đường đi quanh các xóm bản, trường học và từng nhà dân, với tổng số là 700 hầm hào. Các hợp tác xã thành lập trạm gác “phòng không” luôn có người canh trực, khi có máy bay hoạt động, dùng kèn báo động cho mọi người biết để phòng tránh. Các trường học sơ tán vào ven khu rừng Khau To, Độc Lập, xã đã huy động các hợp tác xã đóng góp tre, gỗ, lá cọ và nhân lực dựng tạm lớp học cho giáo viên và học sinh tiếp tục học tập tại các địa điểm an toàn. Ngoài nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho nhân dân, xã Phúc Chu còn là địa bàn sơ tán của cơ quan: Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Trường cấp II Chợ Chu, Trường cấp III Định Hóa, các cơ quan này đã được Đảng bộ và chính quyền sắp xếp nơi ở và làm việc an toàn, nhân

dân trong xã tạo mọi điều kiện giúp đỡ để tiếp tục hoạt động bình thường.

Lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế thêm 1 trung đội cơ động do đồng chí Phùng Đình Tịnh xã đội trưởng trực tiếp chỉ huy, đồng chí Phùng Đình Sửu là chính trị viên, trong đó có 1 tiểu đội trực chiến, 1 tiểu đội tiếp tế, hậu cần, 1 tiểu đội tải thương. Tiểu đội trực chiến được bố trí trên đồi Khau Phao hướng về phía Phúc Chu, vũ khí được Huyện đội trang bị 1 khẩu trung liên, 4 súng trường K44 và một cơ số đạn các loại (100 viên), Huyện đội đã cử cán bộ trực tiếp huấn luyện tại trận địa về kỹ thuật bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh. Lực lượng tại chỗ có 4 tiểu đội ở 4 hợp tác xã phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, của nhân dân và là lực lượng trực tiếp sản xuất, khi xảy ra chiến sự thì hướng dẫn nhân dân sơ tán, kiểm soát các vị trí theo phương án đã định. Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, cấp ủy, chính quyền và nhân dân Phúc Chu đã hoàn thành công tác triển khai thể trận mới, thể trận chiến tranh nhân dân sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu với kẻ thù xâm lược bảo vệ quê hương.

Để tăng cường sức người, sức của cho các chiến trường đánh Mỹ, xây dựng hậu phương vững mạnh theo

con đường xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế được coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Chu. Từ nhận thức đó, vận dụng Nghị quyết Trung ương V (khóa III) về “phát triển nông nghiệp miền núi”. Học tập kinh nghiệm của hợp tác xã Thành Công (Đại Từ), năm 1965, Đảng ủy đã đề ra nhiệm vụ trước mắt trong những năm 1965 - 1968 là; sắp xếp lại tổ chức các hợp tác xã cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng và trình độ điều hành của đội ngũ cán bộ. Tiếp tục mở rộng diện tích gieo cấy được 2 vụ lên 50% (ước tính khoảng 200 mẫu). Tùy theo điều kiện của các hợp tác xã, từng bước mở thêm một số ngành nghề phục vụ sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên đáp ứng nhu cầu đóng góp ngày càng nhiều cho Nhà nước.

Sau thu hoạch vụ chiêm xuân năm 1967, các hợp tác xã đã tổ chức Đại hội xã viên bàn phương án mở rộng sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương, chấn chỉnh lại công tác quản lý tài vụ, quản lý điều hành các khâu sản xuất. Các hợp tác xã được củng cố về tổ chức, đưa phong trào thi đua lao động sản xuất lên cao trào mới, với khẩu hiệu! “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” được cụ thể hóa bằng hành động cách mạng của các tầng lớp nhân dân. Công tác quản lý, điều hành sản xuất theo chế độ “ba khoán, ba quản” là

động lực kích thích lòng hăng say lao động của xã viên, vì lợi ích của người lao động được chú ý, việc phân phối sản phẩm công bằng hơn, từ đó thu nhập của xã viên ngày càng tăng, đời sống được cải thiện. Trong phong trào thi đua “vừa sản xuất, vừa chiến đấu” những năm 1967, 1968 các hợp tác xã đã huy động hàng nghìn ngày công lao động của xã viên củng cố lại hệ thống thủy lợi; các hợp tác xã đã đắp và sửa chữa các vai Đồng Tạng, vai Cặp Lạng, sửa chữa nạo vét 3km nương máng chủ động nước tưới cho 120 mẫu thuộc các cánh đồng Làng Hoèn, Nà De, Đồng Kè, Đồng Đình Và Nà Lài. Các biện pháp kỹ thuật thâm canh được áp dụng như làm cỏ sục bùn 2 lần, dùng phân hữu cơ bón thúc đúng với từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa. Nhờ đó năng suất bình quân cả năm tăng từ 885kg/mẫu năm 1966 lên 1.100kg/mẫu năm 1967. Năm 1968 là năm thực hiện cuộc vận động chính trị tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược do Tỉnh ủy phát động, các hợp tác xã làng Mới, Xuân Lạc đạt năng suất 5 tấn thóc/ha. Cả xã Phúc Chu đạt bình quân 4,5 tấn/ha.

Hợp tác xã chuyên canh chè Xuân Lạc đã cải tiến cách quản lý, phân lô, phân thửa, khoán cho các nhóm lao động. Lương thực được phân phối theo kết quả lượng chè búp tươi bán cho Nhà nước. Công lao động

của xã viên tính ra tiền sau thu hoạch, trừ tiền mua lương thực theo định xuất, hộ thừa công điền được thanh toán bằng tiền, nhờ đó đã khuyến khích được xã viên trồng chè tích cực chăm bón đúng kỹ thuật, thu hái kịp thời vụ, làm cho sản lượng chè mỗi năm một tăng, năm 1966 lượng chè búp tươi bán cho Nhà nước là 20 tấn đến năm 1968 đạt 25 tấn.

Thành tích đạt được trong chỉ đạo tổ chức lại sản xuất của Đảng bộ xã bước đầu đạt được kết quả đáng ghi nhận, mặc dù hiệu quả các ngành chăn nuôi trồng màu và phát triển một số ngành nghề còn gặp nhiều khó khăn lúng túng nhưng đã đạt được những chuyển biến tích cực, tạo điều kiện để Phúc Chu phát triển cho những năm tiếp theo

Đại hội Đảng bộ ngày 21/9/1970 đã quyết nghị nâng quy mô các hợp tác xã lên bước cao hơn. Theo hướng đó, đầu tháng 12 năm 1970, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên bàn phương hướng phát triển sản xuất và bầu Ban quản trị mới.

- Hợp tác xã làng Hoèn có 110 mẫu, 105 xã viên chia thành 3 đội sản xuất do ông Hoàng Văn Lung làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã làng Mới có 248 mẫu 300 xã viên chia làm 6 đội do ông Ngô Tôn Báo làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Xuân Lạc có 47 mẫu, 95 xã viên chia làm 3 đội do ông Trần Tiến Chung làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã chuyên canh chè Phúc Thành có 11 mẫu, 30 xã viên do ông Hoàng Đức Thanh làm Chủ nhiệm.

- Đội Độc Lập có 20 mẫu, 30 lao động do ông Lý Văn Nguyên làm đội trưởng

Ngoài các đội sản xuất lúa, chăn nuôi, mỗi hợp tác xã căn cứ điều kiện cụ thể, tổ chức thêm tổ nung vôi, làm gạch, tổ làm mộc, tổ trồng dâu nuôi tằm, thả cá.v.v...

Sau khi ổn định tổ chức các hợp tác xã bắt tay vào cải tạo ruộng đồng, những mảnh ruộng nhỏ phá bờ đi để thành các thửa ruộng lớn, bờ vùng bờ thửa được kiến thiết lại theo tiêu chuẩn (bờ thửa rộng 0,5m, bờ vùng rộng 4m) mỗi hợp tác xã có một trụ sở làm việc cho Ban quản trị, mỗi đội sản xuất đều có một kho chứa thóc và 1 sân phơi. Xã còn huy động 4 tiểu đội dân quân làm nông cốt cùng với các gia đình xã viên, chia làm nhiều đợt, thay nhau xây dựng mở rộng các tuyến đường từ các cánh đồng về sân kho các đội, từ trụ sở Ủy ban hành chính xã đi các xóm Có hệ thống đường giao thông thuận tiện, các hợp tác xã đã bỏ kinh phí mua xe vận tải

cỡ nhỏ, riêng hợp tác xã làng Mới đã có 2 xe chở phân ra ruộng, mùa gặt chở thóc về sân kho.

Sau một năm thực hiện nghị quyết Đại hội, bộ mặt nông thôn Phúc Chu có nhiều thay đổi, ý thức làm chủ tập thể của xã viên được nâng lên, chất lượng lao động tăng lên đáng kể.

Về sản xuất lúa, khắc phục trận lụt lớn năm 1970 phá vỡ 70% hệ thống vai, đập và mương máng. Các hợp tác xã đã tập trung nhân lực kè đá chắc chắn lại 5 vai nhỏ (Cáp Lạng, Đồng Tạng, Khuổi Khoang, Nà Cậu và Đồng Dọ), gia cố đập cao đập Đồng Kè và sửa chữa 5km mương máng bị hư hại, đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng kịp vụ gieo cấy. Từ năm 1971, xã Phúc Chu chuyển toàn bộ diện tích sang cấy các giống lúa Nông nghiệp 8, Chân châu lùn, Mộc tuyền, ... là giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, đồng thời áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm 54⁰c, cấy chằng dây thẳng hàng, bón đủ từ 4 đến 5 tấn phân các loại cho 1 mẫu đất canh tác, điều tiết nước hợp lý từ khi gieo cấy đến thời kỳ sinh trưởng, nên sản lượng lương thực liên tục tăng từ 520 tấn năm 1970 lên 610 tấn năm 1974, vụ xuân năm 1975 đạt 310 tấn. Từ đó việc đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước xã Phúc Chu luôn hoàn thành vượt mức trên giao. Những năm

1971, 1972 nộp thuế 108 tấn, bán nghia vụ 35 tấn. Từ năm 1974, 1975 với tinh thần tất cả để giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, xã Phúc Chu đã huy động 140 tấn nộp cho Nhà nước. Vụ xuân năm 1975 Đảng bộ phát động các hợp tác xã, các đoàn thể và xã viên ủng hộ miền Nam 38,7 tấn. Từ 1970 - 1975 xã Phúc Chu năm nào hoàn thành suất sắc nghĩa vụ đối với Nhà nước và được cấp trên khen thưởng.

Về Chăn nuôi theo định hướng của Đảng ủy, Chi bộ đã vận động các tầng lớp nhân dân phát triển chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm bán nghia vụ cho Nhà nước, đồng thời lãnh đạo các hợp tác xã mở rộng chăn nuôi lợn tập thể, tập trung củng cố chuồng trại, tăng thêm nhân lực thành lập tổ trồng màu chuyên làm thức ăn cho lợn, mỗi cơ sở nuôi từ 60 đến 100 con lợn, 2 hợp tác xã làng Mới và làng Hoèn còn phân khu nuôi lợn sinh sản cung cấp giống cho các gia đình xã viên. Cả 3 hợp tác xã mỗi năm xuất chuồng 3 tấn lợn hơi và hàng trăm con lợn giống. Cùng với gần 600 hộ gia đình xã viên hoàn thành chỉ tiêu mỗi năm từ 20 đến 25 kg lợn hơi/lao động chính, ngoài ra bán theo giá khuyến khích từ 8 đến 10 tấn. Đàn trâu được các gia đình chăm sóc béo khỏe, mỗi năm sinh sản thêm từ 10 đến 12 con. Tổng số đàn trâu luôn giữ ở mức 800 con, mỗi năm cung cấp cho cửa

hàng Nhà nước từ 5 đến 10 con trâu thịt và hàng tấn gà, vịt. Các hợp tác xã còn tận dụng ao hồ để thả cá mỗi năm thu hoạch trên 2 tấn cung cấp cho đời sống xã viên.

Về phát triển ngành nghề, mỗi hợp tác xã có một tổ nung vôi, làm gạch mỗi năm cung cấp hàng chục tấn vôi bột cho hợp tác xã bón ruộng, hàng vạn viên gạch cho xây dựng chuồng trại, làm sân kho, nhà kho hợp tác xã. Hợp tác xã làng Mới còn tổ chức trồng dâu nuôi tằm, hợp tác xã làng Hoèn có đội sơn tràng (khai thác gỗ) và đội sản xuất tằm mạnh, hợp tác xã Xuân Lạc có một tổ mộc chuyên xây dựng nhà cửa, đóng đồ gia dụng. Nhìn chung xây dựng ngành nghề ở Phúc Chu chỉ tổ chức theo phong trào, hiệu quả kinh tế thấp một số ngành nghề hoạt động trong thời gian ngắn không hiệu quả phải giải thể. Tuy nhiên, trong công tác chỉ đạo xây dựng kinh tế tập thể của cấp ủy, chính quyền còn bộc lộ một số hạn chế đáng lưu ý: Mặc dù Đảng bộ đã có nghị quyết xây dựng kinh tế nông nghiệp phát triển toàn diện với nhiều ngành nghề bổ sung hỗ trợ cho nhau, nhưng thực tế ở các hợp tác xã chỉ chú trọng vào sản xuất cây lúa, còn chăn nuôi, trồng màu và trồng chè phát triển chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của xã, các ngành nghề như nung vôi, làm gạch, nuôi tằm, làm mộc các hợp tác xã chỉ

coi là nghề phụ nên khoán trắng cho các đội dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao. Nguyên nhân là do đội ngũ cán bộ quản trị hợp tác xã còn lúng túng trong quản lý điều hành, trình độ xây dựng kế hoạch sản xuất chỉ mới tập trung vào trồng lúa theo từng thời vụ. Công tác quản lý tài sản, vật tư, tài chính chưa chặt chẽ còn nhiều sơ hở. Tình trạng trên làm cho phong trào hợp tác xã ở Phúc Chu phát triển chưa toàn diện và chưa vững chắc. Mặt khác thời kỳ này cấp trên đề ra chủ trương phân phối lương thực theo công thức “tối thiểu 13, tối đa 18” cũng gây ra những khó khăn cho cơ sở, theo quy định này mỗi nhân khẩu chỉ được phân phối lương thực tối thiểu là 13kg, tối đa là 18kg thóc/tháng (trẻ con và người già thì ít hơn) đây là cách phân phối bình quân ngoài việc khống chế mức tối đa còn phải điều hòa từ nơi thừa sang nơi thiếu. Cách làm này không động viên được người lao động hăng say sản xuất, nhiều gia đình xã viên có nhiều nhân lực họ chỉ làm đủ số công điểm theo mức lương thực được phân phối, còn lại tập trung công sức phát rẫy trồng lúa, hoặc làm những việc khác để tăng thu nhập, hợp tác xã không quản lý được.

*

*

*

Xã Phúc Chu có địa giới cận kề thị trấn Chợ Chu trung tâm kinh tế chính trị của huyện Định Hóa, có con đường huyết mạch qua địa bàn xã từ Chợ Chu - Thành Cốc Tuyên Quang và nằm sát con đường từ Chợ Chu đi Chợ Đồn có vị trí quan trọng về quân sự. Phúc Chu còn là địa điểm đặc biệt nơi 2 đơn vị chuyên gia Trung Quốc và Triều Tiên tình nguyện giúp Việt Nam đánh Mỹ đóng quân tại chân đồi Khau Phao (làng Hoèn) và Cạm Quang (làng Mới) cũng là nơi tập kết cất giấu vũ khí và ô tô vận tải quân sự của Bộ Quốc phòng, đồng thời là nơi tổ chức giao quân hàng năm của huyện, nên cấp trên coi đây là khu vực trọng điểm cần được bảo vệ, yêu cầu Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã thường xuyên cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu cao.

Giữa năm 1965, theo dõi chặt chẽ hành động leo thang chiến tranh bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh Bắc Thái. Bộ tư lệnh quân khu Việt Bắc, Ban chỉ huy quân sự tỉnh thông báo, đế quốc Mỹ không chỉ ném bom tàn phá các trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự mà còn ném bom vào các khu dân cư, đồng ruộng, nhà xưởng nhằm phá hoại kinh tế, gây tâm lý hoang mang trong các tầng lớp nhân dân, hòng làm nhụt ý chí chiến đấu của nhân dân ta. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã yêu cầu Ban

chỉ huy xã đội rà soát phương án tác chiến, củng cố hệ thống phòng thủ sẵn sàng đối phó, nếu địch đánh phá vào địa bàn thì hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

Cuối năm 1966, máy bay trinh sát, máy bay phản lực F4 (con ma), F105 (thần sấm) tăng cường hoạt động trên bầu trời Phúc Chu - Định Hóa. Đầu năm 1967 mật độ hoạt động của chúng vào ban đêm tăng lên, nhiều khi chúng bất ngờ hạ thấp độ cao bay dọc thung lũng Phúc Chu theo hướng từ nam lên bắc, tiếng gầm rữ rung chuyển cả một vùng. Ban chỉ huy xã đội đã lệnh cho các đơn vị dân quân tự vệ về vị trí chiến đấu. Tiểu đội trực chiến trên đồi Khau Phao tăng cường củng cố trận địa, bố trí 2 súng trung liên, 4 khẩu súng trường K44 với đủ cơ sở đạn để sẵn sàng chiến đấu.

Sáng 11/3/1967, máy bay phản lực Mỹ phát hiện đoàn xe quân sự của bộ đội tại khu vực Đồng Uẩn, thuộc hợp tác xã làng Mới đã lao xuống cắt 6 quả bom phá, một quả bom bi mẹ tung ra hàng trăm bom bi nhỏ. Tiểu đội trực chiến trên đồi Khau Phao kịp thời nổ súng đánh trả quyết liệt đẩy chúng lên cao. Trận ném bom bất ngờ làm 2 trẻ em chết. Đây là trận đầu tiên đế quốc Mỹ ném bom đánh phá trên địa bàn huyện Định Hóa. Sau khi dứt tiếng bom giặc, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của xã, đã có mặt kịp thời điều

động lực lượng tổ chức mai táng người tử nạn, giao cho các hợp tác viên góp lương thực ủng hộ các gia đình bị thiệt hại, mặt khác tổ chức lực lượng dân quân có sự hướng dẫn của cán bộ chuyên môn ở Huyện đội, thu gom những quả bom bi chưa nổ, nhanh chóng khắc phục hậu quả, bảo đảm an toàn để nhân dân an tâm sản xuất. 49 ngày sau (1/5/1967) máy bay phản lực Mỹ lại trút 8 quả bom phá xuống Nà Vượng, Đồng Dọ, do làm tốt công tác phòng không nhân dân kịp thời phòng tránh nên không xảy ra thiệt hại về người. Sau 2 trận giặc Mỹ ném bom xuống địa bàn, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã kịp thời rút kinh nghiệm, ổn định tư tưởng nhân dân tiếp tục củng cố hầm hào phòng tránh, triệt để thực hiện nếp sống quân sự hóa, duy trì cuộc sống lao động bình thường, mọi người dân đều vững vàng không hoang mang giao động.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện, lực lượng vũ trang ở Phúc Chu thường xuyên được củng cố và kiện toàn 4 chức danh đồng chí Phùng Đình Tịnh đảng ủy viên làm xã đội trưởng, Ôn Văn Phạt xã đội phó, Nguyễn Tiến Phong chính trị viên, Lý Văn Bằng - Chính trị viên phó. Ban chỉ huy xã đội đã bám sát sự chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên, công tác huấn luyện quân sự, được triển khai làm nhiều đợt.

Chiến sĩ dân quân đi huấn luyện, làm nhiệm vụ quân sự được hợp tác xã trả công điểm ở mức cao nhất, gia đình dân quân neo đơn ít nhân lực được hợp tác xã điều hòa lương thực. Để động viên khí thế thi đua huấn luyện của lực lượng dân quân tự vệ, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân tập thể đã cử các đại biểu đến thao trường tặng quà, thăm hỏi động viên, để anh em phấn khởi luyện tập.

Các năm từ 1969 đến năm 1971, đế quốc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy lực lượng dân quân giảm biên chế chỉ để lại khung cán bộ hằng năm được tập huấn tại cơ quan quân sự huyện, năm nào cũng đạt kết quả cao. Cuối năm 1971 Huyện đội tổ chức Hội thao kiểm tra kỹ thuật môn bắn đạn thật và động tác chiến đấu cá nhân của cán bộ tiểu đội, trung đội, xã Phúc Chu cử 10 đồng chí tham gia và đạt giải 3 toàn đoàn.

Năm 1972, đế quốc vẫn thất bại ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ phát động trở lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 bằng không quân ra miền Bắc. Tại Định Hóa trong đó có xã Phúc Chu, các loại máy bay phản lực Mỹ hoạt động ngày càng tăng đe dọa cuộc sống bình yên của nhân dân. Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, Đảng bộ xã Phúc Chu lãnh đạo nhân dân bám ruộng,

bám vườn tiếp tục sản xuất với cường độ cao, các hợp tác xã huy động xã viên lấy lực lượng dân quân làm nòng cốt, sửa chữa, củng cố lại hầm hào phòng tránh. Ban chỉ huy xã đội bổ sung vào phương án chiến đấu và được Huyện đội đồng ý, tổ chức thêm một tiểu đội trực chiến bố trí trên đồi ông Lường (giáp với xã Kim Phượng) do đồng chí Giang Văn Đương trung đội trưởng Trung đội Xuân Lạc trực tiếp chỉ huy, xin huyện tăng cường 2 súng phòng không 12 ly 7 (bố trí mỗi trận địa 1 khẩu) Huyện đội cử cán bộ xuống huấn luyện thao tác sử dụng vũ khí mới, phương pháp bắn và thời cơ nổ súng đúng kỹ thuật. Sau 10 ngày huấn luyện các chiến sĩ đã nắm vững động tác sử dụng súng 12 ly 7 sẵn sàng đánh trả máy bay Mỹ trên bầu trời quê hương.

Về tổ chức biên chế được sắp xếp hợp lý với 4 trung đội phân chia theo địa bàn các hợp tác xã

- Hợp tác xã làng Hoèn 1 trung đội do đồng chí Ma Văn Chi Trung đội trưởng, Ma Thị Tàng chính trị viên.

- Hợp tác xã làng Mới 2 Trung đội; Trung đội 1 các đồng chí Hoàng Ngọc Cương Trung đội trưởng, Ma Phúc Thái chính trị viên. Trung đội 2 do đồng chí Lê Văn Thịnh làm trung đội trưởng, Hoàng Kim Từ chính trị viên.

- Hợp tác xã Xuân Lạc 1 trung đội do các đồng chí Giang Văn Dương trung đội trưởng, Hoàng Kim Quý chính trị viên. Lực lượng dân quân đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của Ban chỉ huy xã đội, được tổ chức chặt chẽ, huấn luyện đầy đủ đã phát huy được vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ tại chỗ, tham gia sản xuất và sẵn sàng chiến đấu cao.

Cuối năm 1972, chiến sự diễn ra ác liệt trên khắp địa bàn trong tỉnh, tại Định Hóa máy bay Mỹ ném bom bắn phá vào các xã Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Tiến, Trung Lương, Sơn Phú, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản. đã man hơn giặc Mỹ đã ném bom phá hủy trường học giết hại giáo viên và học sinh ở xã Tân Thịnh. Trước những tội ác của giặc Mỹ gây ra đối với nhân dân Định Hóa, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Phúc Chu luôn nâng cao cảnh giác theo dõi chặt chẽ hành động của chúng, mỗi khi chúng bay vào không phận hạ thấp độ cao đều bị các trận địa trực chiến ở Phúc Chu đánh trả quyết liệt.

Tháng 12/1972, đế quốc Mỹ đã liều lĩnh mở cuộc tập kích bằng “pháo đài bay B52 ” vào Hà Nội, Hải Phòng và các thành phố ở miền Bắc trong đó có thành phố Thái Nguyên. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ quân dân Bắc Thái đã chiến

đầu mưu trí dũng cảm bắn rơi 2 máy bay B52 góp vào chiến công tiêu diệt 34 máy bay B52 trên bầu trời miền Bắc, buộc chính phủ Mỹ phải tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc từ 7 giờ sáng ngày 30/12/1972.

Công tác tuyển quân xã Phúc Chu là một trong những xã của huyện thường xuyên hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao, theo tinh thần “thóc không thiếu một cân quân không thiếu một người” Đảng ủy đã giao nhiệm vụ cho ban chỉ huy xã đội thường xuyên nắm vững số lượng, chất lượng, hoàn cảnh của thanh niên đến tuổi nhập ngũ, tham mưu cho cấp ủy chính quyền xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ phối hợp với ban chấp hành đoàn thanh niên lao động, các đoàn thể tổ chức cho thanh niên học tập tình hình nhiệm vụ cách mạng. Quán triệt sâu sắc 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ miền Bắc giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, quyền lợi và nghĩa vụ người thanh niên. Hưởng ứng cuộc vận động “ba sẵn sàng” (sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần) thanh niên nô nức đăng ký tình nguyện nhập ngũ. Từ năm 1965 đến năm 1968 liên tục trong nhiều đợt tuyển quân toàn xã đã có 15 Thanh niên lên đường đánh giặc. Ngày nhập ngũ Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể, đại diện các tầng

lớp nhân dân đến từng gia đình tặng quà động viên, ngày giao quân thực sự là ngày hội của tuổi trẻ xã Phúc Chu. Đầu năm 1975 liên tục 3 đợt tuyển quân trong 3 tháng xã có 20 người nhập ngũ.

Trong 10 năm từ 1965 đến 1975, Phúc Chu đã huy động gần 100 thanh niên lên đường chiến đấu trên khắp mọi nẻo đường đánh giặc từ Bắc vào Nam đến chiến trường nước bạn Lào, Căm-Pu-Chia các chiến sĩ từ quê hương Phúc Chu ra đi đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trong chiến dịch mùa Xuân năm 1975 lịch sử, xã Phúc Chu có 40 quân nhân tham gia.

Cùng với công tác động viên thanh niên lên đường đánh Mỹ Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể đã thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội các gia đình có người đi bộ đội, thanh niên xung phong, gia đình liệt sĩ neo đơn được hợp tác xã điều hòa lương thực đảm bảo với mức sống chung ở địa phương. Được ưu tiên mua các mặt hàng thiết yếu do nhà nước phân phối. Những gia đình của cán bộ chiến sĩ chiến đấu ở chiến trường miền Nam, các nước bạn Lào, Căm Pu Chia có trợ cấp được các ngành chức năng cấp phát đúng, đủ, kịp thời. Mỗi khi có giấy báo tử về địa phương Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban hành chính phối hợp với mặt trận tổ chức lễ

truy điệu trọng thể, tuyên dương công lao, phát động toàn dân học tập gương hy sinh vì dân vì nước của liệt sĩ, gia đình liệt sĩ được chăm sóc chu đáo. Thực hiện cuộc vận động “toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”, do Huyện ủy Định Hóa phát động, theo tinh thần nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Phúc Chu một mặt động viên cán bộ, nhân dân toàn xã bằng hành động thiết thực chăm sóc giúp đỡ các gia đình chính sách, mặt khác rà soát, chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện, từ đó động viên khích lệ thanh niên hăng hái lên đường tòng quân, không có trường hợp đào ngũ hoặc trốn tránh nhiệm vụ.

Với tinh thần cách mạng tiến công, Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng, đảm bảo chất lượng chính trị, kỹ thuật quân sự làm nòng cốt trong lao động sản xuất, phối hợp với lực lượng Công an giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương. Trong chiến tranh ác liệt, xã Phúc Chu luôn là một trong những xã dẫn đầu phong trào thực hiện có hiệu quả công tác quân sự địa phương ở huyện Định Hóa. Lực lượng vũ trang xã Phúc Chu từ năm 1970 đến năm 1975 liên tục đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, cụ thể hóa Chỉ thị số 14 của Tỉnh ủy Bắc Thái “về bảo vệ an ninh thời

chiến” Đảng bộ một mặt triển khai học tập cho đảng viên, tuyên truyền cho nhân dân nắm được âm mưu thủ đoạn chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ và bọn phản động trong nước, nhằm chống phá đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống Mỹ cứu nước của Đảng và nhân dân ta. Từ đó yêu cầu cán bộ và nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác phát hiện những hành động khác thường báo cáo với công an xã, để kịp thời xử lý, mặt khác củng cố, hoàn thiện thêm một bước, lực lượng công an bao gồm ban công an xã có 3 thành viên do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm trưởng ban, với 26 chiến sĩ chia thành 4 tổ (tổ Làng Hoèn 4 công an viên do đồng chí Lý Văn Chanh phụ trách, tổ Làng Mới 9 công an viên do đồng chí Hoàng Ngọc Cương phụ trách, tổ Xuân Lạc có 8 đồng chí do các đồng chí Giang Văn Đương và Hoàng Kim Quý phụ trách) và tổ cơ động 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thông trực tiếp phụ trách. Các tổ Công an ngoài nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của hợp tác xã, tài sản của nhân dân còn có nhiệm vụ theo dõi những hành động chống phá của bọn phản động và sẵn sàng chiến đấu theo điều động của Ban công an xã. Từ năm 1966 ở Phúc Chu đã xuất hiện một số phần tử xấu ngấm ngầm xúi dục xã viên làm đơn xin

ra hợp tác xã, đả kích cán bộ xã, nói xấu lãnh đạo huyện, đến một số gia đình ở các xóm, bản vận động họ vào “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”. Đây là tổ chức phản động do Lương Văn Dư và Ma khánh Hiệu cầm đầu, chúng đã nhen nhóm từ năm 1963 và có cơ sở ở 9 xã thuộc 2 huyện Phú Lương và Định Hóa. Với chiêu bài “giải phóng nông dân” chúng đã lừa gạt được một số người nhẹ dạ theo chúng. Sang năm 1967 hoạt động của chúng ngày càng trắng trợn, thành lập “Ban chấp hành chiến khu”, “Bộ quân lực”, soạn thảo cương lĩnh điều lệ “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” chuẩn bị xây dựng lực lượng vũ trang nhằm lật đổ chính quyền của ta, xây dựng chính quyền phản động. Với tinh thần cảnh giác, dựa vào “tai mắt” của nhân dân công an xã Phúc Chu đã cử người theo dõi chặt chẽ hoạt động của những phần tử bất mãn, đồng thời báo cáo với Đảng ủy và lãnh đạo Công an huyện. Để triệt phá các ổ nhóm trong tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”. Ty Công an Bắc Thái đã lập chuyên án, tổ chức lực lượng, củng cố hồ sơ bằng chứng phạm tội của chúng. Ngày 3/4/1967, lực lượng công an xã phối hợp với Công an huyện Định Hóa bắt gọn những tên phản động cầm đầu trong địa bàn xã, kêu gọi những người bị lừa gạt ra đầu thú.

Cùng với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xác định tiếp tục củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, đáp ứng đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Và dành nhiều công sức chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, chăm sóc sức khỏe cho các tầng lớp nhân dân.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 119 thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, chiến đấu dũng cảm lập công xuất sắc trên các chiến trường đánh Mỹ, 30 người con yêu dấu vĩnh viễn không trở về, hy sinh anh dũng vì độc lập thống nhất đất nước, 9 chiến sĩ là thương binh và hàng chục bệnh binh mang trên mình thương tích của chiến tranh... nhiều cán bộ, chiến sĩ trở về với di chứng của chất độc da cam Đi ô xin. Ở hậu phương nhân dân các dân tộc trong xã đã khắc phục khó khăn, gian khổ vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, vừa sản xuất ra lúa gạo, chăn nuôi gia súc, gia cầm đóng góp cho các chiến trường 4400 tấn thóc, 160 tấn thịt lợn, 20 tấn gia cầm và hàng vạn ngày công phục vụ chiến đấu góp phần cùng nhân dân huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ghi nhận những thành tích đó, Đảng bộ và nhân dân Phúc Chu được Đảng, Nhà nước tặng thưởng 1 huân chương quân

công hạng III, 1 huân chương chiến công hạng III, 1 huân chương lao động hạng III, 30 cờ thưởng, hàng trăm bằng khen, giấy khen của chính phủ, của tỉnh, huyện. Đối với cá nhân 1.276 cán bộ chiến sĩ và nhân dân được thưởng huân, huy chương các loại, những gia đình có người tham gia quân đội được tặng “Bảng gia đình vẻ vang”. Đó là những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Phúc Chu đạt được trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Về giáo dục phổ thông được duy trì và phát triển, trường cấp I phân tán thành 5 điểm tại các khu rừng Thẩm Chòng, Độc Lập, Na Lọm, Đồng Uẩn, Đồng Dọ, huy động các hợp tác xã làm lớp tạm cho các cháu học tập, có lớp phải học dưới gầm sàn nhà dân (nhà ông Lộc Văn Bảo và nhà ông Dương Hữu Văn) giáo viên phải đi bộ đến các địa điểm học tập. Vượt lên mọi khó khăn để giảng dạy và học tập, số lượng học sinh đến trường không giảm sút; năm học 1967 - 1968 có 9 lớp (3 lớp 1, 2 lớp 2, 2 lớp 3 và 2 lớp 4) với 315 học sinh, đến năm 1972 - 1973 tăng lên 10 lớp (3 lớp 1, 3 lớp 2, 2 lớp 3 và 2 lớp 4) với 340 học sinh và 10 thầy cô giáo, do thầy Lộc Văn Mùi làm Hiệu trưởng, cô Ma Thị Ngọt làm Hiệu phó. Các thầy cô giáo đã vượt mọi khó khăn với tinh thần “bám trường, bám lớp” duy trì phong trào “2 tốt” (dạy tốt, học tốt) nên chất lượng vẫn giữ được ở

mức trung bình, không có học sinh bỏ học , số học sinh lên lớp từ 80 – 85% số học sinh cấp II phải đến học tại trường cấp II Chợ Chu còn học sinh lên cấp III thì đến học tại trường cấp III của huyện.

Các lớp bổ túc văn hóa được duy trì đều đặn ở các hợp tác xã, vào buổi trưa, buổi tối cán bộ, xã viên tích cực học tập. Từ năm 1968 đến năm 1973 phòng giáo dục huyện tổ chức sát hạch, 130 lượt cán bộ xã, cán bộ quản trị hợp tác xã và xã viên được cấp giấy chứng nhận thanh toán xong chương trình cấp I.

Các nhà trẻ ở các đội sản xuất của hợp tác xã cũng phải sơ tán vào khu vực an toàn, người nuôi dạy trẻ do hợp tác xã cử xã viên phụ trách và được trả công điểm như xã viên trực tiếp sản xuất (mỗi ngày 10 điểm), các cháu ở nhà trẻ được trông nom chăm sóc chu đáo, tạo điều kiện để chị em phụ nữ yên tâm sản xuất, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Về văn hóa được Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo, Hội đồng nhân dân xã đã thông qua quy ước về việc cưới, việc tang tổ chức đơn giản, tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với điều kiện chiến tranh được nhân dân tích cực thực hiện. Phong trào thể dục, thể thao văn nghệ phát triển mạnh, đội bóng đá của xã thi đấu giao

hữu với các đội trong huyện xác định là đội khá mạnh. Các đội văn nghệ ở các hợp tác xã thường xuyên luyện tập vào ngày lễ, ngày tết hoặc tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ xã đã tổ chức biểu diễn văn nghệ lôi cuốn được các tầng lớp nhân dân tham gia, với các tiết mục tự biên tự diễn bằng các làn điệu dân gian của các dân tộc, cùng các bài ca cách mạng, đã tạo được khí thế vui tươi, lành mạnh trong lao động sản xuất và xây dựng đời sống mới. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ “tiếng hát át tiếng bom” là sự cổ vũ, động viên của nhân dân. Đội văn nghệ của xã nhiều lần tham gia hội diễn ở huyện đều đạt được giải cao.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được cấp ủy, chính quyền chăm lo. Năm 1967 trạm y tế xã được Ủy ban hành chính xã quyết định cho xây dựng ở làng Mới gồm 2 nhà lợp lá, có 5 giường bệnh, 1 phòng hộ sinh, với 2 nhân viên y tế, sau đó được bổ sung thêm 1 y tá (ông Ôn Mã Lâm bộ đội phục viên). Mặc dù trạm còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về thuốc men, dụng cụ chữa bệnh, nhưng đối với các bệnh thông thường như chị em phụ nữ sinh nở đã không phải đưa lên tuyến huyện. Trong khó khăn thiếu thốn, cán bộ nhân viên y tế xã thay nhau trực và phục vụ người bệnh chu đáo, tận tình .

Trong công tác xây dựng Đảng, nhận thức đầy đủ về vai trò lãnh đạo của Đảng trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy thử thách và gay go quyết liệt, Đảng bộ dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, đã tập trung mọi nỗ lực tổ chức cho cán bộ Đảng viên học tập, quán triệt về phương hướng thực hiện 3 nghị quyết, trong đó 2 nghị quyết quan trọng của Trung ương đó là:

- Nghị quyết 195 nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết 192 đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng.

- Nghị quyết 09 của Huyện ủy thực hiện Chỉ thị 50 của Tỉnh ủy Bắc Thái về “xây dựng địa bàn vững mạnh”. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị lớn, nhằm nâng cao nhận thức kiên định lập trường tư tưởng cho đảng viên, nâng cao trình độ lãnh đạo của các chi bộ, cải tiến nội dung hình thức hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng cho sát với tình hình thực tế ở địa phương. Trong học tập từng chi bộ, từng đảng viên tự đánh giá kiểm điểm ưu, khuyết điểm của tổ chức và cá nhân. Thông qua sự góp ý chân thành đối với từng cán bộ đảng viên. Đảng ủy đối chiếu với nội dung của cuộc vận động đánh giá

chất lượng đảng viên và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng chi bộ, trên cơ sở đó định ra phương hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, động viên sức người, sức của cho chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Chương trình hành động xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Sau khi hoàn thành kiểm điểm, Đảng ủy đánh giá phần ưu điểm chung đội ngũ đảng viên của Đảng bộ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác, vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình, có trách nhiệm, vượt khó hoàn thành nhiệm vụ được giao. Về chi bộ, giữ vững vai trò lãnh đạo, hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đảng bộ giao cho.

Về khuyết điểm, đối với các chi bộ sinh hoạt chưa đúng định kỳ, nội dung nghèo nàn chưa bám sát nghị quyết Đảng ủy, lãnh đạo hoạt động của các hợp tác xã chưa sâu sát, đôi khi thiếu dân chủ trong xây dựng phương án sản xuất, Chi bộ Xuân Lạc còn mất cảnh giác để một số xã viên, chiến sĩ dân quân bị bọn phản động lôi kéo, lừa gạt tham gia vào tổ chức của chúng. Đối với đảng viên, kể cả đảng viên là cấp ủy ý thức tự phê bình và phê bình chưa cao, biểu hiện rõ trong các buổi sinh hoạt, đoàn kết một chiều, ngại va chạm, không tạo được sự nhất trí cao trong công tác lãnh đạo. Kết quả bình xét sau khi học tập 3 nghị quyết; Về chi bộ đạt 4 tốt 2 (Làng

Mới, Xuân Lạc đạt 60%); trung bình 1 (Làng Hoèn đạt 34%). Về đảng viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt 25 đồng chí đạt 46%, trung bình 26 bằng 47%, yếu 4 đồng chí bằng 7%. Trong thực hiện nghị quyết 192 đã khai trừ ra khỏi Đảng 13 đảng viên.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng, những quần chúng tiêu biểu hăng hái trong phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, tham gia dân quân trực chiến và phục vụ chiến đấu, được cấp ủy quan tâm bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Tính đến đầu năm 1975 Đảng bộ đã kết nạp được 25 đảng viên mới trong đó có 4 đồng chí kết nạp trong cuộc vận động kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Tuy nhiên công tác phát triển Đảng còn bộc lộ một số thiếu sót, biểu hiện rõ nhất là sau khi kết nạp, việc tiếp tục bồi dưỡng, giáo dục của các chi bộ đối với đảng viên dự bị, chưa sâu sát, chưa liên tục, nên một số vi phạm kỷ luật phải kéo dài thời gian dự bị.

Về số lượng đảng viên của Đảng bộ tăng lên do được bổ sung thông qua công tác phát triển đảng viên mới và tiếp nhận đảng viên từ nơi khác chuyển về (bộ đội phục viên xuất ngũ, nghỉ chế độ). Tính đến đầu năm 1975, Đảng bộ có 55 đảng viên sinh hoạt trong 3 chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tháng 10 năm 1970 xã Phúc Chu tổ chức Đại hội bầu Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã gồm 9 vị, do ông Phùng Đình Sửu làm Chủ tịch. Những năm chống Mỹ cứu nước mặt trận tổ quốc đã tập hợp, đoàn kết các dân tộc, các ngành, các giới thực hiện tốt nhiệm vụ “vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu”, phát động các đoàn thể hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, “ba đảm đang” của phụ nữ, “ba giỏi” của phụ lão. Tất cả các đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, linh hoạt và sáng tạo góp phần vào thành tích chung của xã:

- Chi đoàn thanh niên không những đi đầu trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, động viên đoàn viên thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, ra chiến trường giết giặc cứu nước mà trong lao động sản xuất ở hậu phương thanh niên (chủ yếu là nữ thanh niên) luôn là lực lượng xung kích trên những nhiệm vụ khó khăn nhất trong xây dựng hợp tác xã, công tác giáo dục, bảo vệ thiếu niên nhi đồng. Với tinh thần cách mạng tiến công, Chi đoàn thanh niên luôn là đơn vị dẫn đầu phong trào thanh niên toàn huyện, được báo cáo điển hình trong các hội nghị của tỉnh, từ năm 1970 - 1975 năm nào cũng được tặng cờ luân lưu và được nhận cờ thưởng “Nguyễn Văn Trỗi” do Trung ương đoàn trao tặng.

- Hội phụ nữ, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước diễn ra ngày càng ác liệt, thanh niên trai tráng khỏe mạnh lần lượt ra trận, ở lại hậu phương chỉ còn phụ nữ, người già và trẻ em. Phụ nữ là nòng cốt trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã và là trụ cột trong từng gia đình chăm lo săn sóc cha già, mẹ yếu, nuôi con khỏe dạy con ngoan, để chồng, con yên tâm chiến đấu ngoài mặt trận. Ở lại hậu phương với tinh thần “Ba đảm đang” chị em gánh vác mọi công việc của gia đình và xã hội. Thực hiện khẩu hiệu: “hậu phương thi đua với tiền phương” chị em ngày đêm chăm lo sản xuất làm ra nhiều thóc gạo, ngô, khoai, sắn, tích cực chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm, đảm bảo cuộc sống gia đình, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ. Được tôi luyện trong lao động sản xuất và chiến đấu nhiều chị em đã trưởng thành, được kết nạp vào Đảng, được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân xã, giữ các cương vị chủ chốt như Ban quản trị hợp tác xã, đội trưởng, đội phó sản xuất, công an viên, chiến sĩ dân quân. Tiêu biểu như chị La Thị Nghiêm đã khắc phục khó khăn của gia đình, làm tốt công tác xã hội được Bác Hồ tặng huy hiệu của Người, các chị Lương Thị Lan, Ma Thị Tàng nhiều nhiệm kỳ được Đảng tín nhiệm bầu vào Ban chấp hành

Đảng bộ. Trong từng cương vị công tác, các chị đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và công cuộc chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ và nhân dân trong xã.

Hội phụ lão hoạt động rất tích cực, ngoài việc khuyến khích động viên con cháu tham gia quân đội, hăng hái sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đóng góp sức người sức của chi viện cho các chiến trường, các cụ còn trực tiếp tham gia lực lượng vũ trang tiêu biểu ở xã đã thành lập được 1 đại đội “lão dân quân” gồm 120 cụ, tổ chức chặt chẽ làm nhiệm vụ hướng dẫn người già, trẻ em sơ tán, bảo vệ tài sản của hợp tác xã và làm “tai mắt” giữ gìn bí mật bảo vệ các cơ quan đóng quân trên địa bàn xã.

Từ thành tích hoạt động sôi nổi liên tục và bền bỉ Mặt trận Tổ quốc xã đã được đi báo cáo điển hình tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc khu tự trị Việt Bắc (năm 1974), Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (năm 1975) và được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tặng nhiều bằng giấy khen.

Chương IV

ĐẢNG BỘ PHÚC CHU LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG 1975 -1985

Đại thắng mùa xuân 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam, thời kỳ cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đã tạo ra những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng đặt ra hàng loạt vấn đề phức tạp mới, đòi hỏi Đảng và nhân dân ta phải tập trung giải quyết.

Phấn khởi trước thắng lợi trọn vẹn của dân tộc, ngày 16/8/1975, Đại hội Đảng bộ xã khai mạc trọng thể, đây là Đại hội đầu tiên sau ngày đất nước thu về một mối. 52 đảng viên dự Đại hội đã nhất trí cao với nhận định của Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1973-1975, trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó

khăn, gian khổ, huy động cao độ sức người, sức của cho cuộc tấn công nổi dậy mùa Xuân 1975, góp phần cùng nhân dân toàn huyện và cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đại hội thảo luận phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo trong nhiệm kỳ (1975 - 1976) là tập trung chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh quốc phòng. Trong đó nhiệm vụ phát triển kinh tế ổn định đời sống nhân dân được đặt lên hàng đầu, cụ thể là; củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã vững mạnh, phát triển nông nghiệp toàn diện với mục tiêu là cây lúa, cây màu và chăn nuôi mà giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ trên là nâng cấp, xây dựng thêm hệ thống thủy lợi, tăng diện tích cây 2 vụ, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất với chỉ tiêu đạt bình quân cả năm từ 50 - 55 tạ/ha, sản lượng đạt 800 tấn/năm. Về chăn nuôi, mở rộng chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hộ gia đình, kết hợp với chăn nuôi tập thể, tận dụng ao hồ để thả cá, mở rộng ngành nghề, tích cực trồng màu, để tăng thu nhập cho hợp tác xã, từng bước cải thiện đời sống xã viên.

Về xây dựng Đảng, tập trung giải quyết những tồn tại trong thực hiện Nghị quyết 192 của Trung ương, tích

cực phát triển đảng viên, củng cố chi bộ vững mạnh làm cơ sở xây dựng Đảng bộ đủ sức hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo trong giai đoạn cách mạng mới. Đại hội dân chủ bầu 7 đồng chí vào Ban chấp hành, do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư, đồng chí Ngô Tôn Báo phó Bí thư, đồng chí Phùng Đình Sửu ủy viên Thường vụ. Chấp hành nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1975-1977, tháng 11/1975, Đảng bộ chỉ đạo họp Hội đồng nhân dân xã bầu Ủy ban hành chính gồm 5 thành viên, đồng chí Ngô Tôn Báo được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Hà Văn Tước làm Phó Chủ tịch - Trưởng Công an.

Bước sang năm 1976, do thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài kèm theo sương muối trong suốt tháng giêng, tháng hai làm cho các trà mạ chết hàng loạt, phải gieo lại nhiều lần, nên tiến độ gieo cấy chậm thời vụ dẫn đến năng xuất sản lượng giảm sút rõ rệt. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã vận động xã viên trồng ngô, khoai lang xuống những chân ruộng bị hạn, phát bãi trồng sắn để bù vào lượng thóc thiếu hụt.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế văn hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ đặc biệt quan tâm chăm lo cho anh em bộ đội phục viên xuất ngũ về quê

hương sinh sống, yêu cầu các hợp tác xã tiếp nhận làm xã viên, sắp xếp công ăn việc làm để anh em ổn định cuộc sống. Các gia đình thương binh, liệt sĩ được điều hòa lương thực. Đối với cán bộ, nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong lao động sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tham gia các hoạt động trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được cấp ủy, chính quyền lập danh sách đề nghị cấp trên khen thưởng.

Thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng và Nhà nước ta chỉ đạo sát sao hơn việc thực hiện cơ chế kế hoạch hóa, tập trung bao cấp. Theo cơ chế này Nhà nước quản lý điều hành nền kinh tế, từ sản xuất đến lưu thông phân phối, thông qua hai hình thức sở hữu: Sở hữu toàn dân (quốc doanh), sở hữu tập thể (các hợp tác xã). Kinh tế nông nghiệp cũng chịu sự chi phối của cơ chế này, cụ thể cấp trên giao chỉ tiêu từ diện tích gieo cấy, năng suất, sản lượng, thu nộp sản phẩm bằng mệnh lệnh hành chính. Biết rằng nhiều chỉ tiêu giao cho xã chưa sát thực tế, Đảng ủy, Ủy ban hành chính vẫn phải phân chia và giao chỉ tiêu cho các hợp tác xã thực hiện và vận động nhân dân khắc phục khó khăn hoàn thành bằng được kế hoạch và thu nộp sản phẩm do cấp trên phân bổ.

Từ giữa năm 1977 theo chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ tập trung tổ chức học tập và thực hiện Nghị quyết 61/CP (ngày 5/4/1976) của Chính phủ và Nghị quyết 46 (ngày 5/6/1976) của Tỉnh ủy Bắc Thái về “tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông - lâm nghiệp từ cơ sở”. Đây là cuộc vận động lớn trong toàn Đảng, toàn dân nhằm đưa nền sản xuất nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cụ thể hóa các nghị quyết của cấp trên, sau khi tổ chức đi thăm quan cách làm ăn của hợp tác xã Định Công - Thanh Hóa, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch sản xuất, thay đổi phương thức quản lý trong đó có xây dựng phương án ăn chia, cung cấp lương thực cho xã viên theo tháng. Theo phương thức này xã viên lao động đủ số công trong tháng (25 công) sẽ được cấp 20kg thóc/1 nhân khẩu. Các hợp tác xã tính toán cân đối, cuối tháng xã viên đến kho lĩnh sản phẩm. Sau một năm thực hiện trả sản phẩm theo tháng, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức sơ kết cách thức ăn chia phân phối theo tháng. Cách thức này đã có tác dụng, động viên được tính tích cực của xã viên, hạn chế được tình trạng một số xã viên lơ là lao động sản xuất, chủ động được mức lương thực, cân đối trong kế hoạch chung của hợp tác xã. Tuy vậy

do trình độ quản lý của cán bộ Ban quản trị chưa sâu sát, chỉ phân phối theo lối bình quân dẫn đến chưa thực sự công bằng, có tháng cấp phát chậm, do chưa tính toán kịp cũng gây khó khăn cho xã viên, do đó trong 3 hợp tác xã thì 2 hợp tác xã (làng Mới, làng Hoèn) thực hiện ăn chia theo tháng, còn hợp tác xã Xuân Lạc Hội nghị xã viên không tán thành và vẫn phân phối theo công điểm như cũ.

Tháng 1/1978, Đảng ủy ra nghị quyết thực hiện chủ trương của Huyện ủy hợp nhất 4 hợp tác xã thành hợp tác xã toàn xã. Để tiến hành có kết quả Đảng ủy tổ chức Hội nghị đảng viên để bàn và thống nhất tư tưởng, qua thảo luận 90% đảng viên nhất trí hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã. Ngày 22/5/1978, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triệu tập 100 đại biểu xã viên của 4 hợp tác xã mở Đại hội Xã viên bàn phương án thành lập hợp tác xã toàn xã, 100% đại biểu thông qua kế hoạch tổ chức sản xuất theo phương thức làm ăn lớn. Đại hội đại biểu xã viên tiến hành bầu Ban quản trị gồm 7 thành viên do đồng chí Ngô Tôn Báo làm Chủ nhiệm, ông Lộc Văn Vương phó Chủ nhiệm phụ trách kế hoạch, đồng chí Lương Văn Mộc phó Chủ nhiệm phụ trách tài vụ, bầu Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm trưởng ban. Hệ thống tổ chức

của hợp tác xã được Đại hội xã viên thông qua gồm 7 đội sản xuất lúa, 3 đội chăn nuôi, một đội sản xuất chè, ngoài ra còn một số tổ, đội phục vụ khác như đội xe vận tải, đội ngành nghề, đội giao thông, thủy lợi.v.v...và 7 bộ phận giúp việc ban quản trị là: kế hoạch, quy hoạch, định mức, khoa học kỹ thuật, tài vụ, văn nghệ, đội giống và bảo vệ.

Chiều ngày 24/4/1978, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức, gồm các tầng lớp nhân dân các ngành, các giới, xã viên các hợp tác xã, trước sự chứng kiến của đại biểu Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc huyện, Ủy ban nhân dân công bố quyết định thành lập hợp tác xã toàn xã, ra mắt Ban quản trị hợp nhất và các ban chức năng của hợp tác xã. Sau đại hội xã viên một khí thế mới trong lao động sản xuất, chuyển đổi cách làm ăn theo phương thức làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa sôi nổi khắp các đội trong hợp tác xã. Theo điều hành của Ban quản trị hợp tác xã toàn xã, các đội đã huy động nhân lực sửa và xây mới sân kho, nhà kho lớn lợp ngói, phân lô chuồng trại chăn nuôi lợn tập thể, xây dựng một trụ sở làm việc của Ban quản trị và 1 hội trường. Sắm sửa tủ, bàn ghế làm việc, tất cả đều theo quy cách thống nhất trong toàn xã. Tính đến cuối năm 1978, xã đã hoàn thành xây dựng

hệ thống tổ chức, xây dựng cơ sở hạ tầng của một đơn vị kinh tế hoàn toàn giữ vai trò chi phối từ sản xuất đến phân phối lưu thông. Riêng đội Độc Lập vẫn thực hiện theo phương án cũ.

Về công tác quân sự địa phương, thực hiện chủ trương của Huyện ủy về “chuyển hướng nội dung phương thức hoạt động của công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh. Trong đó nhấn mạnh 2 nhiệm vụ trọng tâm, vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa làm nòng cốt trong lao động sản xuất ở địa phương.” Theo chỉ đạo của Đảng ủy giữa năm 1977 xã sắp xếp lại lực lượng dân quân, tổ chức thành 1 trung đội gồm 4 tiểu đội, biên chế theo đơn vị hợp tác xã. (làng mới 2 tiểu đội, làng Hoèn và Xuân Lạc mỗi hợp tác xã 1 tiểu đội). Hàng năm cử cán bộ trung đội, tiểu đội tham gia tập huấn những nội dung mới về quân sự do Ban chỉ huy Quân sự huyện tổ chức, sau đó về địa phương tổ chức huấn luyện cho các chiến sĩ theo phương án tác chiến mới. Thực hiện phương châm huấn luyện quân sự kết hợp với xây dựng các công trình kinh tế. Xã đã cử 80 dân quân chia làm 2 đợt (mỗi đợt 40 người) biên chế thành 1 đại đội trong đội hình trung đoàn của huyện Định Hóa tham gia xây dựng kênh mương thuộc hệ thống thủy lợi hồ Núi Cốc, thời gian

lao động trên công trường, đơn vị dân quân xã Phúc Chu luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Ngoài ra đại đội còn tranh thủ thời gian ngày nghỉ, giờ nghỉ, tổ chức ôn luyện kỹ thuật bắn súng bộ binh và tham gia bắn đạn thật đạt loại khá toàn đoàn.

Năm 1978, tình hình biên giới ở 2 đầu đất nước (tây nam và phía bắc) diễn biến phức tạp, lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Thái được lệnh chuyển trạng thái “sẵn sàng chiến đấu”. Nhận được mệnh lệnh của cấp trên, Ban chỉ huy Xã đội báo cáo với Đảng ủy triển khai đồng thời 2 nhiệm vụ lớn:

- Cử 35 chiến sĩ do đồng chí Nông Văn Tòng làm trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Chanh làm trung đội phó, biên chế trong đội hình lực lượng vũ trang huyện Định Hóa đi xây dựng phòng tuyến Bắc Chợ Rã thời gian 2 tháng, cùng các đơn vị trong toàn huyện, dân quân xã Phúc Chu luôn khắc phục mọi khó khăn hoàn thành vượt mức kế hoạch. Tổng kết đợt dân công xây dựng phòng tuyến nhiều cán bộ chiến sĩ của xã được khen thưởng.

- Tại xã, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện xác định xã Phúc Chu là một trong 12 địa bàn xung yếu của huyện, theo phương án số 151 ngày 30/5/1978 của Bộ

chỉ huy quân sự tỉnh về: “nâng quy mô lực lượng dân quân các xã từ cấp trung đội lên cấp đại đội” theo hướng dẫn của ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, cuối năm 1978 xã Phúc Chu đã thành lập 1 đại đội dân quân, chia làm 4 trung đội, (biên chế ở mỗi đội sản xuất 1 trung đội) và 2 tiểu đội lẻ là đội Độc Lập và đội chuyên canh chè. Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã đã phân công nhiệm vụ cho các trung đội theo từng vị trí trong thể trận phòng thủ của xã, hệ thống giao thông hào trên các sườn đồi, hướng về các mục tiêu là cánh đồng Xuân Lạc, làng Mới, làng Hoèn và con đường qua địa bàn xã từ Chợ Chu đi Bảo Linh tạo thành hệ thống liên hoàn. Các trung đội kiểm tra vũ khí trang bị, tăng cường tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự, Ban chỉ huy quân sự xã trực chiến sẵn sàng chiến đấu, xử lý những tình huống xấu xảy ra trên địa bàn xã.

Ngày 17/2/1979, quân Trung Quốc đã huy động một lực lượng quân sự lớn mở cuộc tấn công quy mô xâm phạm toàn tuyến biên giới phía bắc lãnh thổ nước ta, nền độc lập của Tổ quốc bị đe dọa. Hưởng ứng lời kêu gọi ngày 18/2/1979 của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh “chuẩn bị phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các tỉnh biên giới đánh thắng quân xâm lược. Đồng thời tích cực đẩy mạnh sản xuất, giữ

gìn trật tự trị an và ổn định đời sống nhân dân” Ban chỉ huy quân sự xã, đã ra lệnh cho các lực lượng về vị trí chiến đấu theo phương án đã định. Ban quản trị hợp tác xã quán triệt tư tưởng cho xã viên, tăng cường cảnh giác, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu theo kế hoạch đã định. Tại địa phương theo lệnh của Ban chỉ huy quân sự huyện, xã Phúc Chu đã huy động tổng lực thành lập 1 đại đội cơ động gồm 50 dân quân được trang bị đầy đủ vũ khí đạn dược, sẵn sàng chiến đấu theo sự điều động của huyện.

Đầu tháng 3/1979 được sự nhất trí của Đảng ủy các cụ cao tuổi của xã tự nguyện thành lập 1 trung đội “Bạch đầu quân” gồm 20 cụ do đồng chí Phùng Đình Sửu làm trung đội trưởng có nhiệm vụ hướng dẫn người già, trẻ em sơ tán vào vị trí đã định khi có chiến sự. Động viên con cháu hăng hái chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Để giữ vững an ninh trật tự thôn xóm, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các hợp tác xã thành lập 15 tổ “Ngũ gia liên bảo” (5 gia đình liên kết thành lập 1 tổ) để giúp nhau bảo vệ tài sản, bảo vệ trị an ở mọi lúc, mọi nơi. Mặc dù phải huy động một lực lượng lớn xã viên đi phục vụ chiến đấu, số còn lại tích cực tranh thủ thời gian

đảm bảo tiến độ trong sản xuất, vụ đông xuân năm 1979 sản lượng lương thực vẫn đảm bảo 300 tấn/vụ.

Chiến tranh biên giới kết thúc Đảng và nhân dân ta phải đương đầu với những khó khăn thách thức, các thế lực thù địch bằng nhiều thủ đoạn nham hiểm tìm mọi cách phá hoại cuộc sống yên lành của nhân dân ta, tại biên giới chúng vẫn tung bọn thám báo, biệt kích vào quấy rối, gây căng thẳng. Trước tình hình đó, Đảng ta chủ trương xây dựng cấp huyện thành pháo đài quân sự, xây dựng quốc phòng toàn dân vững mạnh. Thực hiện chủ trương trên Đảng bộ quyết định sắp xếp lại lực lượng dân quân theo hướng gọn nhẹ, tinh nhuệ, giải thể lực lượng cơ động, biên chế thành 1 trung đội như thời kỳ trước năm 1979. Phương án tác chiến được bổ sung, các vị trí phòng thủ được điều chỉnh phù hợp với tình hình mới. Tổ chức huấn luyện cho dân quân thuần thực các động tác kỹ thuật, chiến thuật, theo kế hoạch thống nhất của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Kết quả kiểm tra từ năm 1980 đến năm 1985 năm nào cũng hoàn thành xuất sắc. Các khoa mục quân sự, chính trị, bắn đạn thật đạt loại khá, giỏi. Công tác tuyển quân thường xuyên đạt chỉ tiêu trên giao.

Chia sẻ với những khó khăn của đồng bào và chiến sĩ ở biên giới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ

quốc đã huy động nhân dân ủng hộ bằng cả vật chất lẫn tinh thần. Kết quả giữa năm 1979 hợp tác xã và nhân dân đóng góp ủng hộ đồng bào Cao Bằng 2.600 đồng, 6 tấn thóc, 4 con trâu, 722 mét phiếu vải⁽⁴⁾. Xuân 1980 ủng hộ hàng trăm bánh chưng cho các chiến sĩ biên giới ăn tết. Thành tích trên được Ban chỉ huy quân sự huyện đánh giá là một trong những xã tiêu biểu của huyện.

Thực hiện Chỉ thị 43CT/HU của Thường vụ Huyện ủy, quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết 03 của Bộ chính trị về bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Đảng ủy xã đã mở đợt tuyên truyền sâu rộng trong đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình của bọn phản động” đồng thời tăng cường xây dựng lực

(4), Báo cáo của UBND xã Phúc Chu, ngày 18/04/1979:

STT	Đơn vị SX	Số hộ	Phiếu vải (m)	Tiền (đ)	Thóc (kg)	Ghi chú
1	Độc Lập	15	32,5	120	232	4 con trâu bán cho HTX để ủng hộ
2	Đội 1	55	152	457	415	
3	Đội 2	43	128	363	726	
4	Đội 3	25	35,5	244	489	
5	Đội 4	30	32,5	279	349	
6	Đội 5	30	81	293	465	
7	Đội 6	64	155,5	467,5	950	
8	Đội 7	17	175	159	256	
Cộng			722	2.232	4.082	

lượng Công an vững mạnh làm nòng cốt cho phong trào “toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”, giao nhiệm vụ cụ thể cho lực lượng công an ở xóm bản quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án tiền sự, xử lý nghiêm và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực xảy ra trên địa bàn xã như trộn cấp tài sản của hợp tác xã, gây gỗ đánh nhau...Được nhân dân ủng hộ lực lượng công an đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Tổng kết năm 1983, Công an Phúc Chu được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen và tháng 7 năm 1984 được Bộ Nội vụ nay là Bộ Công an tặng cờ luân lưu là đơn vị có phong trào an ninh khá nhất tỉnh Bắc Thái.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần cùng nhân dân toàn huyện và nhân dân cả nước bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, Đảng bộ tập trung chỉ đạo tiếp tục cải tiến quản lý hợp tác xã, kết hợp với xây dựng nông thôn theo hướng làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng bị giãn đoạn trong thời gian tập trung cho nhiệm vụ quốc phòng. Hợp tác xã đã đầu tư kinh phí mua thêm 2 xe cơ giới (1 xe Trung Quốc, 1 xe nhật) cho mở rộng tổ vận tải với 20 xã viên gồm 7 xe, 3 máy xay sát, 1 máy tuốt lúa liên hoàn phục vụ sản xuất theo điều động của Ban quản trị. Chuyên chở hàng hóa

thuê cho các đơn vị kinh tế của huyện như: kho lương thực, mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán nhằm tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã.

- Thuê máy ủi và huy động trên 500 công xây dựng hồ Nà Khe làng Hoèn, Khuổi Khoang, Xuân Lạc.

- Xây dựng kho chứa máy của hợp tác xã.

- Xây dựng cửa hàng hợp tác xã mua bán tại trung tâm xã (làng Mới).

- Huy động trên 300 công và 1.000 đồng mở rộng đường giao thông từ trụ sở hợp tác xã đến các cánh đồng và sân kho của các đội.

- Từ khi lên hợp tác xã toàn xã, Phúc Chu chuyển đại bộ phận diện tích cấy giống lúa ngắn ngày có năng suất cao như Nông nghiệp 8 (109 mẫu), Trân châu lùn (82 mẫu), Trung Quốc 2 (31 mẫu). Ngoài ra thí điểm một số giống mới do Phòng nông nghiệp huyện chỉ đạo như: A3 (7 mẫu) X1 (10 mẫu), 424 (3,5 mẫu), Nông nghiệp 8 thuần chủng (3,5 mẫu). Các biện pháp kỹ thuật được thực hiện đầy đủ như cấy nhỏ danh, tận dụng phân chuồng bón lót, bón thúc bằng phân hữu cơ, đảm bảo đủ nước. Đội phòng trừ sâu bệnh quản lý đồng ruộng thường xuyên không để sâu bệnh phát triển ra diện rộng. Kết quả năng suất thường xuyên đạt 45 tạ/ha cả năm,

sản lượng đạt 630 tấn/năm, bình quân đầu người từ 20 - 22kg/tháng. Từ đó mức đóng góp với Nhà nước hoàn thành 45 tấn/năm, bán nghĩa vụ cho nhà nước trên 120 tấn, (cả tập thể và xã viên) ngoài ra còn tăng thêm 50 tấn bán theo giá thỏa thuận.

Về chăn nuôi, đàn trâu 242 con (trong đó trâu của gia đình xã viên 81 con), đàn gia cầm tập trung ở các gia đình trên 4.000 con gà, vịt. Riêng đàn lợn của hợp tác xã có 45 con, có 8 con lợn nái, chuồng trại được củng cố, phân lô đảm bảo vệ sinh, cùng với 350 con lợn của các gia đình xã viên (hợp tác xã giao chỉ tiêu mỗi lao động chính nộp nghĩa vụ 20 kg/năm). Ngoài chăn nuôi gia súc, gia cầm, hợp tác xã còn tận dụng ao hồ để thả cá, mỗi năm thu được 2,5 tấn cá cung cấp cho đời sống xã viên. Các tổ nung vôi, đóng gạch, làm mộc, cơ khí nhỏ hợp tác xã quản lý theo sản phẩm và nộp doanh thu bằng tiền, hợp tác xã trả xã viên bằng công điểm quy ra thóc.

Gần 3 năm thực hiện Nghị quyết 46 của Tỉnh ủy, Đảng bộ đã vận dụng một cách sáng tạo nghị quyết của cấp ủy cấp trên vào điều kiện cụ thể của địa phương, đưa công tác quản lý từ sản xuất đến lưu thông, phân phối về một mối, làm chuyển biến căn bản về phương thức làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa, làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Trong khi một số hợp tác xã cấp cao có quy

mô toàn xã trong huyện xuất hiện triệu chứng sa sút có nguy cơ phải giải thể, thì ở Phúc Chu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ được xã viên đồng tình ủng hộ, hợp tác xã bậc cao được giữ vững hoạt động có hiệu quả, tạo được mô hình của một đơn vị kinh tế làm ăn lớn, được lãnh đạo tỉnh, huyện đánh giá là một trong những xã có kinh tế giàu mạnh, nhiều lần được báo cáo điển hình tại các hội nghị thi đua của tỉnh, của huyện.

Trong thập kỷ 80 của thế kỷ XX Đảng và nhân dân ta đứng trước những khó khăn, thử thách nghiêm trọng do các thế lực thù địch âm mưu phá hoại, trong thì tuyên truyền xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, tập hợp các phần tử bất mãn hoạt động lật đổ, ngoài thì bao vây cấm vận về kinh tế, ngoại giao. Thêm vào đó là cơ chế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp, cùng với những lúng túng chưa được tháo gỡ trong công tác quản lý kinh tế đã làm trầm trọng thêm khủng hoảng kinh tế xã hội. Vấn đề cấp bách đặt ra là: Đảng và Nhà nước phải tìm ra hướng tháo gỡ khó khăn đưa nền kinh tế nước ta thoát khỏi tình trạng mất cân đối và tiếp tục suy thoái. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ VI Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định đổi mới công tác kế hoạch hóa, cải cách chính sách kinh tế, làm cho sản xuất “bung ra” tạo ra động lực phát triển mới. Theo

tinh thần đó ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương ra Chỉ thị 100/CT-TU về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, triển khai Chỉ thị 100/CT, Đảng ủy xã đã tổ chức hội nghị Ban chấp hành mở rộng đến các Bí thư chi bộ, Ban quản trị hợp tác xã, các đội trưởng, cán bộ khối ủy ban và trưởng các đoàn thể quán triệt tầm quan trọng và nội dung cơ bản của Chỉ thị 100, đồng thời bàn biện pháp cụ thể hóa các chỉ thị hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện vào tình hình cụ thể của xã. Căn cứ diện tích đất canh tác hợp tác xã tính toán khoán cho hộ xã viên: về đất ruộng 3 sào/lao động chính, cứ 2 lao động phụ (tính cả người ăn theo) được tính bằng 1 lao động chính để giao thêm đất. Về đất chè 2,5 sào/lao động chính, lao động phụ cũng tính theo cách tính đất ruộng. Về cơ chế khoán, hợp tác xã điều hành quản lý đơn độc 5 khâu: Thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, vận tải, giống và chỉ đạo thời vụ. Hộ xã viên hoàn toàn chủ động về thời gian, lực lượng lao động cuối vụ nộp nghĩa vụ thuế và quỹ của hợp tác xã tính theo đầu hộ. Đối với cây chè hợp tác xã giao khoán số lượng chè búp tươi bán cho nhà máy chè Sơn Phú xã viên nộp sản phẩm cho hợp tác xã bằng tiền, hợp tác xã cung cấp lương thực, thực phẩm theo định lượng. Số dư

ra xã viên tự chế biến thành chè khô bán ra thị trường. Đối với các ngành nghề khác hợp tác xã cũng thu sản phẩm bằng tiền. Với cơ chế khoán này đời sống của những người không thuộc lĩnh vực sản xuất cây lúa tăng lên rõ rệt.

Quá trình thực hiện chỉ thị 100, kế hoạch khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động của Ủy ban nhân dân xã được động đảo xã viên đón nhận. Từ vụ mùa năm 1981 ban đầu thực hiện cơ chế khoán xã viên đã tận dụng thời gian và khả năng lao động của từng gia đình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, chăm lo thủy lợi để quay vòng đất, cấy 2 vụ lúa, 1 vụ màu ngắn ngày, sử dụng phân các loại kịp thời đưa vào đồng ruộng, tự động giúp nhau thu hoạch nhanh gọn, vụ đầu khoán sản phẩm lương thực hợp tác xã tăng hơn vụ trước 15 tấn (265 tấn/vụ). Sau khi nộp sản phẩm cho hợp tác xã, thu nhập của xã viên tăng.

Về chăn nuôi, hợp tác xã khoán cho gia đình xã viên hàng năm hoàn thành nghĩa vụ 20 kg lợn hơi/lao động chính bán cho nhà nước, nếu vượt mức khoán được bán theo giá thỏa thuận, đổi lấy hàng tiêu dùng, Phúc Chu năm nào cũng vượt mức chỉ tiêu trên giao. Đối với đàn gia súc, gia cầm được khuyến khích phát triển, đàn trâu giao cho gia đình, hợp tác xã khoán công

cày kéo, vượt mức khoán được trả bằng thóc nên gia đình nào cũng tích cực chăm sóc bảo vệ đàn trâu béo khỏe, việc điều tiết sức kéo thuận lợi, đảm bảo thời vụ.

Ngày 25/3/1983, Đảng bộ chỉ đạo tổ chức Đại hội xã viên tổng kết nhiệm kỳ, qua thực tế hoạt động từ năm 1981- 1983 cơ chế khoán đã làm cho xã viên phấn khởi nâng cao ý thức lao động sản xuất, việc điều hành của Ban quản trị đã bớt lúng túng, chi phí công gián tiếp bước đầu đã giảm. Đại hội xã viên đã thông qua phương hướng hoạt động 1983-1985 và bầu Ban quản trị mới gồm 5 thành viên do đồng chí Phùng Đình Thiệu làm Chủ nhiệm, hai phó Chủ nhiệm là các đồng chí Ma Đức Vạn, Ôn Văn Và.

Cuối năm 1985, Đảng bộ tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện chỉ thị 100 của Trung ương. Thực tiễn chỉ đạo của Đảng bộ và tổ chức thực hiện của hợp tác xã cho thấy thành quả lao động của xã viên được hưởng từ 50 đến 60% cao hơn so với thời kỳ tính bằng công điểm, do đó đời sống xã viên ổn định hơn. Về tập thể bộ máy điều hành giảm (sau đại hội xã viên năm 1983) từ đó chi phí cho quản lý điều hành của ban quản trị giảm đáng kể. Quá trình thực hiện Chỉ thị 100 phần tích cực đã được khẳng định. Xong những vướng mắc còn nhiều vấn đề cần giải quyết đó là: sau 5 năm đất không tăng mà dân

số toàn xã tăng nhanh, việc tách hộ diễn ra thường xuyên khi con cái lớn lên lập gia đình riêng, nên diện tích ruộng khoán chỉ còn 1,5 đến 2 sào cho một lao động. Ban quản trị hợp tác xã kiểm tra đơn độc không thường xuyên, mặc cho xã viên tự lo toan trên mảnh ruộng khoán của mình, việc thu nộp sản phẩm theo mức khoán càng về sau càng không dứt điểm, đây đưa nhiều vụ, bộ máy điều hành của hợp tác xã mất dần hiệu lực. Thông qua Chỉ thị 100 mặc dù Đảng và nhân ta đã cố gắng mở ra hướng phát triển mới, nhưng cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp vẫn chưa có sự chuyển biến căn bản, những quy định của chính sách hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý, gây khó khăn cho việc chỉ đạo kinh tế tập thể ở cơ sở. Năm 1985 cùng với việc thực hiện “giá lương tiền” Đảng và Nhà nước đã ban hành chính sách mới chủ trương “nới lỏng” những ràng buộc của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, mở rộng hoạt động của các quan hệ thị trường. Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, một số đơn vị quốc doanh ở huyện được chuyển sang tự hạch toán kinh doanh chưa đạt kết quả thì Nhà nước ta tiếp tục cho “mở cửa thị trường”, phá bỏ “ngăn sông cấm chợ” tạo điều kiện cho tư thương từ Chợ Chu, Thái Nguyên và một số nơi khác chuyên chở hàng hóa bằng xe đạp hoặc gánh bộ len lỏi

vào từng bản, từng nhà trao đổi với nông dân những mặt hàng thiết yếu như: dầu, muối, vải vóc, nồi niêu, chum vại, hình thức mua và bán rất linh hoạt thông thoáng, người dân mua hàng rẻ, được quyền lựa chọn không phải mất thời gian xếp hàng chờ đợi, có thể trả bằng tiền hoặc trả bằng thóc, gạo, lợn gà với tinh thần “thuận mua vừa bán”. Người dân bán nông phẩm không phải đi xa mà giá cao hơn giá quy định của Nhà nước và được trả tiền ngay hoặc lấy vật liệu mình cần. Việc mua bán trao đổi với tư thương làm cho cửa hàng hợp tác xã mua bán xã dần vắng khách, hàng ế ảm có nguy cơ phải ngừng hoạt động. Phương thức mua bán giữa nông dân và tư thương trước mắt có đem lại một số thuận lợi, nhưng cũng chứa đựng những rủi ro, bất công, giá cả lúc lên xuống thất thường, do tư thương ép giá, cuối cùng người lao động vẫn phải chịu thiệt thòi.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển, để xây dựng trường lớp tại địa điểm mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã huy động nguồn kinh phí hợp tác xã, công sức, vật liệu của nhân dân, xây dựng 10 phòng học, 2 nhà tập thể giáo viên, bằng cột gỗ, lợp lá cọ, vách đất, đóng mới 50 bộ bàn ghế chuẩn bị lập trường cấp II và chuyển trường cấp I về cùng một khu vực. Ngày 15/12/1976, theo Quyết định số 257/QĐ của

Ủy ban nhân dân huyện. Trường cấp II Phúc Chu được thành lập thu nhận số học sinh con em Phúc Chu học ở trường cấp II Chợ Chu về, ban đầu chỉ có 4 lớp (2 lớp 5, 1 lớp 6 và 1 lớp 7) với 105 học sinh và 6 thầy cô giáo là Ma Công Chất, Âu Phúc Ngọc, Nguyễn Thị Chung, Nông Thị Vân Nghe, Nguyễn Thị Càn và Ma Văn Thạch do thầy Ma Công Chất làm Hiệu trưởng. Trường mới thành lập còn thiếu thốn, Phòng giáo dục huyện đã điều 50 bộ bàn ghế của trường cấp II Chợ Chu bổ sung cho nhà trường. Năm học 1978 - 1979 theo chủ trương của Bộ Giáo dục sáp nhập 2 trường cấp I và cấp II thành một trường và lấy tên là trường cấp I - II. Để thuận lợi cho việc quản lý, giảng dạy Ủy ban nhân dân xã quyết định chuyển trường cấp I từ Đồng Uẩn về gần trường cấp II. Đầu năm học 1981 - 1982 trường cấp I - II đổi tên thành trường phổ thông cơ sở. Ban giám hiệu nhà trường do thầy Ma Công Chất hiệu trưởng, Âu Phúc Ngọc hiệu phó phụ trách chuyên môn cấp II, thầy Lộc Văn Mùi hiệu phó phụ trách cấp I, từ năm 1981 trở đi số học sinh ngày càng tăng. Trường chia làm 2 khối: Khối cấp I có 8 lớp, 250 học sinh gồm 4 lớp ở khu trung tâm và 4 lớp ở 3 phân hiệu lẻ (Xuân Lạc 1 lớp, làng Hoèn 2 lớp, Độc lập 1 lớp) và 10 giáo viên. Khối cấp II có 6 lớp (3 lớp 5, 2 lớp 6, 1 lớp 7) hơn 200 học sinh và 12 thầy

cô giáo. Đời sống giáo viên thời kỳ này gặp nhiều khó khăn, lương chậm phát từ 3 đến 4 tháng, lương thực, thực phẩm khan hiếm, có tem phiếu không có hàng để mua. Để giúp nhà trường khắc phục khó khăn Đảng ủy xã chỉ đạo hợp tác xã bót ra 1 mẫu ruộng chăm tướt để giáo viên tranh thủ tăng gia tự túc, cải thiện đời sống. Trong khó khăn các thầy cô giáo vẫn tận tụy với sự nghiệp trồng người, phong trào dạy tốt, học tốt được phát huy, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, nhờ đó tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt từ 80 đến 85%.

Về y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân có bị chững lại, từ năm 1976 đến năm 1985 theo chủ trương của ngành y tế, các xã gần bệnh viện huyện không có trạm xá mà Trung tâm y tế huyện cử cán bộ xuống trực tiếp làm nhiệm vụ phòng bệnh, xã Phúc Chu cũng trong tình trạng đó, nên nhân dân ốm đau phải chuyển lên bệnh viện cấp huyện. Chủ trương trên gây nhiều khó khăn cho cơ sở trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân không được kịp thời (vì nhân viên y tế huyện không trực liên tục ở xã). Việc thực hiện “ba dút điểm” (giếng nước, nhà tắm và nhà vệ sinh) tiến hành chậm do không có cán bộ y tế hướng dẫn, đôn đốc.

Về văn hóa, sau năm 1979, xã mở đợt tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện quy ước nếp sống mới do Ủy ban nhân dân xã xây dựng theo quy định chung của huyện, đã được cụ thể hóa vận dụng vào điều kiện của xã. Về việc cưới, ngoài các nội dung quy ước chung như thanh niên nam, nữ đến tuổi trưởng thành, khi kết hôn phải đến xã đăng ký kết hôn (nữ 18 tuổi, nam 20 tuổi) không được cưới tảo hôn. Cấp ủy, chính quyền còn quy định cho các hợp tác xã khi nam nữ kết hôn được tổ chức tại câu lạc bộ thanh niên của xã. Ban chấp hành đoàn, phối hợp với Ban văn hóa xã tổ chức tiệc trà, vui vẻ, tiết kiệm, khi gia đình có đám cưới hợp tác xã cấp cho 40 kg gạo (20 kg nếp 20 kg tẻ) và bán thêm cho 15 kg gạo để gia đình tổ chức mời họ hàng. Đối với việc tang, xã đã quy định xây dựng nghĩa địa chung ở 3 điểm: Xuân Lạc, làng Mới, làng Hoèn. Khi gia đình xã viên có người qua đời không mời thầy cúng mà hợp tác xã cấp cho một cỗ ván “hậu sự” trị giá 45 đồng. Ngoài ra hợp tác xã còn bán cho gia đình có tang 15 kg gạo. Việc tổ chức tang lễ, do Ban văn hóa và đội bát âm của hợp tác xã đảm nhiệm, tổ chức an táng chu đáo, trân trọng. Những quy ước về nếp sống văn hóa mới được nhân dân hưởng ứng và chấp hành.

Phong trào văn nghệ thể thao phát triển mạnh, đáp ứng yêu cầu nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng

lớp nhân dân. Hoạt động văn nghệ được hợp tác xã chú ý, phát động ở mỗi đội sản xuất có một đội văn nghệ vào các ngày lễ, tết xã thường tổ chức biểu diễn tại sân khấu ngoài trời, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân đến xem, động viên cổ vũ cho phong trào. Với các tiết mục tự biên, tự diễn ở các đội, hợp tác xã chọn các nhân cốt thành lập một đội văn nghệ quần chúng của xã tham gia hội diễn cấp huyện. Xã đã đầu tư kinh phí sắm nhạc cụ như: trống, đàn tính, đàn ghi ta, Ác-cóc-đê-ông và trang phục. Năm 1984 đội văn nghệ quần chúng của lực lượng vũ trang xã Phúc Chu thay mặt lực lượng vũ trang huyện Định Hóa tham gia hội diễn tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đã đạt giải nhất toàn đoàn. Các đội bóng đá tổ chức thi đấu giao hữu giữa các đội sản xuất, phong trào bóng đá hoạt động sôi nổi trong các tầng lớp thanh, thiếu niên, Đội tuyển bóng đá của xã thi đấu với các xã trong huyện thường đạt giải cao.

Về công tác xây dựng Đảng, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII (tháng 1/1980), Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Thông qua đó giáo dục cho đội ngũ đảng viên nắm vững đường lối quan điểm của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhận thức mới về lý luận và thực tiễn trên con đường phát triển của đất

nước, từ đó phát huy tính tiên phong gương mẫu, vai trò lãnh đạo, lấy tiêu chuẩn chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt làm phương hướng phấn đấu. Kết quả bình xét từ 1980- 1985 Đảng bộ có 80% chi bộ đạt danh hiệu 4 tốt. Đảng viên đạt 55% 4 tốt, 35% trung bình, 10% yếu. Năm 1980 thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức phát triển đảng viên, Đảng bộ đã thực hiện đúng quy trình 95% đảng viên được phát triển lần đầu. Đảng bộ luôn giữ vững vai trò là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị. Từ nhiệm kỳ 1979-1981 khi chuyển lên hợp tác xã toàn xã, về tổ chức các chi bộ cũng thay đổi cho phù hợp với tổ chức kinh tế, từ 4 chi bộ nay chia nhỏ thành 7 chi bộ gồm làng Hoèn: 9 đảng viên, Xuân Lạc: 7 đảng viên, làng Mới có 4 chi bộ là: đội 1: 6 đảng viên, đội 2: 8 đảng viên, đội 3: 5 đảng viên, đội 4: có 7 đảng viên và chi bộ nhà trường 5 đảng viên. Đầu nhiệm kỳ 1982-1984 căn cứ tình hình cụ thể theo đề nghị của những đảng viên là cán bộ hưu trí, Đảng bộ đã thành lập mỗi xóm 1 chi bộ hưu với tổng số 19 đảng viên. Tính đến năm 1985 Đảng bộ có 95 đảng viên sinh hoạt trong 10 chi bộ. Quá trình lãnh đạo, Đảng bộ đã bám sát nhiệm vụ chính trị, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đề ra được giải pháp thích hợp đưa hoạt động kinh tế, chính

trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và xây dựng Đảng vươn lên kịp với sự phát triển chung của toàn huyện, quá trình lãnh đạo thông qua thực tiễn Đảng bộ đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng.

Trong công tác phát triển Đảng, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tập trung bồi dưỡng, phát triển, kết nạp các đối tượng là bộ đội phục viên, xuất ngũ, đoàn viên thanh niên tích cực trong lao động sản xuất có thành tích xây dựng hợp tác xã, đặc biệt là đội trưởng sản xuất, cán bộ các ban ngành, đoàn thể. Kết quả trong 10 năm Đảng bộ đã kết nạp được 41 đảng viên mới. Thời điểm này số lượng đảng viên được tăng lên do bổ sung thêm từ bộ đội phục viên xuất ngũ, từ các cơ quan về nghỉ hưu tại địa phương, những đảng viên này đã được thử thách trong chiến đấu, trong công tác có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo, có trách nhiệm với Đảng bộ và uy tín với nhân dân, nhiều đồng chí về địa phương sinh hoạt trong thời gian ngắn đã được tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân, làm bí thư chi bộ. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã trưởng thành qua 2 cuộc kháng chiến của dân tộc, được tôi luyện trong công tác vận động quần chúng, trong chỉ đạo xây dựng hợp tác xã. Quá trình hoạt động đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý và lãnh đạo điều hành khá vững vàng.

Chương V

ĐẢNG BỘ PHÚC CHU LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI QUÊ HƯƠNG (1986- 2010)

I - Đảng bộ Phúc Chu trong những năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986- 2000)

Để đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế và phát triển đi lên. Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (họp từ ngày 15 đến 18 tháng 12 năm 1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện với chủ trương chuyển nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước chuyển biến mang tính đột phá về tư duy kinh tế của Đảng, phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, đáp ứng đúng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng và hăng hái thực hiện. Đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước ra đời, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế được hình thành và phát triển, người dân được tự do sản xuất kinh doanh theo pháp luật và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Đầu năm 1987 dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Phúc Chu tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và một số chính sách mới của Đảng. Qua học tập, thảo luận, một bộ phận đảng viên, nhất là đảng viên cao tuổi, còn nhiều băn khoăn lo lắng và hoài nghi cho rằng “Đảng ta đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa”. Vì Nhà nước cho mở cửa thị trường, tự do buôn bán là đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Từ đó một số ít đảng viên chưa thật sự tin vào đường lối đổi mới của Đảng sẽ thành hiện thực trong cuộc sống.

Về Tổ chức thực hiện, năm 1987 theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Phúc Chu tiếp tục củng cố hợp tác xã, chấn chỉnh những sai sót trong việc thực hiện “khoán 100”, nới lỏng việc kiểm soát các mặt hàng nông sản như chè, thóc, gạo, gia cầm... nông dân được tự do mua bán, đồng thời khuyến khích xã viên tiếp tục chăm sóc ruộng đồng, tích cực trồng chè, chăn nuôi và làm thêm ngành nghề: trồng dâu nuôi tằm, sản xuất gạch, làm nan cọ bán cho cửa hàng ngoại thương huyện. Mặc dù nhiều chính sách mới của Đảng ra đời tạo điều kiện cho nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phát triển, nhưng thời gian này chính sách kinh tế mới tác động đến xã Phúc Chu chưa nhiều, mới chỉ là bước đầu chuyển đổi về

nhận thức chuyển nền kinh tế nông nghiệp từ “cấp phát, giao nộp” sang nền sản xuất hàng hóa theo định hướng của Đảng. Để tiếp tục chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, ngày 5/4/1988 Bộ chính trị ban hành Nghị quyết số 10/ NQ- TƯ về “đổi mới quản lý nông nghiệp” còn gọi là khoán 10. Nghị quyết 10 của Bộ chính trị đã thực sự giải phóng sức lao động, giải phóng năng lực sản xuất của mọi thành phần kinh tế trong nông nghiệp, được đông đảo nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Phúc Chu - Định Hóa nói riêng hồ hởi đón nhận. Điểm mới của Nghị quyết 10, thực chất là khoán sản phẩm đến hộ nông dân, lấy hộ xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ, người nông dân được giao đất, chủ động hoàn toàn trong sản xuất, có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước và góp các loại quỹ theo quy định của hợp tác xã, xã viên tự do bán sản phẩm của mình làm ra, hợp tác xã không quản lý. Khoán 10 là động lực mới cho người nông dân phấn khởi tập trung vốn, sức lao động đầu tư cho sản xuất, nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, từng bước cải thiện đời sống của người dân.

Triển khai Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, cấp ủy chính quyền xã đã triệu tập Hội nghị quán triệt những quan điểm, nội dung mới của Đảng cho cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân, lấy ý kiến dân chủ từ

trong Đảng ra quần chúng, để xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất trong toàn xã. Căn cứ vào điều kiện cụ thể đất đai của xã đã giao về cho các đội sản xuất, Đảng bộ chủ trương trên cơ sở quỹ đất của hợp tác xã toàn xã đã giao cho xã viên trong thời kỳ khoán 100, điều chỉnh về định xuất mới, mỗi lao động chính được giao 2 sào, 2 lao động phụ được tính bằng 1 lao động chính để phân đất. ưu tiên cho các gia đình chính sách, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công được nhận ruộng ở nơi thuận tiện. Đất chè cũng giao cho xã viên như trong thời kỳ khoán 100 điều chỉnh sang mỗi lao động chính được giao 2,5 sào, lao động phụ cũng được tính như đất ruộng. Đàn trâu trước đây giao cho gia đình xã viên chăm sóc bảo vệ, nay định giá thanh lý bán cho xã viên, mỗi con trâu giá trung bình từ 4 đến 5 tạ thóc (giá 1 tạ thóc bằng 120 đồng), ưu tiên các gia đình có trâu được mua trước còn các gia đình không có trâu thì hợp tác xã hỗ trợ 1 nửa tiền để mua trâu. Đối với bộ máy lãnh đạo hợp tác xã, Đảng ủy đã chỉ đạo giảm bớt số người trong Ban quản trị chuyển công tác điều hành sang làm nhiệm vụ cung ứng các khâu: giống, thủy lợi, phân bón và bảo vệ cây con. Các loại quỹ cũng giảm, xã viên chỉ phải nộp quản lý phí thủy lợi, quỹ công ích để xây dựng các công trình

công cộng của xã, các loại quỹ này thu bình quân trên diện tích đất giao cho từng hộ. Phân hóa học, thuốc trừ sâu, giống do hợp tác xã làm dịch vụ cung ứng gia đình xã viên sử dụng bao nhiêu thanh toán bấy nhiêu. Thực hiện chủ trương của cấp ủy, sau khi được giao đất, xã viên chủ động bỏ vốn ra đầu tư vào sản xuất, tận dụng thời gian, sử dụng hợp lý sức lao động của từng thành viên trong gia đình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất và chú ý đến việc sử dụng đất đai, cấy các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, ít sâu bệnh như CR203, Nông nghiệp 8...Ngoài việc trồng lúa các gia đình xã viên còn tận dụng đất vườn tạp, phát bờ bãi trồng thêm sắn, khoai, đậu..., cả xã mỗi năm thu được hàng trăm tấn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tăng khá. Việc kết hợp trồng lúa, trồng chè, trồng màu và chăn nuôi, tạo các công đoạn khép kín trong kinh tế hộ, nên tận dụng được sức lao động của các thành viên trong gia đình, từ đó thu nhập của gia đình xã viên tăng lên, tình trạng thiếu đói được thu hẹp dần.

Trong những năm thực hiện khoán 10 và chính sách kinh tế mới của Đảng, sản xuất nông nghiệp ở xã tạo được những chuyển biến khá rõ rệt, về diện tích, sản lượng lúa, chè, màu đều tăng, cụ thể: Lúa 300ha

(vụ mùa 170ha, vụ chiêm 130ha) năng xuất bình quân đạt 50 tạ/ha sản lượng đạt 1.500 tấn vượt mức so với khoán 100 từ 10-15%. Đối với cây chè ngoài diện tích giao khoán các hộ còn tự khai phá mở rộng thêm diện tích là 170ha, diện tích được thu hoạch 130 ha, năng suất 25 tạ/ha đạt 400 tấn chè búp tươi, nhiều hộ tận dụng ruộng 1 vụ để trồng ngô, khoai lang, phát nương để trồng sắn cả xã thu hoạch thêm được hàng trăm tấn, lương lương thực tăng, các gia đình xã viên có điều kiện phát triển đàn gia súc, gia cầm. Tính đến năm 1.990 đàn trâu có hơn 1.000 con, lợn có 1.100 con, gia cầm 12.000 con, người dân có lương thực đủ ăn, có sản phẩm bán ra các chợ. Cuối năm 1990 thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, báo cáo sơ kết có đánh giá Nghị quyết 10 là động lực thúc đẩy nền sản xuất phát triển, nông dân phấn khởi thực hiện, vì khoán 10 đã xóa bỏ được chế độ phân phối bất hợp lý theo định lượng, tạo điều kiện cho người trực tiếp lao động, chủ động hoàn toàn trong các công đoạn sản xuất, bao tiêu sản phẩm, thu nhập của người lao động được hưởng cao hơn.

Thực hiện khoán 10 của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện thực chất là điều chỉnh một bước quan hệ về sở

hữu tư liệu sản xuất, mà đất đai là tư liệu sản xuất cơ bản, do đó khi thực hiện giao đất ở cơ sở xã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân xảy ra ở nhiều xã do quá trình giao đất không đồng bộ, không hợp lý, đã gây tâm lý trong nội bộ xã viên muốn được canh tác trên mảnh ruộng của mình trước đây công hữu vào hợp tác xã. Từ đó làn sóng đòi “đất ông cha” bắt đầu nảy sinh và phản ứng dây chuyền ở các xã trong huyện, nhiều nơi tranh chấp đất đai trở thành điểm nóng, làm cho một bộ phận xã viên trước đây đóng cổ phần bằng tiền, mà phần đông là đồng bào Thái Bình lên khai hoang ghép vào hợp tác xã bị mất ruộng ảnh hưởng đến đời sống dẫn đến mất ổn định về chính trị. Trước tình hình đó đầu năm 1991 dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái (nay là Tỉnh ủy Thái Nguyên), Huyện ủy Định Hóa đã ra nghị quyết lãnh đạo, giải quyết tranh chấp theo nguyên tắc đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đúng luật, công bằng, dân chủ, mọi xã viên đều có ruộng cày, đồng ý cho xã viên được nhận diện tích khoán trên mảnh ruộng của mình trước đây công hữu vào hợp tác xã, chỉ giao đủ định xuất, phần dư ra giao cho người không có đất sử dụng. Nhưng do công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện không chặt chẽ, nhiều nơi hiểu sai vấn đề nghị quyết của Huyện ủy nên tình hình càng phức tạp hơn.

Đối với xã Phúc Chu việc tranh chấp đất đai không gay gắt như một số xã trong huyện, là do cách tổ chức các đội sản xuất của hợp tác xã toàn xã gắn liền với xóm bản và cánh đồng quanh bản, nên phần lớn ruộng đất công hữu vào hợp tác xã trước đây là của các gia đình xã viên không có xâm canh, nên khi giao đất theo Nghị quyết 10, xã viên đã nhận được diện tích theo định xuất trên các thửa ruộng của mình, phần thừa ra mới giao cho các hộ khác sử dụng, khi có nghị quyết của Huyện ủy về giải quyết tranh chấp đất đai thì Đảng ủy xã đã thực hiện theo đúng chủ trương và định hướng của Huyện ủy. Tuy vậy, sau một vụ tình hình đất đai lại nảy sinh những vướng mắc không giải quyết được đó là một số hộ có nhiều ruộng công hữu vào hợp tác xã trước đây, nhưng ít nhân khẩu được giao ruộng ít hơn so với những gia đình ít ruộng, hoặc không có ruộng chỉ nộp cổ phần bằng tiền lại được sử dụng diện tích đất nhiều hơn, nên theo trào lưu chung của nông dân trong huyện, một số gia đình đã ngầm ngầm thông báo cho các gia đình đang sản xuất trên ruộng “ông cha” của mình, là họ sẽ đòi lại. làm cho tư tưởng của xã viên trước đây không có ruộng hiến vào hợp tác xã mà đóng cổ phần bằng tiền không yên tâm, nhất là đối với đồng bào Thái Bình lên khai hoang xây dựng kinh tế mới và đồng bào “hạ sơn” theo

chính sách của Đảng. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể xã, đã thành lập tổ hòa giải xuống từng xóm bản vận động nhân dân tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy tình làng nghĩa xóm, những biện pháp của Đảng bộ xã phần nào đã phát huy được hiệu quả, số hộ có ruộng vụ đầu cho những hộ không có ruộng mượn cày cấy, vụ sau họ tự điều chỉnh và thỏa thuận với nhau, trả cho người có ruộng một số tiền công khai phá, từ đó tình hình an ninh trật tự ở nông thôn dần đi vào ổn định.

Khi hộ xã viên trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, Ban quản trị hợp tác xã không chuyển đổi kịp, lúng túng trong việc quản lý điều hành thực hiện cơ chế mới; mà khó khăn trước tiên là không nắm được sản lượng thu hoạch của từng hộ dẫn đến thu thuế không đạt kế hoạch, các loại quỹ của hợp tác xã không thu được, xã viên nợ thuế dầy đũa kéo dài, có xã viên nợ hàng tấn thóc. Chỉ tính số tiền xã viên mua thóc chịu hợp tác xã của 2 đội Xuân Lạc và làng Mới đã lên tới 1.456 đồng, nợ thuế (tính ra tiền) là 1.110 đồng, các đội khác xã viên cũng đều nợ sản. nợ quỹ hợp tác xã. Để khắc phục tình trạng trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã thành lập tổ thu nợ đến từng hộ gia đình còn nợ thuế, nợ sản của hợp tác xã để thu nợ, nhiều trường hợp phải thu bằng vật liệu khác:

như lợn quy ra tiền nộp cho xã. Với biện pháp kiên quyết này Ban quản trị cũng chỉ thu được một số, còn phần lớn là thất thu. Tính đến cuối năm 1991 hợp tác xã nông nghiệp tan rã, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng lâm vào nợ đọng và ngừng hoạt động. Các thành viên trong Ban quản trị chán nản, một số bỏ nhiệm vụ vì không có phụ cấp trách nhiệm. Tài sản của hợp tác xã như: tủ đựng tài liệu, bàn ghế, bát đĩa, xoong, nồi, xe vận tải, máy xát, một phần thu về do ủy ban nhân dân quản lý, một phần bị thất thoát không tìm được địa chỉ. Đất đai của công như sân kho, nhà kho không có người quản lý chủ cũ đến lấy lại đất để canh tác. Nghiêm trọng hơn đất ruộng hợp tác xã đã cải tạo thành ao, hồ, đập, trữ nước phục vụ cho sản xuất bị người dân đòi lại phá đi trồng lúa, hệ thống thủy lợi bị thu hẹp, bờ vùng, bờ thửa, đường từ cánh đồng về sân kho, về các xóm bị vạc nhỏ đi. Chỉ trong thời gian ngắn người dân đã xóa đi những thành quả mà nhiều năm qua xã viên đã dày công xây dựng.

Ngày 8 tháng 4 năm 1992 Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đã tập trung thảo luận làm rõ nguyên nhân và những thiếu sót khi thực hiện Nghị quyết 10 của Trung ương dẫn tới hợp tác xã nông nghiệp tan rã. Đại hội khẳng định mặc dù tác động của chính sách kinh tế mới trong

nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Trung ương thuộc về nguyên nhân khách quan, nhưng yếu tố chủ quan vẫn thuộc về sự chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện của Đảng bộ, mà trực tiếp là Đảng ủy và các chi bộ còn nhiều lúng túng, thể hiện ở công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý đảng viên còn coi nhẹ, có lúc buông lỏng, dẫn tới sức chiến đấu của chi bộ bị giảm sút. Công tác tổ chức thực hiện giao đất, khoán sản phẩm trong kinh tế hộ, Đảng ủy, chính quyền xã chấp hành một cách máy móc theo hướng dẫn chung của cấp trên, mà chưa căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để đề ra các biện pháp phù hợp. Tuy nhiên khi nền kinh tế chuyển sang sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường thì cách vận hành của hợp tác xã theo nếp cũ (tập trung quan liêu bao cấp) không còn phù hợp mà tự tan rã là tất yếu khách quan. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kinh tế hợp tác xã nông nghiệp ở Phúc Chu đã tồn tại hơn 30 năm, trải qua nhiều khó khăn thử thách đã từng bước vươn lên làm tròn nhiệm vụ lịch sử, xây dựng thành công mô hình kinh tế không có người bóc lột người, người lao động đã làm chủ cuộc sống, từ đó làm cho bộ mặt nông thôn đổi thay và giữ vai trò quan trọng huy động sức người sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất

Tổ quốc và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đại hội đã thông qua phương hướng phát triển kinh tế, xã hội nhiệm kỳ 1992 - 1995 và những năm tiếp theo, sắp xếp lại tổ chức, khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của kinh tế hộ, đi đôi với cải tiến phương pháp điều hành, đưa sản xuất nông nghiệp vào quỹ đạo chung của toàn xã, do Ủy ban nhân dân thống nhất chỉ đạo mà trọng tâm là nâng cao năng suất sản lượng, cây lúa, cây màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm và trồng rừng, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, bước đầu tạo ra sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XX Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, ổn định lương thực là mục tiêu hàng đầu và bằng mọi biện pháp chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phá thế độc canh cây lúa, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng. Từ năm 1993 cơ chế khoán được áp dụng đồng bộ có hiệu quả hơn. Cho dù trong quá trình thực hiện vẫn còn có những hạn chế nhất định, song trong thực tế đã khẳng định kinh tế hộ đã đi vào lòng dân. Nghị quyết 10 và các chính sách khác của Đảng về nông nghiệp đã giải phóng được mọi năng lực sản xuất nông nghiệp và nông dân. Đảng bộ động viên toàn dân tích cực tham gia mở rộng cơ cấu kinh tế nhiều thành phần,

cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Để đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, xã đã chi ra 20 triệu đồng, huy động hơn 300 công lao động sửa lại 2 đập Đồng Phú (Xuân Lạc) và Cáp Lạng (làng Hoèn) nâng diện tích cấy được 2 vụ lên 135,25ha, diện tích gieo trồng hàng năm đảm bảo đúng kế hoạch, một số giống mới lúa cao sản đã được phòng nông nghiệp huyện cung cấp, hướng dẫn kỹ thuật, giao chỉ tiêu đến các xóm, phân chia về các hộ gia đình để trồng cấy. Cùng với thay giống lúa có năng suất cao, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được người dân tự giác áp dụng vào sản xuất, như phương pháp bảo vệ ADM bằng các chế phẩm sinh học, cấy mạ non.v.v.. năng suất ngày một cao, năm 1995, 1996 năng suất đạt 40 tạ/ha sản lượng đạt 950 tấn (cả màu quy thóc) bình quân lương thực đầu người 320 kg/năm. Thực hiện chủ trương tăng diện tích cây màu nhân dân đã tận dụng đồi bãi và các chân ruộng 1 vụ để trồng Ngô, khoai lang, đậu, đỗ...với diện tích trồng màu là 20,3 ha thu hoạch từ màu đạt 40 tấn.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, Tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI họp ngày 22/12/1995, Đảng bộ quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng Nông - Lâm

nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ. Xác định cây lúa, cây màu, cây chè và chăn nuôi là 4 mũi nhọn tạo ra sản phẩm hàng hóa, chuyển diện tích vườn tạp sang trồng cây ăn quả, phấn đấu nâng thu nhập bình quân đầu người từ 380 lên 420 kg thóc/năm, hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 20%. Với giải pháp cơ bản lấy xây dựng cơ sở hạ tầng mà trọng tâm là Điện, Đường, trường, trạm, thủy lợi tạo đà cho sự phát triển toàn diện. Đây là mục tiêu phấn đấu cao đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân nỗ lực phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khai thác mọi tiềm năng nội lực, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước thông qua các dự án của huyện, của tỉnh và Trung ương để tạo ra sức bật mới, làm cho kinh tế phát triển, bộ mặt nông thôn của xã từng bước đổi thay. Trên cơ sở đó, từ năm 1996 đến năm 1999, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo nâng cấp một số công trình thủy lợi trọng điểm: Năm 1999 được Ban định canh, định cư tỉnh hỗ trợ 20 triệu đồng (theo phương thức sự nghiệp định canh định cư, đầu tư ngoài luồng dự án) xây dựng kiên cố kênh chính hồ làng Gầy dài 111,5 mét, xã đã huy động vốn đối ứng của dân 2.336.831 đồng. Ngoài ra còn huy động hàng ngàn ngày công lao động (lao động công ích và lao động xã hội), sửa chữa cải tạo một số tuyến mương, đưa nước về các cánh đồng. Để chủ động nước tưới, xã đã thành lập tổ thủy nông chuyên làm

nhệm vụ điều tiết nước cho từng cánh đồng. nâng diện tích gieo cấy vụ đông tăng lên từ 138 ha lên 150 ha, năm 1996 và năm 1998 đạt 165 ha, nâng diện tích gieo trồng cả năm tăng lên 339 ha (tính cả khai hoang thêm 16 ha). Cùng với việc khai thác có hiệu quả hệ thống thủy lợi, chính quyền xã đã đề nghị với Hội nông dân và phòng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện cử cán bộ kỹ thuật về mở các lớp tập huấn, hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đưa giống lúa có năng suất cao, ít sâu bệnh, hợp với chất đất ở Phúc Chu vào sản xuất như: Khang dân, bao thai nguyên chủng, Kim cương, Trung quốc II.. nhờ đó năng suất vượt lên, nếu như năm 1994 đạt 40 tạ/ha thì những năm 1999, 2000 tăng lên 18 đến 20% đạt 48 tạ/ha, sản lượng riêng thóc là 1.550 tấn vượt 3% kế hoạch.

Thực hiện cuộc vận động tăng diện tích cây màu với các loại cây chính là cây sắn và cây ngô, những năm 1996, 1998 diện tích cây màu tăng lên đáng kể. Nhờ tận dụng diện tích trồng rừng theo chương trình 661, 327 ở 2 năm đầu cây còn thấp xã đã chỉ đạo các gia đình trồng sen sắn, ngô vào nâng diện tích trồng sắn và ngô toàn xã lên 120 ha. Đáng chú ý nhân dân còn tận dụng ruộng một vụ để trồng khoai lang, đậu, đỗ và đặc biệt là cây ngô lai Bai ô xít trồng xuống ruộng

trong vụ đông, nâng diện tích trồng màu lên 40 ha, mỗi năm thu hoạch từ cây màu lên 550 tấn, nâng sản lượng lương thực lên 1.950 tấn (cả màu quy thóc). Tính bình quân đầu người đạt 450 kg/năm, vấn đề lương thực cơ bản được giải quyết, tình trạng thiếu đói trong lúc giáp hạt đã chấm dứt. Ngoài cây lúa, cây chè cũng được chú ý, toàn xã có 65 ha trong đó tập trung chủ yếu ở xóm Phúc Thành, nhờ áp dụng tiến độ khoa học kỹ thuật vào từng công đoạn chăm sóc, thu hái, chế biến chè khô mang ra thị trường tiêu thụ, cây chè đang dần dần trở thành một trong những nguồn thu nhập ổn định trong từng gia đình. Trong phong trào xóa vườn tạp trồng cây ăn quả được mở rộng theo chương trình dự án 120, được khuyến khích bằng chính sách Nhà nước cho vay, vốn, mỗi hộ 500.000 đồng, để mua cây giống và kinh phí chăm sóc nên nhiều gia đình đã cải tạo đất vườn tạp thành vườn vải thiều, mơ lai, hồng không hạt... đến năm 2000 tăng lên 30 ha, trong đó 17,5 ha trồng theo dự án hầu hết đã cho thu hoạch. Về lâm nghiệp, thực hiện Chỉ thị 286, 287 của Chính phủ về việc khai thác, quản lý, bảo vệ rừng, xã tiếp tục giao rừng cho các hộ trồng theo chương trình 327, 661 được 524,93 ha, khoanh nuôi bảo vệ rừng tái sinh 150 ha, đến đầu năm 2000, 90% đất rừng đã có người bảo vệ. Độ che phủ toàn xã đạt 80% từ đó người nông dân có thu nhập từ rừng ngày càng tăng,

ý thức bảo vệ rừng được nâng lên, tình trạng phá rừng bừa bãi giảm đáng kể. Cùng với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo chuyển mạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm sang sản xuất hàng hóa. Với lợi thế các loại rau màu khá dồi dào, lại được kích thích bởi yếu tố thị trường nên người dân đã tích cực chăn nuôi để tăng thu nhập, mỗi gia đình đều nuôi từ 1 đến 2 con trâu (có gia đình nuôi hàng chục con), 3 đến 5 con lợn và hàng chục con gà, vịt. Năm 2000 có 650 con trâu, 80 con bò, 1500 con lợn và trên 9000 con gia cầm. Số lượng thực phẩm tươi sống (thịt các loại) ngoài cung cấp cho nhu cầu tại chỗ còn bán ra các chợ trong huyện. Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân xã, giá trị thu nhập của người dân từ chăn nuôi đã chiếm 25% tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của xã. Thu nhập từ chăn nuôi làm cho kinh tế gia đình khá lên, có điều kiện mua sắm vật dụng đắt tiền như xe máy, giường tủ, ti vi...

Về xóa đói giảm nghèo, được sự quan tâm của Đảng, bằng những chính sách cụ thể thiết thực, các hộ nghèo ở xã đã được vay vốn với lãi suất thấp để phát triển sản xuất, vượt lên thoát khỏi nghèo. Năm 1998 được ngân hàng chính sách xã hội huyện giải ngân 53 triệu đồng cho 192 hộ được vay. Tính từ 1996 đến 2000 dư nợ tới 1,5 tỷ đồng, ngoài ra thực hiện một số dự án

khác do ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn cho vay 1 tỷ đồng đầu tư vào các trang trại, dịch vụ khuyến khích người dân làm giàu chính đáng. Nhờ đó mà tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 15% năm 1997 xuống còn 10% năm 2000. Năm 1998 Nhà nước thực hiện thu thuế bằng tiền, nên các nguồn thu được triển khai theo luật ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp xã đảm nhiệm và trích nộp cho Nhà nước. Năm đầu tiên thực hiện luật ngân sách xã đã thu các loại thuế đạt 188.200.000 đồng tạo điều kiện cho xã chủ động các nguồn chi, nhất là chi hỗ trợ cho xây dựng cơ sở hạ tầng.

Theo Quyết định 364 của Chính phủ mở rộng trung tâm huyện lỵ Định Hóa, sau 2 năm chuẩn bị tháng 9/1999, xã Phúc Chu chuyển giao 2 xóm Nà Lài, Trung Việt và một 1/2 xóm Phúc Thành về thị trấn Chợ Chu từ đó dân số giảm 193 hộ, 1035 khẩu, giảm 165,4 ha diện tích đất tự nhiên trong đó có 40,6 ha đất nông nghiệp. nên đến cuối năm 1999 xã Phúc Chu còn lại 9 xóm: làng Hoèn, Độc Lập, Nà De, Đồng Kè, Đồng Dọ, làng Gầy, Nà Lom, làng Mới và Đồng Uẩn.

Để có kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng Ủy ban nhân dân chủ trương tích cực thu nợ và thanh lý một số vật dụng của hợp tác xã do ủy ban quản lý, huy động lao động công ích bằng tiền và công lao động xã hội. Kết

quả: thanh lý tài sản hợp tác xã bao gồm xe vận tải, đất công của hợp tác xã và 1 số vật dụng được 3.489.310 đồng. Thu của cửa hàng hợp tác xã mua bán 4.261.628 đồng. Năm 1995 huyện được trung ương đầu tư theo dự án xây dựng ATK Thủ đô kháng chiến năm xưa là động lực tạo bước đột phá về xây dựng cơ sở hạ tầng. Năm 1995 dự án cung cấp nước sạch nông thôn là dự án đầu tiên đưa vào Phúc Chu theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm” dự án được triển khai ở 12 xóm gồm 410 bơm tay và 10 giếng khoan cho Ủy ban nhân dân, trạm xá và các trường với tổng kinh phí là 803.800.000 đồng trong đó kinh phí của Nhà nước 508.450.000 đồng, nhân dân đóng góp 301.350.000 đồng. Công trình nước sạch nông thôn hoàn thành, đảm bảo môi trường nước sạch cho trên 410 hộ, 756 nhân khẩu.

Năm 1996, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân, thống kê khảo sát hệ thống đường xá, thủy lợi, trường sở, trạm xá đã xuống cấp và lập kế hoạch cụ thể, xây dựng luận chứng, lập tờ trình xin cấp trên đầu tư vào từng hạng mục kết hợp với tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp đối ứng. Giữa năm 1997 Hội nghị Đảng bộ giữa nhiệm kỳ Đảng bộ đã thông qua chương trình hành động và kế hoạch cụ thể; về phát triển kinh tế văn

hóa xã hội do Đảng ủy xây dựng, hạ quyết tâm từ năm 1997 đến năm 2000⁽⁵⁾ lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn biến chương trình thành hiện thực. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, điện lưới quốc gia đã đến thị trấn Chợ Chu trung tâm huyện từ năm 1992. Năm 1993 nhân dân ở một số xóm bản xã Phúc Chu đã tự nguyện đóng góp kinh phí mua cột điện, dây tải và tham gia hàng trăm ngày công lao động kéo đường điện từ Chợ Chu về xóm. Mặc dù lượng điện còn thiếu mới chỉ đảm bảo được thắp sáng mỗi gia đình một bóng điện, nhưng ánh sáng điện đã mang đến niềm phấn khởi cho nhân dân, càng tăng thêm quyết tâm cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phúc Chu chuẩn bị mọi mặt nhanh chóng đưa điện lưới quốc gia về khắp các xóm bản trong toàn xã. Năm 1998, 1999 xã đã kết hợp hài hòa giữa đầu tư của nhà nước với huy động sức dân sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới nhiều công trình dân sinh mang lại sự đổi thay đáng kể. Trước hết về điện, đưa điện lưới quốc gia về xã Phúc Chu do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, năm 1998 đã khởi công xây dựng trạm biến áp số 2, 100 KVA thuộc khu vực làng Hoèn cùng với hệ thống cột điện, đường dây hạ thế 0,4 từ trung tâm huyện về xã dài

(5) Theo chỉ đạo của Trung ương - thực hiện Điều lệ sửa đổi do Đại hội VIII (nhiệm kỳ Đảng bộ cơ sở là 5 năm) nên kéo dài nhiệm kỳ 1996 - 1998 đến năm 2000.



Công trình thủy lợi hồ Làng Gầy

năm 1999 các phương tiện vận tải cỡ nhỏ như xe đầu ngang, xe công nông chuyển hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông đến các xóm bản dễ dàng thuận tiện.

Về xây dựng trường sở huy động công sức và kinh phí của dân 10.815.820 đồng sửa chữa, củng cố 7 phòng học trường mầm non, xây dựng 1 lớp bán trú có đầy đủ công trình vệ sinh, nơi ăn nghỉ cho các cháu.

Về công tác xây dựng Đảng, những năm 1986 - 2000 tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở các xã trên địa bàn huyện Định Hóa. Đối với Đảng bộ Phúc Chu khi kinh tế tập thể không còn. Đảng bộ thực sự lúng túng, các hoạt động của Đảng ủy hầu như chỉ tập trung ở bộ phận thường trực, mang tính sự vụ, các chi bộ gần như “nằm im” không có nội dung hoạt động. Nhiều đảng viên cho rằng hợp tác xã không còn thì không còn gì để lãnh đạo, từ đó các cuộc sinh hoạt thất thường từ 3 đến 4 tháng mới sinh hoạt 1 lần, nội dung sinh hoạt nghèo nàn, đảng viên tự ý bỏ sinh hoạt. Hơn nữa thời kỳ đầu chuyển đổi cơ chế, Đảng bộ đứng trước những khó khăn, thách thức về kinh tế và đời sống, nhiều vấn đề mới xuất hiện trong quá trình đổi mới, trong khi đó hệ thống bộ máy tổ chức còn bộc lộ nhiều yếu kém về quản lý kinh tế chưa bắt nhịp được

với cơ chế thị trường, còn nhiều bỡ ngỡ, trong khi đó tình hình thế giới có những biến động tiêu cực, Liên Xô “thành trì của phe xã hội chủ nghĩa” sụp đổ, kéo theo các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cũng tan rã. Đất nước ta bị các nước đế quốc bao vây cấm vận, kinh tế lâm vào khủng hoảng, sự nghiệp đổi mới gặp muôn vàn khó khăn thách thức. Có thể nói từ năm 1990 đến 1992 sự xa rời thực tiễn đang diễn ra từng ngày, từng giờ trong cuộc sống xã hội tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế xã hội của huyện, trong đó có Đảng bộ xã Phúc Chu. Đảng bộ đang tìm cách tháo gỡ những khó khăn, bế tắc thì nghị quyết Trung ương III khóa VII về đổi mới chỉnh đốn Đảng đã mang lại luồng sinh khí mới giải tỏa những lúng túng của cấp ủy và đảng viên trong Đảng bộ. Nội dung chủ yếu của nghị quyết là: sắp xếp lại tổ chức, đưa chi bộ về lãnh đạo địa bàn dân cư, đổi mới công tác cán bộ, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi mặt đời sống xã hội.

Đầu năm 1994 dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy xã đã xây dựng chương trình thực hiện các nghị quyết của Đảng vận dụng vào điều kiện cụ thể của Đảng bộ, chương trình được toàn bộ đảng viên thảo luận, thông qua nhanh chóng và được thực hiện. Về công tác tự tưởng, yêu cầu đảng viên tự kiểm

điểm trước chi bộ về những hạn chế trong thời gian qua, uốn nắn những nhận thức còn mơ hồ về vai trò lãnh đạo của Đảng, yêu cầu mỗi đảng viên phải tích cực học tập nắm vững đường lối của Đảng, tự tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, đổi mới công tác vận động quần chúng, khắc phục những thiếu sót về ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, củng cố khối đoàn kết thống nhất xây dựng Đảng bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện phong trào cách mạng ở địa phương. Về tổ chức, đưa chi bộ về địa bàn xóm bản lấy đó làm cơ sở để xây dựng chi bộ. Cụ thể: toàn Đảng bộ tổ chức thành 10 chi bộ (trong đó 9 chi bộ lãnh đạo 12 xóm) gồm các chi bộ làng Hoèn, Nà De, Đồng Kè, Đồng Dọ, làng Gày, Nà Lom, Đồng Uẩn, Xuân Lạc, làng Mới và chi bộ Nhà trường.

- Củng cố hệ thống chính trị, tổ chức bầu trưởng, phó xóm, bản. Đảng ủy xây dựng quy chế hoạt động, chấn chỉnh hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các chi bộ đặt dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy.

- Rà soát phân loại đảng viên, chi bộ theo tiêu chí mới do nghị quyết Trung ương 3 đề ra.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương III khóa VII Đảng bộ đã đạt được những chuyển biến tích cực. Việc đưa chi bộ về lãnh đạo địa bàn xóm, bản là một chủ trương đúng đắn, chi bộ gắn bó với xóm bản, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, từ đó có định hướng lãnh đạo toàn diện, sát với điều kiện cụ thể của từng địa bàn. Nên đã tổ chức lãnh đạo nhân dân thực hiện có hiệu quả các chính sách và cơ chế quản lý mới trên các lĩnh vực. Đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, tạo nên những tiến bộ về phát triển kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng. Đối với đảng viên đã chuyển nhận thức trong việc thực hiện thực hiện nhiệm vụ do chi bộ phân công. Chi bộ quản lý đảng viên thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo được giao. Chi bộ sinh hoạt đều, trong sinh hoạt vai trò lãnh đạo của đảng viên được nhận thực rõ ràng, đảng viên đi đầu trong tiếp thu cái mới, đi đầu trong sản xuất kinh doanh, tự vươn lên vượt qua đói nghèo làm giàu chính đáng mới đủ khả năng lãnh đạo quần chúng, đó là những điểm mới về phẩm chất năng lực của người đảng viên.

Từ năm 1995 thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã thành lập được đội ngũ báo cáo viên do

đồng chí Bí thư Đảng ủy làm trưởng ban, hàng tháng những báo cáo viên được Ban Tuyên giáo Huyện ủy bồi dưỡng về chủ trương đường lối, chính sách của Đảng cập nhật thời sự trong từng thời kỳ. Hoạt động báo cáo viên đã giúp cho đảng viên trong đảng bộ có được những thông tin về tình hình trong nước, thế giới, trong tỉnh, huyện. Quá trình chỉ đạo đổi mới chính đốn Đảng, Đảng bộ đã lãnh đạo chặt chẽ các chi bộ làm tốt việc phân công và định kỳ kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao. Vào cuối năm tiến hành phân loại đảng viên và các chi bộ, từ đó Đảng bộ phân loại chất lượng Đảng viên và xử lý đúng đắn những đảng viên có dấu hiệu vi phạm và vi phạm kỷ luật Đảng kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Từ năm 1986 đến 1995 đảng bộ đã thi hành kỷ luật 4 trường hợp trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 01 trường hợp.

Công tác phát triển đảng viên mới những năm 1990 đến năm 1995, phát triển chậm không đều, do những diễn biến phức tạp, khi kinh tế tập thể không còn, nhiều chi bộ lúng túng có chi bộ không phát triển được đảng viên nào, nhưng từ năm 1996 đến 2000 được Huyện ủy chỉ đạo và uốn nắn những sai sót về quá trình tổ chức bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới ở cấp cơ sở. Thực hiện

sự chỉ đạo của trên, công tác phát triển Đảng ở Phúc Chu đã có chuyển biến tích cực, Đảng bộ đã quan tâm lựa chọn những quần chúng ưu tú cử đi học các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, nhất là đội ngũ tri thức (giáo viên) đã được quan tâm hơn trước. Trong 5 năm (1996 - 2000) Đảng bộ đã kết nạp thêm được 21 đảng viên nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 120 đồng chí trong đó đảng viên là giáo viên nhà trường 15 đồng chí, số đảng viên dưới 40 tuổi 20 đồng chí.

Trong quá trình đổi mới, chỉnh đốn Đảng Đảng bộ chú trọng kiện toàn chi ủy, chi bộ, bố trí đội ngũ cán bộ đoàn thể, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới tại địa bàn xóm bản. Sau 3 năm đổi mới Đảng bộ đã thu được một số kết quả trong công tác xây dựng Đảng, các chi bộ được củng cố kiện toàn và nâng cao một bước về năng lực lãnh đạo. Đội ngũ đảng viên được bồi dưỡng về chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, nhiều đảng viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong phong trào cách mạng của xã. Kết quả bình xét qua từng năm có chuyển biến tiến bộ năm 1994 toàn Đảng bộ có 97 đảng viên, tham gia dự bình 74 đồng chí (miễn sinh hoạt 23 đồng chí). Số lượng đảng viên đủ tư cách mức I: 26 đồng chí, mức II: 38 đồng chí, mức III: 8

đồng chí, mức IV: 2 đồng chí. Về Chi bộ 30% chi bộ khá, 50% chi bộ trung bình, 20% chi bộ yếu. Năm 1995 không còn đảng viên ở mức III, mức IV, có 40% mức I và 60% mức II. Chi bộ 55% chi bộ trong sạch vững mạnh, 45% mức khá không có yếu, kém, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Hệ thống chính quyền được quan tâm đổi mới, thường xuyên, duy trì chế độ giao ban, nắm bắt tình hình điều đặn theo định kỳ, có nội dung phong phú, trưởng xóm bản phát huy được vai trò của mình trong việc điều hành. Hầu hết các trưởng, phó xóm do đảng viên phụ trách. Đảng ủy đã xây dựng quy chế hoạt động quy định mối quan hệ giữa Đảng ủy với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các chi bộ và các đoàn thể. Nguyên tắc tập trung dân chủ được tôn trọng. Nghị quyết Đảng ủy đề ra đã sát với thực tế và nguyện vọng của nhân dân. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân sau cuộc bầu cử tháng 10/1994 được kiện toàn và bổ sung theo Quyết định 46/CP của Chính phủ và Quyết định 161/QĐ – UB của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công cụ thể. Hệ thống trưởng, phó xóm được nhân dân bầu ra nhiệm vụ được quy định rõ ràng hơn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã quản lý công việc hành chính tự quản, vận động nhân dân tích cực sản xuất, kinh doanh, duy trì an ninh trật tự và những nhiệm vụ mang tính liên kết cộng đồng. Tính đến năm 1996 bộ máy điều hành đã thông suốt từ xã đến các xóm bản. Tuy nhiên những chuyển biến trên mới chỉ là bước đầu, quá trình thực hiện nhiệm vụ của chính quyền còn lúng túng, kém hiệu lực trong việc giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, đáng chú ý là công tác quản lý đất đai, giải quyết tranh chấp, sự phối hợp giữa đảng ủy, thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chưa thật sự đồng bộ. Nguyên nhân chính vẫn là khâu cán bộ. Đội ngũ cán bộ, trưởng thành từ thời bao cấp, trình độ có hạn, làm việc chủ yếu bằng kinh nghiệm, ít được bồi dưỡng một cách hệ thống về chuyên môn nghiệp vụ nên khả năng chuyển các nghị quyết của Đảng thành kế hoạch vận dụng vào điều kiện cụ thể của xã còn gặp nhiều khó khăn.

Chấp hành nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, XXI, học tập và thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (lần 1 và lần 2) Đảng bộ Phúc Chu xác định quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Về tư tưởng theo kế hoạch của Đảng ủy, trong 5 năm từ 1996 đến 2000, 2 đồng chí cán bộ chủ chốt (Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân) được cử về trường chính trị tỉnh bồi dưỡng chương trình trung cấp lý luận, 50 lượt Bí thư chi bộ, đảng ủy viên, 22 trưởng xóm, 40 công an viên, đại biểu Hội đồng nhân dân đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, 40 lượt đảng viên được học tập chương trình lý luận phổ thông, bằng nhiều hình thức hơn 95% đảng viên được quán triệt nghị quyết của Đảng từ Trung ương đến cơ sở. Qua học tập nhận thức về đường lối, quan điểm của Đảng được nâng lên rõ rệt.

Về tổ chức, số lượng chi bộ tăng từ 9 chi bộ năm 1994 lên 12 chi bộ năm 2000. Nguyên nhân tăng là do củng cố mở rộng Chi bộ nhà trường, (mỗi trường có 1 chi bộ) chi bộ ghép ở các xóm đã được tách ra như Chi bộ Độc Lập đủ số lượng đảng viên để thành lập chi bộ. Tính đến năm 2000 chất lượng chi bộ được nâng lên. Nếu như năm 1994 chưa đạt trong sạch vững mạnh, (chỉ có chi bộ khá và yếu) thì đến năm 2000 sau khi triển khai Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) đã có 70% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh còn lại là chi bộ khá không còn chi bộ yếu. Về chất lượng đảng viên, từ năm 1996

đến năm 2000 số đảng viên đủ tư cách tăng lên, cụ thể: năm 1996 mức I đạt 60%, mức II; 40%, năm 1999 mức I đạt 70% , mức II; 30% không còn mức III và mức IV. 6 tháng đầu năm 2000 số đảng viên đủ tư cách mức I đã tăng lên 80% còn lại là khá. Đạt được những tiến bộ trên là do Đảng bộ đã nắm vững tư tưởng chỉ đạo và thực hiện tốt phương châm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt của Trung ương Đảng, đồng thời lấy các tiêu chuẩn xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đảng viên đủ tư cách làm mục tiêu phấn đấu vươn lên. Từ năm 1996 đến năm 2000 có Đảng bộ 5 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc là cơ sở chính trị của chính quyền, tham gia với chính quyền trong việc thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội. Những năm 1996- 2000 thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng Mặt trận tổ quốc xã Phúc Chu từng bước đổi mới về tổ chức và phương pháp hoạt động cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới, bám sát nhiệm vụ chính trị của xã đoàn kết tập hợp mọi lực lượng, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước lao động sản xuất, học tập trong nhân dân, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng củng cố chính quyền nhân dân trong sạch vững mạnh và cuộc

vận động xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư. Mở rộng phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, các phong trào do mặt trận Tổ quốc phát động, được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Các tổ chức đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ đã trở thành nòng cốt trong phong trào sản xuất nông nghiệp làm kinh tế VAC, khai thác kinh tế vườn - đồi - rừng có hiệu quả, góp phần ổn định tình hình đất đai, giải quyết được việc làm tăng thu nhập cho các hộ gia đình.

Sự nghiệp giáo dục được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thường xuyên chăm lo. Những năm 1986, 1990 cơ sở vật chất nhà trường còn đơn sơ, hàng năm đề chuẩn bị cho năm học mới, Ủy ban nhân dân đã huy động sức dân đóng góp tiền và công lao động sửa chữa và xây dựng lớp học, sắm sửa bàn ghế trang thiết bị đảm bảo cho thầy và trò các trường đủ điều kiện tối thiểu trong giảng dạy và học tập, đến Năm học 1995 - 1996 nhân dân đóng góp kết hợp với nguồn vốn của xã đã ngói hóa 10 phòng học và Năm học 1998 - 1999 thực hiện Nghị quyết Trung ương II khóa VIII và Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy về cải cách giáo dục - đào tạo, Đảng bộ xác định xây dựng cơ sở vật chất trường lớp phải đi

trước một bước, nên đã dành 500m² diện tích đất ở trường trung học cơ sở thực hiện dự án của phòng giáo dục tiếp nhận nguồn vốn ODA trên 500 triệu đồng xây dựng 8 phòng học 2 tầng và huy động vốn đóng góp của cha mẹ học sinh 90 triệu đồng để xây dựng tường rào, khuôn viên và xây dựng 2 phòng học cấp IV ở phân hiệu lẻ của khối cấp I. Bước vào năm học 1999 - 2000 (9/1999) thực hiện kế hoạch của phòng giáo dục huyện, tách trường Trung học cơ sở thành 2 trường riêng. Khối cấp II thành trường trung học cơ sở với 8 giáo viên, 250 học sinh, tổ chức thành 6 lớp do thầy Bùi Quang Bích làm hiệu trưởng. Khối cấp I thành trường tiểu học có 14 lớp với tổng số 316 học sinh và 19 thầy cô giáo, trong đó có 8 lớp ở khu trung tâm, 6 lớp ở các phân hiệu lẻ, do cô giáo Trần Thị Nga làm Hiệu trưởng. Về chất lượng giảng dạy và học tập, hàng năm giáo viên cả 3 cấp học đều được ngành bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ và bổ sung những điểm mới trong công tác cải cách phương pháp giảng dạy do Bộ Giáo dục chỉ đạo, nên chất lượng giáo dục có tiến bộ rõ rệt, năm học 1999 -2000 tỷ lệ học sinh lên lớp của 2 cấp (trung học cơ sở và tiểu học) đạt 96% và đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở 100%, học sinh giỏi cấp huyện là 18 em, đủ tiêu

chuẩn đi thi học sinh giỏi cấp tỉnh là 7 em. Đội ngũ giáo viên của xã đã tích cực phấn đấu đạt danh hiệu cao cụ thể: có 3 chiến sĩ thi đua, 6 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 16 giáo viên giỏi cấp cơ sở, 8 giáo viên đạt lao động tiên tiến, 1 tổng phụ trách giỏi. Được sự quan tâm của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và sự chỉ đạo của ngành giáo dục, cùng với quyết tâm của Đảng bộ, cố gắng của các ngành các cấp sự nghiệp giáo dục của xã có chuyển biến tiến bộ, đặc biệt sự nỗ lực của các thầy cô giáo, ngay từ năm 1993 xã Phúc Chu đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ, đến năm 2000 đã hoàn thành phổ cập tiểu học theo độ tuổi. Cùng với nâng cao chất lượng học tập, trường trung học cơ sở còn tổ chức thực nghiệm giảng dạy hướng nghiệp cho học sinh, xã đã giành cho nhà trường 300m² đất để học sinh thực nghiệm kỹ thuật trồng cây và 20m² ao để học sinh thả cá. Ngoài ra 2 trường còn phối hợp với Ban chấp hành đoàn xã tổ chức công tác đoàn đội với nhiều hoạt động phong phú và bổ ích như phong trào “Tiếp bước cha anh” “Nói vòng tay lớn” “Em là chiến sĩ Điện Biên” “Đền ơn đáp nghĩa” được cụ thể hóa bằng những việc làm thiết thực như tổ chức cho học sinh trồng cây bảo vệ môi trường xanh -

sạch - đẹp, thầy và trò tổ chức thăm hỏi tặng quà các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với nước vào những ngày lễ ngày tết, tổ chức cắm trại liên hoan văn nghệ vào những ngày truyền thống của đất nước. Những hoạt động trên góp phần giáo dục đạo đức, từng bước hoàn thiện nhân cách cho học sinh và xây dựng môi trường lành mạnh trong nhà trường, ngoài xã hội.

Đối với khối mẫu giáo, năm học 1999 -2000 tập trung các nhóm trẻ, các lớp mẫu giáo ở các xóm về khu vực trung tâm (Đồng Uẩn) thành lập trường gồm 4 lớp mẫu giáo, 7 nhóm trẻ với 16 cô giáo (trong đó có 6 giáo viên biên chế và 10 cô giáo dạy hợp đồng) với 116 cháu do cô Ma Thị Long làm hiệu trưởng. Thiết bị giảng dạy được mua sắm 17 bàn học, 34 ghế cho học sinh theo đúng quy chuẩn, 2 đu quay 01 cầu trượt, một số sạp ngủ cho các cháu. Chế độ đãi ngộ đối với giáo viên mẫu non rất thấp, phụ thuộc vào học phí do cha mẹ học sinh đóng góp, phụ cấp hàng tháng là 140.000 đồng, đời sống của giáo viên hết sức khó khăn, nhưng với lòng yêu nghề mến trẻ nên các cô giáo vẫn bám trụ chăm sóc, dạy dỗ các cháu. Đây chẳng những là khó khăn của giáo viên mầm non ở Phúc Chu mà là khó khăn chung của ngành giáo dục Định Hóa.

Công tác phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân có chuyển biến. Năm 1991, phòng y tế huyện điều về Phúc Chu 01 y sĩ đa khoa và chỉ đạo khôi phục trạm xá xã, ban đầu còn gặp nhiều khó khăn, địa điểm khám chữa bệnh còn nhờ nhà dân. Đầu năm 1992, Ủy ban nhân dân xã quyết định sửa lại cửa hàng hợp tác xã mua bán cũ cải tạo thành trạm xá với 4 giường bệnh, 1 phòng hộ sinh, 1 phòng vừa là quầy bán thuốc vừa là phòng trực của nhân viên y tế, 2 nhân viên y tế thay nhau trực vừa làm nhiệm vụ khám, chữa những bệnh thông thường, vừa làm công tác phòng bệnh cho nhân dân. Năm 1996 huyện tiếp tục điều động 1 y sĩ sản nhi về trạm nên chị em phụ nữ sinh nở được chăm sóc ngay tại trạm xá xã, không phải đưa lên tuyến huyện. Cùng thời điểm này Ủy ban nhân dân huyện đầu tư 80 triệu đồng giao cho Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư xây dựng nhà dân số theo quy cách thiết kế chung của Ban dân số kế hoạch hóa gia đình tỉnh. Từ năm 1998 đến năm 2000, tạm thời dành ra 1 gian làm trạm xá. Mạng lưới y tế xã được củng cố hoàn thiện, trạm xá có 3 y sĩ 9 y tá xóm bản phụ trách 9 xóm làm nhiệm vụ triển khai các chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, từ đây công tác vệ sinh phòng bệnh ở xã



Trạm Y tế được xây dựng đạt chuẩn Quốc gia



ngày càng đi vào nền nếp. Hàng năm trạm xá đã phối hợp với nhà trường khám sức khỏe định kỳ cho 600 lượt học sinh, tiêm chủng mở rộng 6 loại vắc xin cho 500 học sinh. Trạm còn khám chữa bệnh cho 252 lượt bệnh nhân, trong đó có 50 lượt bệnh nhân nội trú. Do tuyên truyền, tổ chức tốt công tác vệ sinh phòng bệnh nên 100% các xóm, bản không xảy ra dịch bệnh, không có bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Năm 1999 xã được công nhận thanh toán bệnh phong và bệnh lao theo quy định của Bộ Y tế.

Công tác kế hoạch hóa gia đình, từ năm 1996, xã đã thành lập Ủy ban Dân số kế hoạch hóa gia đình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban, cán bộ chuyên trách làm phó ban thường trực, các ngành các cấp cùng 9 công tác viên tuyên truyền ở các xóm, bản làm ủy viên. Đây là nhiệm vụ mới mẻ và khó khăn khi tập quán cũ về sinh đẻ còn nặng nề (nhất là những gia đình chưa sinh được con trai), nhưng Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, các chi bộ, lấy Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với trạm xá, Ủy ban dân số, bằng các biện pháp tuyên truyền lồng ghép giữa công tác truyền thông và tinh thần

tận tình chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các đối tượng là chị em phụ nữ. Sau 3 năm tích cực vận động, xây dựng nếp sống và tâm lý sinh ít con (từ 1 đến 2 con) để có điều kiện nuôi dạy con tốt, xóa đói nghèo xây dựng gia đình hạnh phúc. Những hoạt động cụ thể đã động viên được những gia đình đang ở độ tuổi sinh đẻ hưởng ứng nhiệt tình, 295 cặp vợ chồng đã sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại, 40 lượt chị em được tiêm vắc xin phòng các loại bệnh cho sản phụ, tổ chức khám thai cho 112 lượt chị em. Tính đến năm 2000 số người sinh con thứ 3 giảm hẳn. Từ đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của cả xã giảm từ 1,2% năm 1998 xuống còn 0,7% năm 2000. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đã góp phần đảm bảo phát triển dân số cân đối, ổn định ở xã Phúc Chu.

Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” “Đền ơn đáp nghĩa” Đảng bộ chỉ đạo các ngành, các cấp và toàn dân chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho các đối tượng chính sách coi đó là nhiệm vụ là tình cảm thiêng liêng của nhân dân các dân tộc trong xã. Phúc Chu có 32 liệt sĩ, 10 thương binh 15 gia đình có công với nước... cán bộ tiền khởi nghĩa, với tinh thần trách nhiệm Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên đảm bảo, đầy đủ, kịp thời chu đáo mọi

chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước giành cho các đối tượng. Hàng năm vào những ngày lễ lớn của đất nước, ngày tết cổ truyền dân tộc, lãnh đạo xã đã tổ chức gặp mặt tặng quà, thăm hỏi động viên. Với tấm lòng biết ơn các liệt sĩ, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thương binh liệt sĩ, Đảng bộ đã vận động nhân dân đóng góp 300 ngày công lao động, Ủy ban nhân dân chi 15 triệu đồng trong ngân sách địa phương xây dựng Đài tưởng niệm ghi tên các liệt sĩ.

Cùng với xây dựng cơ sở hạ tầng, xã Phúc Chu còn được ngành Bưu điện đầu tư 20 triệu đồng xây dựng 01 nhà bưu điện văn hóa xã, nhờ đó việc giao dịch của nhân dân từ xã Phúc Chu đi các nơi được dễ dàng, thuận tiện. Cũng từ đây là cơ sở phát triển dịch vụ điện thoại đến các hộ dân trong xã. Tính đến năm 2000 có 15% dân số có điện thoại gia đình.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) về “xây dựng nền văn hóa Việt Nam Tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” Đảng bộ đã chỉ đạo Ban văn hóa thông tin, phối hợp với các đoàn thể tổ chức truyền truyền những nội dung mới đến các tầng lớp nhân dân, đồng thời triển khai cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” theo 8 mục tiêu do

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Vận dụng vào điều kiện cụ thể ở địa phương, Ủy ban nhân dân đã xây dựng quy ước nếp sống văn hóa trong việc cưới việc tang, đoàn kết xóm làng đến các quy định những điều cấm kỵ, hạn chế những tiêu cực xã hội như: mê tín dị đoan, nghiện hút, trộm cắp, gây gỗ đánh nhau. Những quy ước trên được phổ biến đến từng xóm bản, từng gia đình và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn xã. Hàng năm bình xét gia đình văn hóa, xóm bản văn hóa, coi đó là một tiêu chuẩn thi đua đối với các xóm.

Kinh tế phát triển đời sống vật chất được nâng lên thì nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần càng nâng cao, yêu cầu nắm bắt thông tin cũng đa dạng. Từ khi huyện có trạm tiếp sóng truyền hình các phương tiện nghe nhìn ở Phúc Chu tăng đáng kể. Nếu như những năm 1985, 1986 cả xã số người có đài bán dẫn còn ít, nhưng sau 15 năm đổi mới đến năm 2000 đã có trên 300 gia đình có ti vi trong đó 70% là ti vi màu, điều này phản ánh trình độ dân trí được nâng lên.

Phong trào thể dục thể thao, văn nghệ một thời bị gián đoạn do không còn sự tài trợ kinh phí của hợp tác xã, ngân sách địa phương cũng hạn hẹp nên chỉ hoạt động mang tính “mùa vụ” tự phát là chính. Từ năm 1996

đến năm 2000 phong trào được khôi phục dần và mở rộng đến các xóm bản. Hàng năm vào những ngày lễ ngày tết Ủy ban nhân dân tổ chức thi đấu bóng đá, lấy xóm bản làm đơn vị tham gia giải đồng thời tổ chức 2 đội bóng chuyên của Hội cựu chiến binh và Phụ nữ đi thi đấu ở huyện đều đạt giải. Văn nghệ quần chúng phát triển với nhiều hình thức phong phú, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia. Hội Cựu chiến binh, Phụ nữ, Đoàn thanh niên phối hợp với các trường tổ chức những đêm công diễn văn nghệ, Ban văn hóa xã còn tổ chức được 2 tổ hát then, hát lượn với các tiết mục tự biên được đông đảo công chúng đón nhận. Lời ca tiếng hát mang lại cuộc sống vui tươi phấn khởi, làm cho đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng phong phú, góp phần lành mạnh hóa xã hội.

Công tác an ninh quốc phòng được củng cố và đổi mới cả về tổ chức và phương thức hoạt động theo Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh phòng chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, thực hiện nghị định 40/CP của Chính phủ, lực lượng công an được tăng thêm số lượng, mạng lưới an ninh nhân dân được thành lập, mỗi xóm đã có 01 công an viên, Ban công an xã phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân

dân tham gia phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phát động quần chúng tố giác tội phạm, lực lượng công an tổ chức nhiều đợt truy quét. Vào những năm 1996 - 2000 đã phát hiện và xử lý mỗi năm từ 5 đến 10 vụ vi phạm, như trộm cắp tài sản công dân, gây gổ đánh nhau và cờ bạc, đồng thời tích cực ngăn chặn không cho tệ nạn nghiện ma túy xâm nhập vào địa bàn. Thông qua cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, lực lượng công an xã đã trưởng thành về mọi mặt là nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được cấp trên khen thưởng. Tuy nhiên công tác bảo vệ an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở Phúc Chu còn gặp nhiều khó khăn phức tạp, địa bàn quá rộng, số lượng công an viên còn ít, lại chưa được huấn luyện về chuyên môn nên quản lý địa bàn chưa chặt chẽ, các tụ điểm đánh bạc chưa được triệt phá dứt điểm, hiện tượng ăn cắp vẫn còn gây tâm lý lo lắng trong nhân dân là mối quan tâm trăn trở của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở Phúc Chu.

Lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế theo pháp lệnh dân quân tự vệ: lực lượng nòng cốt có một trung đội cơ động gồm 50 chiến sĩ, tổ chức thành 4 tiểu đội (2 tiểu đội cơ động 1 tiểu đội trinh sát và 1 tiểu đội

hậu cần). Lực lượng rộng rãi 150 chiến sĩ tổ chức ở mỗi xóm 1 tiểu đội. Lực lượng dự bị động viên là những cán bộ chiến sĩ đã hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trở về địa phương được đăng ký và bổ sung vào các đơn vị khung dự bị hạng I, hàng năm huấn luyện các khoa mục theo chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện. Đi đôi với sắp xếp lại tổ chức là công tác huấn luyện hàng năm có từ 50 đến 70 dân quân được huấn luyện thuần thục các động tác của phương án A2 (phương án tác chiến trị an) nắm vững hệ thống phòng thủ trong thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn xã. Kết quả các nội dung quân sự, chính trị đều đạt khá, bắn đạn thật đạt khá giỏi. Trong huấn luyện quân sự từ 1996 đến 2000 Phúc Chu đã tham gia các đợt diễn tập (PT 97 và ZT 99) do Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo, thông qua diễn tập đã tạo cho Đảng ủy, chính quyền, các ngành, các cấp nắm được động tác điều hành cơ chế 02/BCT về Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các đoàn thể làm tham mưu, nắm được thứ tự các bước chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Trong các đợt diễn tập đã huy động 50 lượt phương tiện xe công nông, 10 lượt xe máy hàng nghìn công lao động nâng cấp, sửa chữa 15 km đường liên xóm. Công tác diễn tập quân sự kết hợp với

xây dựng kinh tế là một chủ trương đúng thúc đẩy phong trào thi đua phát triển kinh tế xã hội trong các xóm, bản trên toàn xã. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Ban chỉ huy quân sự xã còn điều động dân quân phối hợp với lực lượng công an tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh trật tự, qua các đợt diễn tập ý thức quốc phòng, tinh thần cảnh giác được nâng lên.

Công tác tuyển quân được duy trì thành nề nếp, lãnh đạo xã nắm vững số lượng thanh niên đến tuổi nhập ngũ, hàng năm cử đi khám tuyển, từ năm 1996 đến 2000 mỗi năm tuyển chọn từ 7 đến 10 thanh niên tham gia quân đội, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

15 năm đổi mới là một quá trình phấn đấu bền bỉ, sáng tạo của Đảng bộ xã Phúc Chu, với truyền thống đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu vươn lên đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Tổng sản lượng lương thực tăng, đảm bảo an ninh lương thực và đã có sản phẩm hàng hóa trong sản xuất Nông- lâm nghiệp, kết cấu hạ tầng điện, đường, trường, trạm cơ bản có chuyển biến tích cực bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, an ninh quốc phòng được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định

và từng bước được cải thiện, tạo tiền đề cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

II - Đảng bộ Phúc Chu lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2010)

Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII tiến hành ngày 3 tháng 9 năm 2000 đã đề ra mục tiêu tổng quát trong xây dựng Đảng bộ vững mạnh trong sạch là quán triệt sâu sắc thêm phương châm của Đảng: phát triển kinh tế là trung tâm xây dựng Đảng là then chốt mà trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo cụ thể sâu sát và hiệu quả. Từ đó Đảng bộ luôn xác định lấy kết quả phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định chính trị an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy và từng đảng viên. Từ Định hướng đó trong nhiệm kỳ 2000 – 2005 Đảng ủy đã cử 100 lượt cán bộ tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ ở trường chính trị tỉnh, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện trong đó 4 đồng chí hoàn thành trung cấp lý luận, 45 đồng chí được cấp chứng chỉ sơ cấp lý luận, 5 đồng chí hoàn thành chương trình quản lý Nhà nước. Số cán bộ

qua đào tạo phần nào đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Đối với đảng viên 100% đồng chí đã hoàn thành chương trình lý luận phổ thông và 96% đảng viên được học tập các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của tỉnh, của huyện và của xã. Qua học tập trình độ nhận thức của cán bộ đảng viên được nâng lên, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của địa phương.

Công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ tiến hành rà soát sắp xếp, điều chỉnh quy mô chi bộ xóm bản, đến năm 2005, 100% số xóm, bản có chi bộ, chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên không ngừng được nâng lên. Để xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, các chi bộ đã xây dựng quy chế hoạt động trên cơ sở quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nội dung sinh hoạt từng bước được cải tiến, trong sinh hoạt đảng viên dân chủ thảo luận, đề xuất biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn, thực hiện phê bình và tự phê bình gắn với công tác kiểm tra chi bộ, kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó nhận xét, đánh giá phân loại đảng viên một cách nghiêm túc. Đối với chi bộ năm 2000 có 9/12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, đến năm 2005 tăng lên

11/12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Do làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, hầu hết đảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. kết quả bình xét năm 2000, số đảng viên dự bình là 115 đồng chí, trong đó 110 đồng chí đủ tư cách mức I bằng 95,6 %, mức II là 03 đồng chí bằng 2,6 %, mức IV: 01 đồng chí. Từ năm 2003 trở đi bình xét theo tiêu chí mới đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 89%, trong đó 10% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ 11%, không có đảng viên yếu.

Thực hiện Chỉ thị 29-CT/TU của Ban Bí thư Trung ương về công tác đổi và phát thẻ đảng viên, Đảng bộ đã chỉ đạo các chi bộ sinh hoạt, từng đảng viên kiểm điểm đối chiếu với tiêu chuẩn do Trung ương đề ra. Kết quả số đảng viên được đổi và phát thẻ là 117/118 đồng chí đạt 99,1%.

Đối với công tác phát triển đảng viên mới, Đảng ủy đã có nghị quyết đề ra mục tiêu tăng số lượng nhưng đảm bảo chất lượng, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ lập kế hoạch cụ thể, lựa chọn những quần chúng tích cực cử đi bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và giao nhiệm vụ cho quần chúng để thử thách, chi bộ xem xét kết nạp vào Đảng. Trong nhiệm kỳ

2000 – 2005 Đảng bộ đã kết nạp được 45 đảng viên mới. Đối với công tác củng cố chính quyền Đảng bộ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009. Thông qua mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, Ban bầu cử nhân dân xã đã tổ chức cho nhân dân học tập mục đích, yêu cầu và nội dung của cuộc bầu cử, giới thiệu những cán bộ, đảng viên có năng lực công tác, có nhiệt huyết để nhân dân lựa chọn bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Do làm tốt công tác tuyên truyền cho bầu cử nên 98% cử tri trong xã đi bầu. Kết quả 24 đại biểu trúng cử trong nhiệm kỳ mới, trong đó đảng viên chiếm 99%, quần chúng 1% , nữ 16,66 %. Ngày 21 tháng 5 năm 2004 kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009 đã bầu các chức danh chủ chốt của Hội đồng nhân dân đồng chí Ma Đức Vạn Bí thư đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Thị Loan phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Đăng Phụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hoàng Văn Luật phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên nắm bắt tình hình và tâm tư nguyện vọng của nhân dân phản ánh với thường trực Hội đồng và duy trì các kỳ họp hàng năm đúng quy chế, giám sát các hoạt động của ủy ban nhân dân, tiếp xúc cử tri, các cơ

quan chức năng trả lời chất vấn, từ đó xây dựng các nghị quyết bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đối với Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng tổ chức, điều hành các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, coi trọng việc cải cách hành chính, thực hiện chế độ một cửa, đổi mới phương pháp tiếp dân, không gây phiền hà trong quá trình tiếp dân, giải quyết kịp thời những vướng mắc mà nhân dân quan tâm. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, tập trung vào những nội dung trong việc chấp hành điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của các cấp và nhiệm vụ của Đảng viên, kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm để ngăn chặn kịp thời. Trong nhiệm kỳ đã kiểm tra được 10 lượt chi bộ và hàng chục đảng viên. Trong đó thi hành kỷ luật khai trừ 1 đảng viên.

Với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn Đảng bộ đã tập trung kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức tập hợp quần chúng. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển, tiêu biểu là phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể quan tâm chỉ đạo thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia với các chương trình lồng

ghép mang lại hiệu quả thiết thực. Việc đăng ký phần đầu đạt danh hiệu gia đình văn hóa, xóm bản văn hóa theo 8 nội dung do Mặt trận tổ quốc Việt Nam đề ra được thực hiện đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước, nếu như năm 2003 cả xã chỉ có 64 gia đình đạt gia đình văn hóa thì đến năm 2005 có 387 gia đình đạt gia đình văn hóa. Tổng kết 5 năm 2000 - 2005 có 1.692 lượt hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 18 gia đình văn hóa tiêu biểu, 9/9 xóm bản xây dựng xong quy ước, hương ước 6/9 xóm bản xây dựng được nhà văn hóa với tổng số tiền 120 triệu trong đó nhân dân đóng góp 96 triệu, 32 lượt xóm bản đạt khu dân cư tiên tiến tiêu biểu là xóm làng Mới được công nhận làng văn hóa 2 năm liền. Cùng với triển khai sâu rộng phong trào xây dựng làng bản văn hóa, gia đình văn hóa. Thực hiện đề án xóa nhà dột nát cho hộ nghèo cũng được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể quan tâm. Trong 5 năm đã xây dựng được 9 nhà trong đó 6 nhà Đại đoàn kết, 2 nhà tình thương 1 nhà tình nghĩa với số vốn 720 triệu đồng, Nhà nước hỗ trợ 160 triệu đồng còn lại do hộ gia đình cố gắng và sự giúp đỡ công sức, vật liệu, tiền của anh em họ hàng và của nhân dân trong cộng đồng dân cư. Việc xây dựng thiết chế văn hóa ở xóm bản đã tạo điều kiện

thuận lợi cho các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng phát triển đi vào nền nếp, qua đó phát triển tinh hoa văn hóa bản sắc dân tộc. Từ năm 2001 Đảng ủy đã chủ trương “xã hội hóa” phong trào văn nghệ thể thao, lấy xóm bản, nhà trường làm đơn vị tổ chức. Với sự đóng góp của các tầng lớp nhân dân dưới sự chỉ đạo của Ban văn hóa xã các xóm đều có 1 đội bóng đá, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ có 1 đội bóng chuyền, Trường trung học cơ sở có 1 đội bóng đá thiếu nhi. Đội văn nghệ của các xóm, các trường cũng được thành lập, nhiều cuộc biểu diễn văn nghệ đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Phong trào thể dục thể thao phát triển đã tạo điều kiện tốt cho xã tổ chức Đại hội thể dục thể thao vào năm 2001, 2005, hội viên văn nghệ tham gia Đại hội thể dục thể thao hội diễn văn nghệ cấp huyện, nhiều vận động viên, diễn viên của xã đạt giải cao. Ngày 25/7/2005, xã Phúc Chu tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Mỹ, kết hợp Đại hội thể dục thể thao lần thứ II. Đến dự buổi lễ trọng thể này có gần 500 đại biểu các đoàn thể các tầng lớp nhân dân xã Phúc Chu. Trước sự chứng kiến của Đại biểu tỉnh, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân

dân và các ban ngành của huyện. Đây là cuộc biểu dương lực lượng lớn nhất của xã Phúc Chu. Tại buổi lễ trọng thể này đồng chí Phùng Đình Thiệu - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh thừa ủy quyền của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gắn Huân chương lên lá cờ quyết thắng của lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phúc Chu tự hào về truyền thống vẻ vang của mình, nguyện tiếp tục phấn đấu trong sự nghiệp chống đói nghèo, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Về phát triển kinh tế, Đại hội lần thứ XXII (năm 2000) Đảng bộ xã xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội nhiệm kỳ 2000 - 2005 là “phát huy nội lực, tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất Nông lâm nghiệp - thủ công nghiệp - dịch vụ. theo hướng sản xuất hàng hóa trong cơ chế thị trường, tăng tỷ trọng hợp lý giữa sản xuất cây lúa và sản xuất lâm nghiệp, dịch vụ, củng cố quan hệ sản xuất mới phù hợp với nền kinh tế nhiều thành phần, tăng nhanh tốc độ xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, áp dụng các biện pháp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, căn bản xóa hộ đói, giảm hộ nghèo xuống dưới 5% vào năm 2005, nâng cao đời sống vật

chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện tốt các chính sách xã hội, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục - y tế - dân số kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng và đảng viên, xây dựng củng cố chính quyền, tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Những mục tiêu kinh tế xã hội chủ yếu được xác định đến năm 2005 là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm 8%
- Bình quân tổng thu nhập đầu người 1,5 triệu đồng/người/ năm
- Tổng sản lượng lương thực qui thóc 1.300 tấn
- Bình quân lương thực quy thóc 460 kg/người/ năm
- Diện tích trồng chè mới hàng năm là 10 ha
- Giá trị tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ 1 tỷ đồng
- 100% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia
- Lốp học được xây dựng bằng nhà cấp 4, 100%
- Giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống dưới 0,7%

lợi nhuận - Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng 10%”(7).

Triển khai Nghị quyết Đại hội đảng bộ lần thứ XXII, với quyết tâm của Đảng bộ và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã tiến hành xây dựng 10 đề án phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng, để thực hiện xuyên suốt trong toàn khóa.

Căn cứ các đề án do Đảng ủy xây dựng, Ủy ban nhân dân xã đã đề ra chương trình thực hiện cụ thể và thành lập các ban điều hành, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để thực hiện các đề án.

Đối với sản xuất nông nghiệp (cây lúa), được Đảng bộ xác định là cây trồng chính. Do đó bằng mọi biện pháp để tăng nhanh sản lượng thóc, đảm bảo an ninh lương thực, mặt khác phục vụ cho việc sản xuất hàng hóa. Trong 2 năm 2001, 2002, Ủy ban nhân dân đã dành ra 5 ha đất ruộng, phối hợp với phòng nông nghiệp huyện làm thí điểm ô mẫu thực hiện 3 vụ, với 2 vụ lúa 1 vụ ngô đồng.

- Chương trình bao thai hàng hóa.

(7) Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ xã Phúc Chu khóa XXI tại Đại hội lần thứ XXII

- Chương trình chọn các giống lúa mới có năng suất cao, phù hợp với chất đất, khí hậu để trồng đại trà như CR203, Khang dân...

Để thực hiện thắng lợi các chương trình trên, Đảng ủy nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thủy lợi trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nên Ủy ban nhân dân đã xây dựng đề án, tu sửa các con đập đã xuống cấp và làm mới một số đập ở những nơi có điều kiện cho phép, xây dựng kênh mương theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Từ những nhận thức đó, Ủy ban nhân dân xã đã huy động hơn 1.000 công lao động, 50 triệu đồng vốn đối ứng của nhân dân xây dựng, tu sửa 1,6 km kênh mương từ các đập Khuổi Khoang, Đồng Tạng, hồ Nà Khe, làng gầy về các cánh đồng, với tổng số tiền là 220 triệu đồng (trong đó Nhà nước đầu tư 60%, dân đối ứng 40%). Từ đó đảm bảo nước tưới cho 264,3 ha cây được 2 vụ (trong đó 124 ha vụ xuân, 140,3 ha vụ mùa). Nhờ chủ động được tưới tiêu, chính quyền chỉ đạo sát lịch thời vụ, thống nhất cơ cấu giống cho từng xóm, sử dụng giống lúa có năng suất cao và ổn định phù hợp với điều kiện sinh trưởng ở vùng đất này, như Khang dân 18, Bao thai 5T, Bao thai 549, nên từ năm 2001 đến năm 2005, mặc dù thời tiết không thuận

lợi ảnh hưởng cả 2 vụ lúa nhưng năng suất vẫn tăng từ 42,5 tấn/ha năm 2001 lên 44,5 tấn/ha năm 2005. Đối với cây màu, sau khi thực hiện 5 ha ô mẫu có kết quả, theo đề án đạt chỉ tiêu 50 triệu đồng/3 vụ (tăng hệ số quay vòng đất lên 3 lần trên 1 đơn vị diện tích) cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo nhân rộng ra toàn xã, diện tích màu mỗi năm đạt từ 50 đến 60 ha, trong đó ngô đông 20 ha, khoai lang 10 ha, đậu, đỗ 10 ha. Ngoài ra nhân dân còn tận dụng bờ bãi đất ven đê trồng trên 20 ha sắn. Giống ngô đông CP999, CP88, lạc VN4 do phòng khuyến nông huyện cung cấp như đã cho năng suất cao, sản lượng màu mỗi năm thu từ 130 tấn đến 145 tấn. Tính sản lượng lương thực (cây có hạt quy thóc) đạt 1478,25 tấn/năm, bình quân lương thực tính theo đầu người đạt 687kg/người/năm, riêng thóc là 500kg/người/năm.

Trải qua 15 năm thực hiện đường lối đổi mới đã làm chuyển biến tư duy kinh tế, thay đổi cách thức làm ăn thích ứng dần với cơ chế thị trường, xã còn chỉ đạo Hội nông dân, Hội phụ nữ phối hợp với phòng Khuyến nông huyện, xuống các xóm mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật, phổ biến kiến thức mới như gieo mạ trên nền đất cứng, gieo mạ khay, hướng dẫn quản lý đồng ruộng, phát hiện sớm sâu bệnh để kịp thời phòng trừ. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào

thâm canh lúa, màu đạt kết quả đã làm cho người nông dân phấn khởi, tin tưởng vào sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền. Từ đó đã tháo gỡ được khó khăn để tăng trưởng lương thực một cách ổn định hoàn thành vượt mức 37,3% kế hoạch đề ra. Với kết quả trên xã đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, có sản phẩm hàng hóa bán ra thị trường như gạo Bao thai của xã Phúc Chu đã cùng với các xã trong huyện có mặt trên các thị trường trong tỉnh và các tỉnh bạn.

Đối với cây chè, sau khi chuyển đại bộ phận diện tích và người trồng chè chuyên nghiệp (thuộc một nửa xóm Phúc Thành) về thị trấn Chợ Chu, (theo Nghị quyết 364 của Chính phủ). Diện tích chè ở xã Phúc Chu chỉ còn 25 ha, xác định cây chè trong cơ chế thị trường sẽ tạo ra sản phẩm hàng hóa, là cây xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho nhân dân, cấp ủy, chính quyền đã khuyến khích nông dân đầu tư công sức phát triển mạnh cây chè, chỉ tiêu đề ra là mỗi năm trồng mới 10 ha đến năm 2005 tổng diện tích chè đạt 75 ha trong đó 25 ha chè canh. Do chăm bón, thu hái và chế biến đúng kỹ thuật nên mỗi năm thu hoạch 300 tấn chè búp tươi, cung cấp cho nhà máy chè Định Hóa, ngoài ra các gia đình còn chế biến chè khô bán ra thị

trường. Tuy vậy kỹ thuật chế biến, xao tẩm chè khô chưa được cải tiến, nên chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường, do đó thế mạnh cây chè chưa được phát huy, vì vậy thu nhập của người nông dân từ cây chè chưa tương xứng.

Về chăn nuôi, nắm bắt lợi thế về đồi rừng đã được nhân dân quản lý có thể mở rộng chăn nuôi đại gia súc và điều chỉnh chăn nuôi ở từng xóm theo hướng tăng chủng loại gia súc, gia cầm nh: trâu, bò, dê, lợn, gà, vịt. v.v... áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến để tăng số lượng, chất lượng tạo ra sản phẩm hàng hóa, có điều kiện tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Từ chủ trương này cấp uỷ, chính quyền xã đã phối hợp với trạm thú y, trạm khuyến nông huyện mở các lớp tập huấn về phương pháp chăn nuôi theo mô hình bán công nghiệp. Từ năm 2001 đến 2005, được hướng dẫn và khuyến khích động viên bằng chính sách Nhà nước cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để mở rộng chăn nuôi, nhiều gia đình ở các xóm đã khoanh vùng chăn thả trâu, bò, dê, xây dựng chuồng trại nuôi lợn và gia cầm, áp dụng phương pháp chọn giống, sử dụng các loại thức ăn tổng hợp, đảm bảo vệ sinh nên đàn gia súc phát triển khá, không bị dịch bệnh. Theo thống kê của xã tổng đàn trâu, bò có 416 con, dê 150 con, lợn 1.992

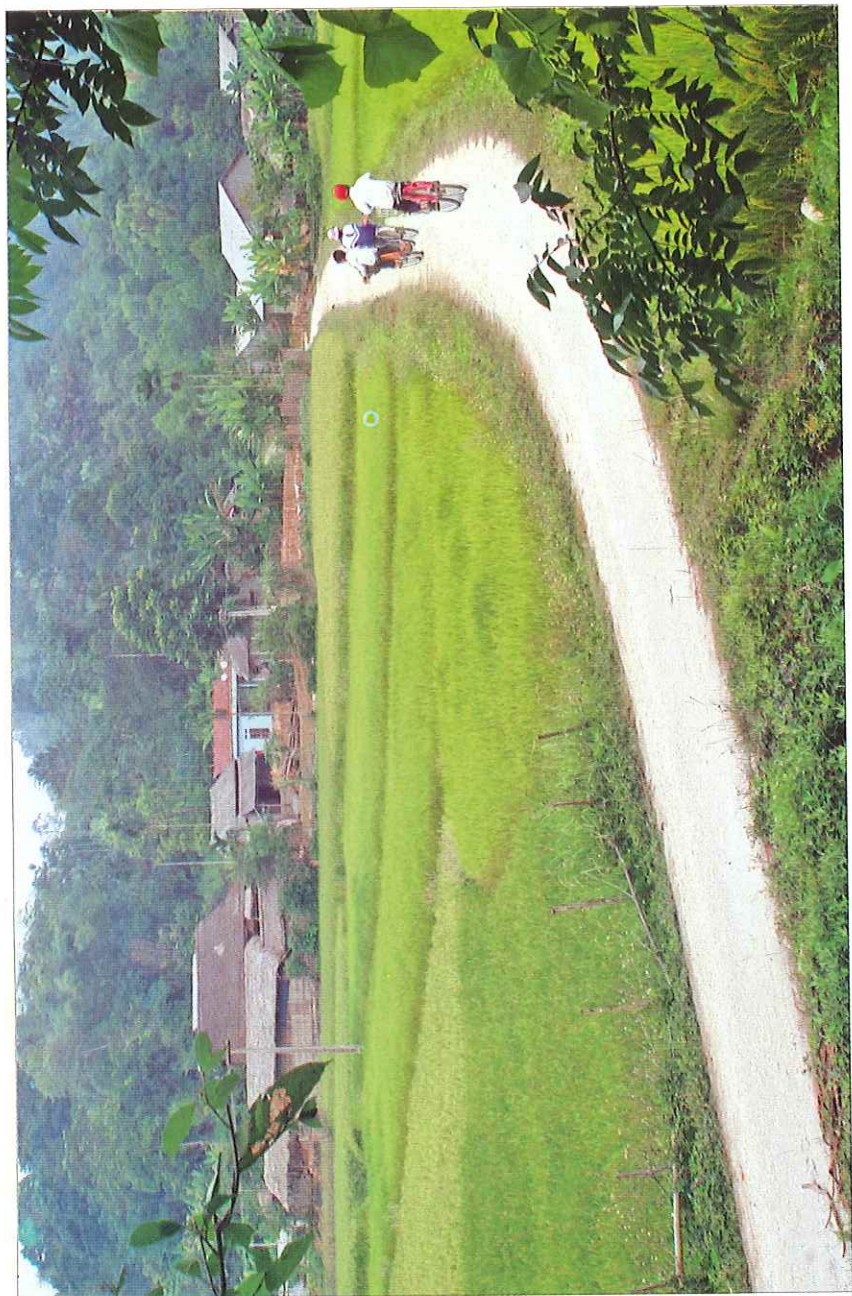
con và gia cầm có 10.898 con. Tuy vậy trong chỉ đạo phát triển chăn nuôi nhiệm kỳ 2000 - 2005 còn bộc lộ một số hạn chế. Ngoài lợn và gia cầm tăng khá vượt kế hoạch 20 đến 35% mỗi năm, trâu, bò, dê giảm 111 con so với năm 2000. Sự giảm sút trên có nguyên nhân khách quan chi phối do diện tích chăn thả bị thu hẹp, phong trào cơ giới hóa trong khâu làm đất thay trâu phát triển mạnh. Toàn xã có hơn 100 máy cày, bừa cỡ nhỏ nên sức kéo của trâu bò đã ít được sử dụng, mặt khác các loại thực phẩm đa dạng được tự do lưu thông trên thị trường làm cho nơi tiêu thụ và giá cả gia súc không ổn định, người nông dân chăn nuôi nhiều khi không có lãi. Đảng bộ cũng nghiêm túc chỉ ra nguyên nhân chủ quan là do cấp ủy, chính quyền chưa chỉ đạo sát sao, còn phụ thuộc vào thị trường, nên tiềm năng về chăn nuôi của xã chưa phát huy được, từ đó chăn nuôi chưa trở thành ngành sản xuất chính như nghị quyết do Đảng bộ đề ra.

Để từng bước hoàn thiện mô hình kinh tế Nông lâm nghiệp - Thủ công nghiệp - dịch vụ theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ, cấp ủy chính quyền xã động viên khuyến khích các hộ phát triển thêm nghề sản xuất vật liệu xây dựng mỗi năm sản xuất được trên 15 vạn viên gạch, hàng nghìn mét khối cát, sỏi, cung cấp cho xây dựng các công trình công cộng và xây dựng nhà cửa của người

dân trên địa bàn xã và các vùng lân cận. Bên cạnh đó đã xuất hiện các trang trại tổng hợp; trồng rừng kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, thả cá. Đến năm 2005 đã có 8 trang trại nhỏ, mỗi trang trại nuôi từ 10 đến 20 con trâu, hàng trăm con gà vịt và khoanh nuôi bảo vệ, khai thác từ 5 đến 10 ha rừng, mô hình này đang được nhân rộng, đem lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng được xác định là động lực quan trọng để phát triển kinh tế toàn diện. Từ năm 2000 đến năm 2005 nhiều dự án của Nhà nước về xây dựng điện, đường, trường, trạm được triển khai ở Phúc Chu. một số công trình trọng điểm đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Về đường giao thông, đường trục chính từ Chợ Chu đi Bảo Linh có 7 km qua địa phận Phúc Chu được mở rộng và rải nhựa, các tuyến đường từ đường trục về các xóm được mở rộng, được san lấp bằng phẳng đi lại dễ dàng, Một số tuyến làng Hoèn - Nà Linh - Nà De - Đồng Dọ - Đồng Kè - Làng Gầy - Đồng Rịa đã được bê tông hóa với tổng chiều dài 8 km, các tuyến đường liên xóm được huy động vốn từ kinh phí 135, nhân dân góp đối ứng 20% bằng tiền, vật liệu: cát, sỏi và hàng nghìn công lao động cũng nhanh chóng được khai thông từ



Đường liên xóm được bê tông hóa



xóm này qua xóm khác tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh trong toàn xã.

Về điện năm 2001 tiếp tục thực hiện giai đoạn 2, Phúc Chu được Ủy ban nhân dân huyện đầu tư gần 800 triệu đồng xây dựng 2 trạm biến áp 180 KVA ở Đồng Uẩn và làng Gầy, đồng thời xây dựng đường cao thế 22KV dài 0/15km nối vào đường trục ATK và 3,2km đường dây hạ thế 0,4 vào 3 xóm Đồng Uẩn, làng Gầy và Nà Lom với số tiền 495 triệu đồng từ nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng của huyện và 292,5 triệu đồng đóng góp đối ứng của nhân dân. 2 trạm biến áp và hệ thống đường dây hạ thế được hoàn thành 529 hộ gia đình đã được sử dụng điện. Đến năm 2002 điện lưới quốc gia đã đến 98% xóm bản và 100% hộ dân được hưởng ánh sáng của Đảng.

Về giáo dục, được sự chỉ đạo của ngành giáo dục cùng với sự quan tâm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và sự phối hợp của các ngành, các cấp trong toàn xã công tác giáo dục của cả 3 trường đều có chuyển biến rõ rệt. Năm 2001 với nguồn vốn 135 các trường đã xây dựng các công trình phụ trợ như tường bao, sân chơi, bãi tập, vườn hoa cây cảnh, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp theo tiêu chí của một trường chuẩn quốc gia. Chất lượng giáo dục được nâng lên, năm học

2005- 2006 cả 3 cấp học có 47 giáo viên (Tiểu học 19, Trung học cơ sở 17, Mẫu giáo 11) với 417 học sinh Tiểu học có 8 lớp, Trung học cơ sở 8 lớp. Đội ngũ giáo viên hàng năm được ngành tổ chức bồi dưỡng kiến thức chính trị, chuyên môn theo chương trình đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, thay sách giáo khoa, các trường đã thực hiện nghiêm quy trình giảng dạy mới. Trường tiểu học đã tổ chức học 2 buổi/ ngày. Các nề nếp thanh tra, kiểm tra, thao giảng, thi giáo viên giỏi cấp trường, tuyển chọn những giáo viên tiêu biểu dự thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh được thực hiện thường xuyên có nề nếp. Kết quả hầu hết giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, có tay nghề vững, tâm huyết với nghề và có trách nhiệm với học sinh. Số giáo viên giỏi đạt từ 15 đến 20%, chất lượng học tập của học sinh cũng tăng theo kết quả từng năm. Năm học 2004 - 2005 tỷ lệ học sinh lên lớp của 2 trường đạt 98%, đỗ tốt nghiệp cuối cấp: Tiểu học 100%, Trung học cơ sở 98,5%, học sinh tiểu học đạt loại giỏi toàn diện 20,7%, khá 22,4 %, không có học sinh yếu kém

Với những cố gắng trên, căn cứ vào tiêu chuẩn một trường chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục Trung học phổ thông cơ sở. Xã đã chỉ đạo Trường tiểu học báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận là trường

chuẩn quốc gia cấp độ I. Ban chỉ đạo phổ cập Trung học cơ sở đã lập hồ sơ đề nghị cấp trên công nhận hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở cho cán bộ và nhân dân xã Phúc Chu vào năm 2006.

Công tác an ninh quốc phòng được đảng ủy, chính quyền đặc biệt chú ý do những tiêu cực xã hội ngày càng gia tăng, len lỏi vào những nơi hẻo lánh của xã. Nên lực lượng công an được củng cố, kiện toàn tổ chức theo Nghị định 40/CP của Chính phủ gồm 1 trưởng ban, 1 phó ban và 9 ủy viên ở 9 xóm, đồng thời thành lập ở mỗi xóm một tổ an ninh nhân dân gồm 4 tổ viên do đồng chí công an xóm làm tổ trưởng. Ngoài ra được sự chỉ đạo của Công an huyện xã đã thành lập tổ an ninh lưu động gồm 5 thành viên, Ban công an xã có thể điều động, làm nhiệm vụ trên toàn địa bàn xã. Trong 5 năm từ 2000 - 2005 mỗi năm công an xã đã phát hiện và xử lý từ 17 đến 24 vụ chuyển công an huyện từ 3 đến 5 vụ chủ yếu là ăn cắp tài sản của công dân, gây gổ đánh nhau, vi phạm an toàn giao thông. Đặc biệt đối với tệ nạn buôn bán và sử dụng ma túy không giảm năm 2001 có 6 người nghiện các năm 2002 đến 2005 có tới 10 người nghiện. Ban công an đã báo cáo Ủy ban nhân dân đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trại 05 - 06 của tỉnh 3 người còn lại tổ chức cai tại cộng đồng. Năm 2005 Công an xã đã

phá một tụ điểm buôn bán ma túy, bắt 1 đối tượng truy tố trước pháp luật. Với những thành tích trên Công an Phúc Chu được cấp trên công nhận là đơn vị đạt danh hiệu thi đua cấp huyện 4 năm liên tục, 8 chiến sĩ công an xã được Ủy ban nhân dân tặng giấy khen.

Công tác quân sự địa phương sau Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 – 2005 Ban chỉ huy quân sự xã được củng cố theo pháp lệnh dân quân tự vệ gồm 1 chỉ huy trưởng, 1 chỉ huy phó, đồng chí Bí thư đảng ủy trực tiếp làm chính trị viên. Lực lượng dân quân được củng cố thành lực lượng nòng cốt có 56 chiến sĩ, chia thành 1 trung đội cơ động 4 tiểu đội là lực lượng tại chỗ bố trí đều trên các địa bàn. Công tác huấn luyện đảm bảo quân số 98% với tổng số 303/307 lượt chiến sĩ trong 5 năm. Kết quả các năm đều đạt loại khá, riêng năm 2005 đạt loại giỏi.

Lực lượng dự bị động viên hạng I có 105 đồng chí trong đó 15 đảng viên, 104 đồng chí là hạ sĩ quan chiến sĩ tham gia nhiều công tác ở địa phương. Hàng năm theo điều động của Ban chỉ huy quân sự huyện, các chiến sĩ trong lực lượng dự bị động viên của xã tham gia huấn luyện đầy đủ quân số đạt chất lượng từ khá trở lên.

Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đảm bảo đúng kế hoạch, theo chủ trương của

Huyện ủy các cán bộ chủ chốt bao gồm Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, xã đội trưởng đều được huấn luyện cơ bản tại trường quân sự tỉnh.

Trong 2 ngày 27-28 tháng 5 năm 2005 Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII xã Phúc Chu diễn ra trong không khí “mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ, nâng cao trách nhiệm, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, tiếp tục đổi mới”⁽⁸⁾ chủ đề xuyên suốt quá trình Đại hội là: “nâng cao năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ, tạo sự đoàn kết thống nhất trong nhân dân, tập trung các nguồn lực để xây dựng xã Phúc Chu phát triển nhanh bền vững giai đoạn 2006- 2010”⁽⁹⁾

Trong phương hướng của nhiệm kỳ mới Đảng bộ xác định Nông - lâm nghiệp - nông thôn vẫn là nhiệm vụ trọng tâm trong đó định hướng chung được xác định là: “tăng nhanh sản lượng lương thực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng các ngành lâm nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, làm tốt công tác thu, chi ngân sách, tiếp tục giảm tỷ lệ dân số, giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển giáo dục y tế, giữ gìn an ninh chính trị an toàn xã hội, củng cố quốc phòng toàn dân, nâng cao thêm một

(8), (9) Trích văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Phúc Chu lần thứ 23 (2005 - 2010).

bước cuộc sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền và hoạt động của các đoàn thể ”.⁽¹⁰⁾

Những mục tiêu phấn đấu đến năm 2010 là:

- Sản lượng lương thực đạt 1.600 tấn, bình quân đầu người là 600kg/năm trở lên.
- Thu nhập bình quân đầu người tính ra tiền 3 triệu đồng/năm.
- Tổng diện tích cây chè 100ha, sản lượng chè búp tươi 450 tấn (tức 4.500 tấn/năm).
- Trồng rừng mỗi năm tăng từ 3 ha trở lên.
- Giá trị sản xuất thủ công nghiệp trên 3 tỷ đồng/năm
- Hộ nghèo giảm 10%.
- Xây dựng Đảng 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát triển đảng viên mới cả nhiệm kỳ 60 đồng chí.
- Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Với tinh thần quyết tâm của Đảng bộ, Đảng ủy đã xây dựng chương trình lãnh đạo toàn khóa, Ủy ban

(10) Trích văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Phúc Chu lần thứ 23 (2005 - 2010).

nhân dân xây dựng kế hoạch trong 5 năm, đề ra các giải pháp cơ bản và đề ra các chỉ tiêu phấn đấu từng năm, coi nội lực là đòn bẩy cho sự phát triển. 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của Ủy ban nhân dân, vận động của các ban, ngành đoàn thể, cùng với sự quan tâm của huyện của tỉnh và một số tổ chức Phi Chính phủ, nhân dân xã Phúc Chu đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn hoàn thành tốt những nhiệm vụ do Đảng bộ đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp: Để đảm bảo an ninh lương thực, cấp ủy chính quyền xã đã chỉ đạo các xóm đôn đốc quản lý chặt chẽ lịch thời vụ, đảm bảo diện tích mỗi năm 293 ha lúa, trên 80 ha ngô, 20 ha sắn và 15 ha đậu đỗ các loại. Thông qua các hoạt động khuyến nông ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất theo các chương trình dự án của huyện, nên mặc dù ảnh hưởng bởi những tác động về giá cả thị trường thất thường, thời tiết không thuận lợi nhưng sản xuất nông nghiệp của xã vẫn giữ được thế ổn định, năng suất sản lượng năm sau cao hơn năm trước năm 2005 sản lượng lương thực đạt 1.844 tấn trong đó sản lượng cây có hạt cũng tăng đạt 1.561 tấn, bình quân lương thực đạt 700 kg/người/ năm.

Song song với cây lúa là cây chè trong 5 năm trồng mới 5,17 ha, cải tạo giống chè cũ 17 ha, nâng tổng diện

tích chè kinh doanh lên 81,7 ha, sản lượng chè búp tươi tăng từ 300 tấn (năm 2005) lên 408 tấn (năm 2010). Từ khi có điện các gia đình trồng chè đã đầu tư mua sắm máy sao chè, máy vò chè dùng mô tơ điện giải phóng sức lao động mà làm ra sản phẩm nhanh hơn. Mỗi năm cung cấp ra thị trường hàng chục tấn chè khô.

Cùng với cây lúa, cây chè cấp ủy xã chú ý đến việc trồng rừng, bảo vệ rừng phát triển mạnh và đi vào nền nếp hơn những năm trước. Do được hưởng lợi từ trồng mới, bảo vệ và khai thác rừng mà người nông dân phấn khởi thực hiện tốt sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã. Trong 5 năm từ 2005 – 2010 xã đã trồng mới được 210,5 ha, bình quân mỗi năm trồng mới 42 ha đạt 140% so với nghị quyết đã đề ra. Điều đáng ghi nhận trong nhiệm kỳ này là rừng trồng mới, khoanh nuôi, bảo vệ được quản lý khá chặt chẽ làm cho độ che phủ tăng 75% lên 85%. Rừng được quản lý, bảo vệ chẳng những đem lại thu nhập ngày càng nhiều cho nhân dân mà còn tạo ra hệ sinh thái bền vững, góp phần hạn chế những biến đổi thất thường của thiên nhiên. Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng của xã được cơ quan lâm nghiệp huyện đánh giá cao, nhiều năm được các cấp tặng bằng khen, giấy khen.

Về chăn nuôi thời kỳ này chịu nhiều tác động với những diễn biến không thuận lợi, ngoài việc giá cả thức

ăn chăn nuôi tăng, giá sản phẩm bán ra thị trường chứng lại (có năm còn giảm) trong khi đó dịch cúm gia cầm, dịch lợn tai xanh tràn lan làm thiệt hại khá lớn cho người chăn nuôi. Nhưng xác định chăn nuôi là cơ sở chủ yếu làm ra sản phẩm hàng hóa, đưa ra thị trường tạo thu nhập thường xuyên, nâng cao đời sống nhân dân, nên đảng ủy chủ trương đưa một số mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi tiêu biểu làm tăng chất lượng đàn gia súc, gia cầm. Trong 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII số lượng gia súc, gia cầm đều tăng khá với tổng đàn trâu, bò là 466 con đạt 76,3% so với nghị quyết đề ra, đàn lợn tăng từ 3100 con (2005) lên 3378 con (2010) đạt 112 % kế hoạch. Đàn gia cầm tăng từ 13.580 con (2005) lên 15.840 con (2010) đạt 105,6 % so với nghị quyết đề ra. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên toàn xã có 21,6 ha, sản lượng từ 19,6 tấn tăng lên 25,2 tấn cá các loại. Sở dĩ chăn nuôi phát triển khá và ổn định là do số hộ nông dân chăn nuôi gà, lợn theo phương pháp bán công nghiệp, áp dụng quy trình chăn nuôi tiên tiến, mở rộng quy mô nuôi gà từ 200 đến 500 con/ một lô chuồng trại và hàng chục con lợn thịt, thu nhập mỗi năm từ 30 đến 60 triệu đồng.

Tháng 8 năm 2009 Ban Chấp hành phụ nữ huyện Định Hóa, theo sự chỉ đạo của Ban Chấp hành phụ nữ

tỉnh đã chuyển giao cho Hội phụ nữ xã Phúc Chu tiếp nhận dự án của tổ chức KE (một tổ chức phi chính phủ của Đan Mạch) tài trợ thành lập tổ hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã Bình Minh tại làng Gầy gồm 10 thành viên, tổ hợp tác Bình Minh được cung cấp máy ấp trứng hiện đại và cấp vốn để các gia đình xã viên xây dựng chuồng trại. Sản phẩm mà hợp tác xã làm ra là ấp nở giống gia cầm với số lượng 8.000 con mỗi tháng, sản xuất và cung cấp trứng vịt lộn bán ra thị trường trong huyện và mở rộng ra các huyện trong tỉnh Thái Nguyên, Bắc Cạn. Nuôi gà đẻ, cung cấp gà thịt và hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi cho nông dân trong và ngoài xã. Sau 2 năm hoạt động hợp tác xã đã thu được lợi nhuận trên 248 triệu đồng, thu nhập bình quân của xã viên đạt 2 triệu đồng/tháng.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ phát triển do giao thông liên xã, liên xóm được củng cố, đi lại thuận tiện, lưới điện quốc gia đến từng xóm bản. Ngoài việc sản xuất vật liệu xây dựng được giữ vững, một số ngành nghề mới phát triển như vận tải, dịch vụ làm đất bằng máy, thu hoạch lúa bằng máy gặt đập liên hoàn, xay sát, chế biến gỗ, cơ khí nhỏ, dệt mảnh cọ tạo ra sự hoạt động sôi động. Tính đến năm 2010, xã có 5 ô tô vận tải cỡ nhỏ, 4 xưởng cơ khí, 01 xưởng chế biến gỗ, một số cửa hàng bán lẻ. Từ những hoạt động đa dạng

của thủ công - dịch vụ đã tăng thu nhập từ 1,7 tỷ đồng những năm đầu nhiệm kỳ đến cuối nhiệm kỳ đạt 2,5 tỷ đồng/năm. Được Đảng Nhà nước quan tâm đầu tư theo Chương trình 135 hỗ trợ cho phát triển sản xuất đã được Ủy ban nhân dân xã phân bổ cho 467 gia đình được hưởng nguồn vốn của dự án với tổng số tiền là 1.418.376.024 đồng, trong đó vốn Nhà nước là 893.859.049 đồng, dân đóng góp đối ứng 524.516.975 đồng.

Số vốn đã được phân chia như sau:

- Hỗ trợ máy móc thiết bị và công cụ sản xuất với 52 bộ cho 133 hộ gia đình

- Hỗ trợ 148 con gia súc (trâu, bò, lợn) cho 148 gia đình

- Hỗ trợ vật tư phân bón 18.670 kg.

- Hỗ trợ kinh phí mở 4 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất (trồng rừng, chăn nuôi, thả cá và sử dụng máy móc công cụ lao động) cho 2,5 lượt hộ.

- Tổ chức tập huấn cho 365 lượt cán bộ từ Bí thư chi bộ, trưởng xóm, bản, cán bộ các chi hội, các đoàn thể, công an viên và những người có uy tín với cộng đồng. Với hình thức được đào tạo tập trung, được thăm quan học tập các mô hình kinh tế, phương pháp quản lý

từ đó nâng cao năng lực đối với những người tham gia tập huấn. Ngoài ra còn lồng ghép với các chương trình dự án, chính sách khác trên địa bàn đó là:

- Chương trình cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đặc biệt khó khăn vay vốn phát triển sản xuất 9 hộ được vay 45 triệu đồng.

- Xây dựng chương trình nước sạch trị giá 4,3 tỷ đồng. Đồng thời nâng cấp hồ làng Gây, tổng kinh phí 8 tỷ đồng.

Cùng với việc thu hút các nguồn đầu tư phát triển kinh tế xã hội, sự phát triển của các ngành kinh tế ở xã đã làm tăng sản phẩm xã hội, năm sau cao hơn năm trước, mức bình quân thu nhập đầu người tăng mạnh từ 4 triệu đồng/ năm lên 10 triệu đồng/ năm vào năm 2010.

Tóm lại trong 5 năm phấn đấu, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch đúng hướng. Tính đến cuối năm 2009 tỷ trọng của Các ngành kinh tế đã đảm bảo; Nông – lâm nghiệp đạt 63,9%, tiểu thủ công nghiệp dịch vụ 7,2% các ngành nghề khác 28,9%. Từ sự phân bổ tỷ trọng các ngành cho thấy sự tăng trưởng thủ công nghiệp- dịch vụ còn chậm, thu nhập của người dân vẫn ở mức trung bình.

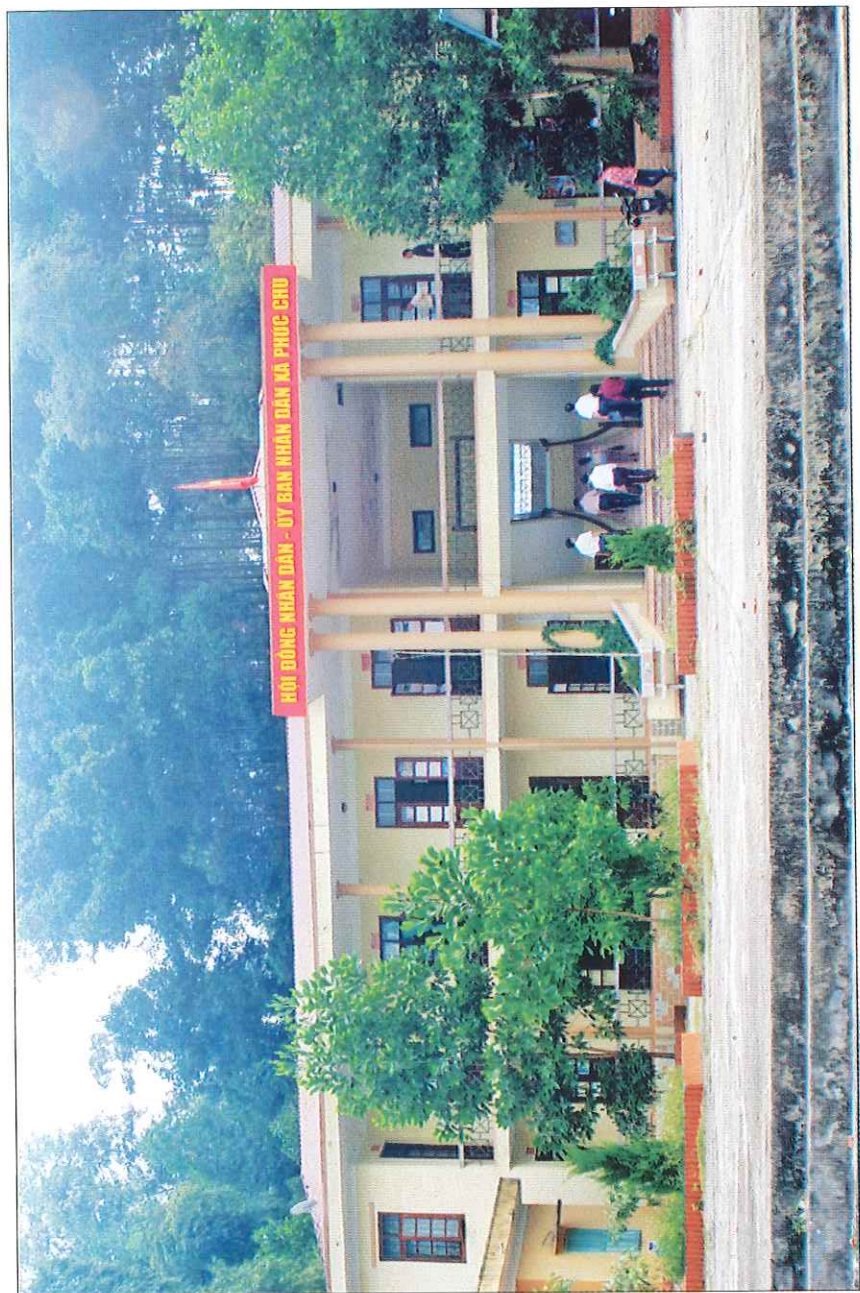
Về xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2005 – 2010. Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII xã Phúc Chu đã có bước nhảy vọt, xây dựng được nhiều công trình trọng điểm làm thay đổi bộ mặt nông thôn của xã. Nhờ được hưởng nguồn vốn 135 do nhà nước đầu tư mỗi năm 1 tỷ đồng, Cấp ủy, chính quyền xã đã thành lập Ban chỉ đạo, quản lý do đồng chí phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban cùng một số cán bộ các ngành các cấp làm thành viên. Ban quản lý căn cứ tình hình của địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và phân bổ vốn, quyết định những công trình được củng cố xây dựng trong từng năm. Đồng thời vận động nhân dân đóng góp vốn đối ứng để hoàn thành dứt điểm từng công trình. Trong 5 năm gần 20 công trình được hoàn thành, trong đó xã làm chủ đầu tư 13 công trình. Tổng số vốn đầu tư lên tới 11 tỷ đồng. Cụ thể:

Đường trục rải nhựa từ Chợ Chu - Phúc Chu - Bảo Linh, 6 cầu lớn (Khuổi Khoang, Nà Mòn, Khuổi Léch, Bản Vả, Nà Khắt và Lòong Pầu) được xây dựng kiên cố đã chấm dứt tình trạng ách tắc giao thông trong những ngày mưa lũ do các con suối chảy cắt qua đường. Các tuyến đường từ trục chính vào các bản đã được mở rộng nâng cấp trong đó có 9 tuyến được bê tông hóa đó là: trục

làng Hoèn đi Nà Linh, Đồng Pục đi Nà Khe - Nà De, Đồng Kè - Bản Vả, Trục làng Gầy đi Nà Lom - Đồng Rĩa, từ đường trục vào Đồng Uẩn còn lại là đường cấp phối, Những con đường liên xóm mặt đường rộng 3 mét, xe vận tải cỡ nhỏ có thể lưu thông dễ dàng thuận tiện.

Về Thủy lợi, trong 5 năm đã kiên cố hóa (bằng vật liệu gạch, xi măng) các tuyến mương từ các hồ, đập ra các cánh đồng: Khuổi Khoang, Đồng Hoèn, Đồng Kè, Nà Táng, Đồng Đình, Nà Mu, Đồng Coóc, làng Gầy, Đồng Uẩn tổng chiều dài gần 5 km.

Ngoài nguồn vốn 135, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã còn tích cực lập các dự án xin các nguồn vốn khác lồng ghép, xây dựng mới và hoàn chỉnh một số công trình trọng điểm khác. Trong những năm 2008 đến 2010 đã hoàn thành trụ sở Ủy ban nhân dân xã, đây là công trình do Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư với tổng kinh phí 2,1 tỷ đồng xây dựng kết cấu hạ tầng khang trang có đủ phòng làm việc, phòng họp, khuôn viên thoáng rộng tại Trung tâm xã. Cùng thời điểm này trạm xá xã cũng được tổ chức OPHIT (một tổ chức phi chính phủ ở Mỹ) đầu tư xây dựng có đủ các phòng chức năng, phòng điều trị với 10 giường bệnh, theo tiêu chí của một trạm y tế cơ sở đạt chuẩn quốc gia.



Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phúc Chu



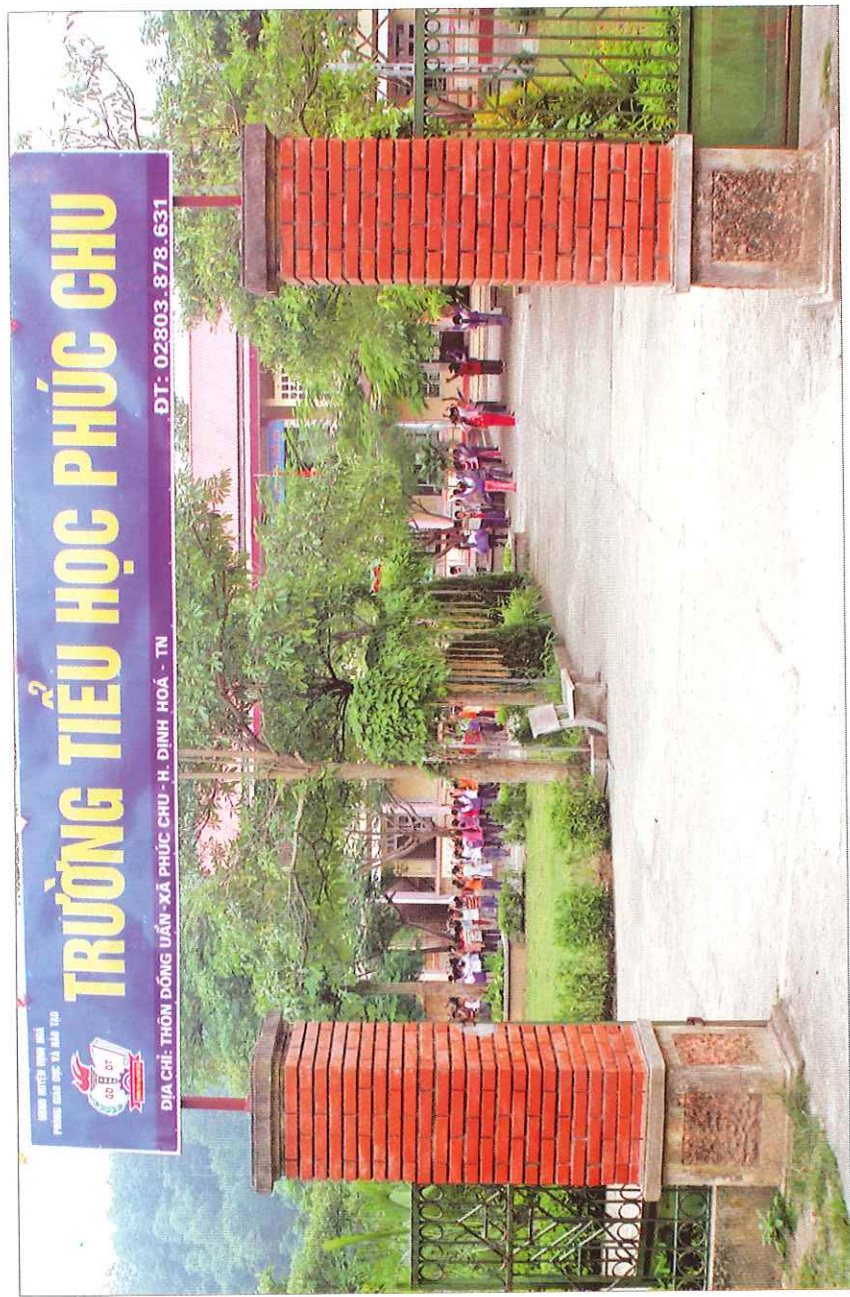
Về trường sở, các trường đã chủ động vận động nhân dân đóng góp cùng với vốn hỗ trợ 135 xây dựng thêm 2 phòng học kiên cố, hoàn thiện các công trình phụ trợ như tường rào, sân chơi, bãi tập, vườn hoa cây cảnh. Tính đến năm 2010 cả 3 trường (Tiểu học, Trung học cơ sở, Mầm non) đã có đủ phòng học kiên cố, các công trình vệ sinh, thư viện... trong đó Tiểu học và Trung học cơ sở có 18 phòng học cao tầng, các trường trung học cơ sở đang tích cực chuẩn bị mọi mặt xúc tiến hoàn thành chương trình trường chuẩn Quốc gia.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội được Đảng bộ quan tâm có chiều hướng phát triển mới trên nhiều lĩnh vực đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền văn hóa văn nghệ thể dục, thể thao được xã hội hóa trở thành nhu cầu hoạt động của đông đảo quần chúng nhân dân, khơi dậy ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc như đã tổ chức được câu lạc bộ hát Then. Tổ chức khôi phục và nâng cao lễ cấp sắc của dân tộc Dao, tham gia hội diễn, lễ hội lòng tổng, Đại hội thể dục thể thao cấp huyện đạt kết quả tốt. Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên, bám sát nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước, thông tin tình hình kinh tế xã hội, biểu dương người tốt việc tốt ở địa phương.

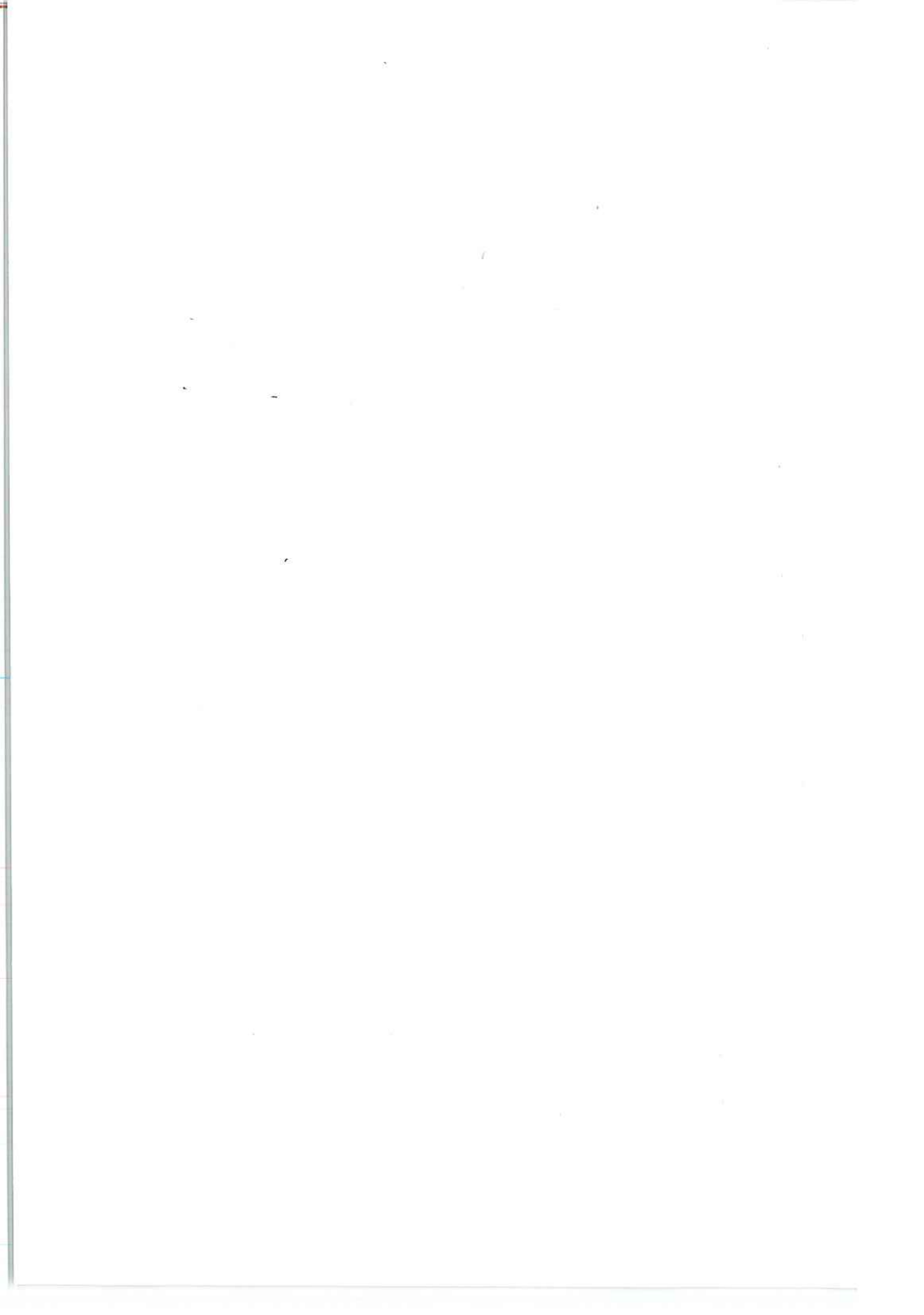
Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được triển khai sâu rộng đến từng xóm bản, cơ quan, trường học, từng gia đình. Kết quả bình xét khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa năm sau cao hơn năm trước. Về gia đình văn hóa năm 2005 đạt 76% (406/529 hộ) năm 2009 đạt 83% (473/571 hộ) xóm đạt khu dân cư tiên tiến hàng năm đều đạt 80%. 100% xóm bản đã xây dựng xong nhà văn hóa.

Công tác giáo dục - đào tạo, ngoài việc hoàn thiện nâng cấp cơ sở trường lớp khang trang, sạch, đẹp, chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên. Trường trung học cơ sở có 8 lớp với 180 học sinh và 21 giáo viên. Trường tiểu học có 7 lớp với 161 học sinh, 17 giáo viên, trường Mầm non có 125 cháu và 17 giáo viên. Hàng năm tỷ lệ lên lớp đạt từ 85,2% đến 94% , tốt nghiệp đạt 98%, nhiều năm đạt 100% vượt chỉ tiêu so với nghị quyết đề ra.

Việc thực hiện chính sách xã hội được các cấp các ngành quan tâm, các đối tượng chính sách (người có công, gia đình liệt sĩ, thương binh và các đối tượng xã hội khác) được Đảng ủy chính quyền chăm lo đầy đủ, kịp thời theo chế độ do Nhà nước ban hành. Hỗ trợ 166.400.000 đồng, xây dựng 28 nhà cho hộ nghèo, giúp



Trường Tiểu học xã Phúc Chu



13 hộ theo chương trình xóa nhà dột nát với tổng kinh phí 71.000.000 đồng.

Công tác y tế kế hoạch hóa gia đình thực hiện có nền nếp, các chương trình y tế quốc gia trong việc xã hội hóa chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, cùng với trang thiết bị khám chữa bệnh được đầu tư, số lượng cán bộ nhân viên y tế được tăng cường. Trạm có 1 bác sĩ, 5 y sĩ có trình độ chuyên môn tốt, cùng với 9 cán bộ y tế xóm bản. Hệ thống y tế xã đã cấp phát thuốc miễn phí cho nhân dân theo chương trình 135 là 4.875 lượt người, khám chữa bệnh cho 11.566 lượt người trong đó trẻ em dưới 6 tuổi là 3.060 cháu.

Công trình cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh theo chương trình 135 đã đảm bảo cho 80,6% dân số được hưởng từ chương trình này là một cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân toàn xã.

Về dân số kế hoạch hóa gia đình trở thành phong trào sâu rộng 77,4 đến 85% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ dùng phương pháp tránh thai hiện đại, tỷ suất sinh thô từng năm giao động từ 0,2 đến 0,4‰, trong 5 năm chỉ còn 11 trường hợp sinh con thứ 3, số trẻ em suy dinh dưỡng giảm mạnh chỉ còn 20%.

Công tác an ninh quốc phòng được duy trì thường xuyên và đi vào nền nếp. Dưới sự chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy, chính quyền lực lượng công an, quân sự cùng các đoàn thể đã cam kết phối hợp chặt chẽ theo nghị quyết liên tịch giữa Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đã đưa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở xã phát triển, phát động được tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm của nhân dân, ở mỗi xóm đều có một hòm thư tố giác tội phạm, thành lập tổ tuần tra, kiểm soát an toàn giao thông trên địa bàn xã. Từ năm 2005 đến 2010, công an xã đã tổ chức nhiều đợt tấn công truy quét, bắt và xử lý 74 trường hợp ăn cắp tài sản công dân, gây gỗ đánh nhau, va quệt gây tai nạn giao thông. Riêng tình trạng buôn bán và sử dụng ma túy Ban Công an đã nắm bắt tình hình, tổng hợp các luồng thông tin từ các hòm thư tố giác của nhân dân, đã phối hợp với công an huyện, phát hiện và triệt phá một tụ điểm buôn bán ma túy với 3 đối tượng. Toàn xã có 12 đối tượng nghiện, Ban Công an xã đã đưa 02 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 05 - 06 của tỉnh, số còn lại giao cho trạm xá xã phối hợp với các đoàn thể quản lý và tổ chức cai nghiện tại gia đình theo phương án cai nghiện tại cộng đồng. Do quản lý, giám sát chặt chẽ số người nghiện

trong toàn xã không phát sinh thêm, 7/9 xóm được công nhận không có người nghiện. Với những cố gắng của lực lượng công an và ủng hộ của nhân dân, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở xã được giữ vững. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều cán bộ chiến sĩ công an được các cấp khen thưởng.

Công tác quân sự địa phương được củng cố, lực lượng dân quân thực hiện đầy đủ chế độ trực chỉ huy, các đơn vị sẵn sàng chiến đấu cao, Ban chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho cấp ủy, tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân theo phương án tác chiến đảm bảo đầy đủ các khoa mục kỹ thuật, chiến thuật theo quy định. Kết quả huấn luyện tổng hợp các năm đều đạt khá, giỏi, bắn đạn thật loại súng K63 đạt loại khá. Các năm đều tổ chức diễn tập quân sự, theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện. Thông qua diễn tập đã đánh giá chính xác trình độ sẵn sàng chiến đấu của các trung đội, tiểu đội (theo phương án 02). Kết quả huấn luyện quân sự kết hợp với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội là tập trung vào sửa chữa các đường giao thông nông thôn, giải quyết những vấn đề nổi cộm ở địa phương. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên

giao, trong 5 năm (2005 - 2010) đã có 21 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng, Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII, Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nhờ đó sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên, thực sự là hạt nhân lãnh đạo các phong trào quần chúng trong xã.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ chú ý kiện toàn đội ngũ báo cáo viên và các thành viên trong khối tư tưởng phối, kết hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh và tổ chức tốt các đợt triển khai, học tập nghị quyết của cấp trên Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, triển khai học tập 9 nghị quyết của cấp trên và các nghị quyết của cấp mình, số đảng viên tham gia học tập đạt trên 93%, Thông qua đó, nhận thức của đội ngũ cán bộ Đảng viên được nâng lên rõ rệt. Cùng với việc triển khai các nghị quyết, Đảng bộ thường xuyên quan tâm bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, trong 5 năm (2005 - 2010) cấp ủy đã cử 300 lượt cán bộ đi học các

lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo và nghiệp vụ chuyên môn, trong đó trung cấp lý luận 07 đồng chí, sơ cấp lý luận 30 đồng chí, bồi dưỡng nghiệp vụ 04 đồng chí còn lại bồi dưỡng đào tạo công tác Đảng, Đoàn, Hội, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng...Số cán bộ qua đào tạo bồi dưỡng đã từng bước đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ, thông qua các hình thức như tổ chức học tập các chuyên đề trong toàn Đảng bộ, chỉ đạo các chi bộ tổ chức triển khai học tập, liên hệ bản thân từng đảng viên và viết thu hoạch đạt trên 98%. Năm 2009 thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy tiếp tục triển khai cuộc vận động, Đảng bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chuyên đề “Nâng cao ý thức trách nhiệm hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”, tổng số đảng viên tham gia học tập đạt 95%.

Quy chế hoạt động của cấp ủy trong Đảng bộ thường xuyên được sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế và thực hiện nghiêm, đảm bảo cho guồng máy tổ chức hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả, duy trì chế độ giao ban thường kỳ, thông qua giao ban cấp ủy đã chỉ đạo chính quyền các

ngành liên quan tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ban Thường vụ Đảng ủy luôn tôn trọng nguyên tắc tập trung, dân chủ “tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách”, các ủy viên Ban chấp hành và Ban thường vụ Đảng ủy đều được phân công nhiệm vụ cụ thể và tuân thủ nghiêm quy chế đã đề ra, xác định rõ trách nhiệm trong mỗi quan hệ công tác giữa cấp ủy và chính quyền, thực hiện tốt quy chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Công tác tổ chức cán bộ, cấp ủy đã xây dựng quy hoạch cán bộ, thường xuyên rà soát bổ sung hàng năm, trên cơ sở đó, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với trình độ năng lực chuyên môn. Trong nhiệm kỳ cấp ủy đã tiến hành sắp xếp, luân chuyển cán bộ, kiện toàn bổ sung ban Thường vụ, ủy viên Ban chấp hành và giới thiệu các chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nguyễn Đăng Phượng Chủ tịch Ủy ban nhân dân vì lý do sức khỏe không tiếp tục công tác được Tháng 2/2008 Hội đồng nhân dân xã họp phiên bất thường bầu đồng chí Hoàng Văn Luật (phó chủ tịch Ủy ban nhân dân) giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Nguyễn Văn Tăng giữ chức phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đảng bộ thường

xuân chăm lo, xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức và luôn giữ vững vai trò lãnh đạo. Trong 5 năm cấp ủy đã ban hành được 12 nghị quyết, 8 chỉ thị và 34 kế hoạch, 7 chương trình, các đề án về giao thông nông thôn, phát triển cây chè gắn với xóa vườn tạp, kế hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từ 2005 đến 2010, trên cơ sở đó, hằng năm, Ban Chấp hành tiến hành đánh giá kiểm điểm, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp thực hiện cho những năm tiếp theo.

Để đánh giá chất lượng đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương VI lần 2 khóa VIII về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng bộ, từng cán bộ đảng viên đều được liên hệ, kiểm điểm, tự phê bình và phê bình. 100% đảng viên tham gia dự bình. Kết quả phân loại đảng viên qua các năm 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 89,1%. Đối với chi bộ, năm 2005 có 11/12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 91,7% đến năm 2010 có 11/13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 84,6% không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ 5 năm liền đạt trong sạch vững mạnh, trong đó 3 năm đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng bộ chú trọng cả về số lượng và chất lượng, trong nhiệm kỳ đảng bộ đã kết nạp được 47 đảng viên mới (trong đó nữ 33 đồng chí, nam 14 đồng chí) đạt 89% và chuyển chính thức cho 38 đảng viên dự bị. Kết nạp đảng viên mới đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, có chất lượng đảng viên mới phát huy được vai trò trách nhiệm của người Đảng viên. Thực hiện Chỉ thị 29- CT/TƯ của Ban Bí thư Trung ương về công tác phát triển đảng viên trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức phát triển cho 35 đảng viên, đề nghị tặng và truy tặng danh hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng cho 51 đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Công tác Tuyên giáo, Dân vận được Đảng bộ thường xuyên quan tâm, thông qua công tác vận động quần chúng của Đảng, các tầng lớp nhân dân đã chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền. Các chính sách xã hội, chính sách dân tộc được thực hiện đầy đủ, đúng với chủ trương của Đảng, Nhà nước, góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng văn minh.

Công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, ủy ban kiểm tra tập trung vào những nội dung trọng tâm

trong việc thực hiện điều lệ, chấp hành chế độ sinh hoạt Đảng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, giải quyết đơn thư khiếu nại có liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên. đồng thời phối hợp với thanh tra Nhà nước xã, tiến hành kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý thu, chi ngân sách của Đảng bộ. Trong 5 năm cấp ủy đã tổ chức 18 cuộc kiểm tra, (trong đó 9 cuộc kiểm tra theo kế hoạch của cấp trên, 9 cuộc kiểm tra của cấp ủy xã), qua kiểm tra đã kịp thời uốn nắn những sai lệch trong quá trình tổ chức thực hiện và xử lý những tổ chức, cá nhân có sai sót trong thực hiện nghị quyết của Đảng. Từ 2005 - 2010 cấp ủy Đảng đã tiếp nhận và xem xét, giải quyết dứt điểm 6 đơn thư khiếu nại liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên, không để tồn đọng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh tập trung kiện toàn tổ chức, xây dựng chương trình, đổi mới phương thức tập hợp quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các đoàn thể có hệ thống tổ chức chi hội đến từng xóm bản, với nhiều hình thức hoạt động phong phú, đa dạng, bám sát sự chỉ đạo của Hội cấp trên và các nghị quyết của Đảng ủy xã

trong từng thời kỳ. phát động các phong trào thi đua như “sản xuất kinh doanh giỏi” của Hội nông dân, phong trào giúp nhau “xóa đói giảm nghèo” của phụ nữ, tuổi trẻ tích cực thực hiện phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế, xây dựng bảo vệ Tổ quốc, 4 đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp” của Đoàn thanh niên... từ các phong trào trên, các Hội đã tập trung vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, xây dựng gia đình văn hóa, xóm bản văn hóa, dòng họ khuyến học, vận động ủng hộ các loại quỹ do mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động. phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành chức năng, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, xây dựng chính quyền đoàn thể vững mạnh. Tiêu biểu cho các hoạt động tích cực đó, là Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến Binh, Hội khuyến học.

Hội Nông dân là đại biểu cho nền kinh tế nông nghiệp của xã Phúc Chu với tổng số hội viên tính đến 2010 là 529 hội viên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đã vận động hội viên phát huy thế mạnh về đất đai, lao động, Hội đã đứng ra tín chấp vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội với số tiền là 1.535.000.000 đồng, cho 312 lượt hội viên vay. Thông qua Hội nông

dân huyện Hội phối hợp với chi nhánh vật tư nông nghiệp huyện Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển cung ứng hàng năm trên 100 tấn phân các loại trị giá trên 550 triệu đồng cho 480 lượt hộ gia đình hội viên được vay theo phương thức trả chậm, đồng thời mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật được 26 lớp cho 1.530 lượt hội viên. Hội còn phối hợp với Hội làm vườn tuyên truyền, vận động người dân xây lắp đặt bể Biogas giúp cho nông dân có nguồn chất đốt phục vụ sinh hoạt hàng ngày và môi trường trong sạch. Từ những hoạt động trên đã kích thích tinh thần thi đua lao động sản xuất, kinh doanh nhiều gia đình đã vươn lên thu nhập khá, số hội viên nghèo giảm còn 10%.

Hội Phụ nữ, là tổ chức nòng cốt vận động hội viên thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế trọng điểm của xã, ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào trồng trọt chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao, với các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, phụ nữ giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát cho phụ nữ nghèo... Sử dụng vốn vay từ các kênh của Hội: Ngân hàng chính sách và dự án quốc tế V0611, vốn 120 dự án “phụ nữ Thái Nguyên phát triển kinh tế hợp tác” hỗ trợ cho các hộ nghèo phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập với tổng số tiền 1.890 triệu đồng, giúp cho

196 hộ gia đình vay đầu tư phát triển trang trại chăn nuôi lợn, gà, trồng rừng, Hội còn thành lập các tổ nhóm tiết kiệm, nhóm chăn nuôi lợn, gà, toàn xã có 14 tổ nhóm với 181 thành viên tham gia, các mô hình hoạt động đều đạt hiệu quả. Với những hoạt động trên đã giúp cho nhiều gia đình hội viên có điều kiện vươn lên thoát nghèo, đến năm 2010 qua khảo sát có 81 hộ do phụ nữ làm chủ hộ thoát nghèo. Kết quả hàng năm qua bình xét danh hiệu xuất sắc đạt 77,7%, khá 22%, không có chi hội trung bình. Ngoài ra với tinh thần tương thân, tương ái tiêu biểu: năm 2007 Hội đã vận động hội viên giúp 4.572 ngày công, 4.021.000 đồng, 1681 bơ gạo, 311 vác củi cho các gia đình chị em có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn. Có được những kết quả trên, Hội phụ nữ xã đã tích cực động viên chị em cùng thực hiện tốt các chương trình công tác trọng tâm của hội, xây dựng và thực hiện tốt các dự án phát triển kinh tế hộ gia đình, từng bước nâng cao đời sống của hội viên, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Hội Cựu chiến binh xã Phúc Chu thành lập từ tháng 9 năm 1992, ban đầu có 25 hội viên đến nay (2010) đã đã trở thành một tổ chức lớn mạnh với 173 hội viên, sinh hoạt trong 6/9 chi hội ở tất cả các xóm bản, Hội đã có những đóng góp đáng kể trong việc cung cấp cho

đảng bộ một đội ngũ cán bộ được tôi luyện trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc, có năng lực, có lối sống lành mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng và công tác hòa giải ở cơ sở, giúp đỡ hội viên hoàn thành thủ tục chính sách đối với bộ đội nghỉ hưu, nạn nhân chất độc da cam...được nhân dân tín nhiệm. Trong nhiệm kỳ 2005 -2010 đã có 2 đồng chí được bầu vào Ban chấp hành trong đó có 01 đồng chí là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, cán bộ chủ chốt của các đoàn thể 13 đồng chí, Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 9 đồng chí là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp cơ sở. Hội viên Cựu chiến binh hoạt động trên mọi cương vị công tác luôn phát huy được truyền thống “bộ đội cụ Hồ” góp phần cùng các ngành, các cấp động viên các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, từng bước làm đổi thay cuộc sống ở nông thôn của xã.

Công tác khuyến học, khuyến tài được đảng bộ quan tâm, với nhiều hình thức hoạt động linh hoạt, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân toàn xã hội tham gia. Vận động nhân dân, các nhà hảo tâm, cơ quan

hạn chế, từ đó nghị quyết của Đảng bộ đề ra, đưa vào cuộc sống, hiệu quả thiết thực chưa cao. Đánh giá về nguyên nhân mất mạnh, mất yếu và rút ra bài học kinh nghiệm cho nhiệm kỳ tiếp theo là:

- Trước hết phải xây dựng đảng trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đổi mới công tác lãnh đạo từ trên xuống dưới, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, sự phối kết hợp có hiệu quả của cả hệ thống chính trị.

- Đổi mới công tác tổ chức cán bộ, mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí thích hợp, đáp ứng yêu cầu đổi mới của cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, đặc biệt coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ và đảng viên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế, xã hội của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm dân biết, dân làm, dân kiểm tra.

* *

*

Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới ở Phúc Chu phát triển đi lên, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV được tiến hành từ ngày 19 đến 20 tháng 4 năm 2010 trong không khí phấn khởi, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, tiếp tục đổi mới; nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tập trung mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010 - 2015 một cách bền vững. Bước vào nhiệm kỳ mới Đảng bộ Phúc Chu có nhiều thuận lợi Lực lượng lãnh đạo được tăng cường với 175 đảng viên, 13 chi bộ, hệ thống chính trị ngày càng thống nhất đi vào nền nếp. Với tinh thần đoàn kết, dân chủ và trách nhiệm Đại hội đã tổng kết, đánh giá những mặt còn tồn tại, yếu kém trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng. Đại hội cũng khẳng định; do biết tận dụng yếu tố khách quan, phát huy nội lực, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng làm đòn bẩy cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nên đạt mức tăng trưởng cao nhất từ trước tới nay, đời sống nhân dân được cải thiện bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu phấn đấu cho nhiệm kỳ 2010 - 2015 và tiến hành bầu Ban chấp hành khóa mới

gồm 11 đồng chí; đồng chí Ma Đức Vạn được tái cử giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Luật tái cử giữ chức phó Bí thư, Chủ tịch ủy ban nhân dân, đồng chí Dương Thị Loan ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và 9 ủy viên. Ban chấp hành khóa mới được bổ sung những nhân tố mới mang tính kế thừa và phát triển, được bồi dưỡng lý luận, được trải nghiệm qua thực tiễn, có trình độ, năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm. Tin chắc với trọng trách của mình sẽ đưa sự nghiệp đổi mới trên quê hương Phúc Chu ngày càng phát triển đi lên và thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ đề ra.

KẾT LUẬN

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930), dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, Đảng bộ Phúc Chu với tổ chức Đảng đầu tiên là tổ Đảng thôn Phúc Sinh thành lập vào cuối năm 1948, đã lần lượt trải qua các thời kỳ đấu tranh giành chính quyền cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống đế quốc Mỹ, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù khó khăn gian khổ, gay go phức tạp đến mấy, Đảng bộ vẫn giữ vững và nêu cao vai trò tiên phong lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã làm cách mạng, đưa phong trào của xã tiến lên lập được những thành tích đáng tự hào.

Trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương (1930 - 1945), tổ chức yêu nước của xã còn rất mỏng, năm 1943 một số ít tổ chức đoàn thể cứu quốc được thành lập, trong khi đó, kẻ địch có rất nhiều thủ đoạn tàn bạo, xảo quyệt, hòng phá vỡ phong trào cách mạng, vào cuối năm 1944 kẻ địch liên tiếp tổ chức nhiều cuộc khủng bố ác hiểm, nhưng chúng đã không thể dập tắt được phong trào cách mạng của xã. Dưới ngọn cờ của

Mặt trận Việt Minh nhân dân Phúc Chu đã cùng nhân dân toàn huyện nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ngày 26/3/1945.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) tuy lực lượng đảng viên còn ít nhưng với ý chí kiên cường khắc phục mọi khó khăn, Tổ Đảng phúc sinh đã mang hết tâm lực lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã, cùng với nhân dân toàn huyện giúp đỡ, che chở, bảo vệ an toàn cho các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn huyện và xã. Động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống và huy động sức người sức của cho cuộc kháng chiến, kiến quốc, góp phần đánh bại các cuộc tấn công của thực dân Pháp vào địa bàn huyện, bảo vệ vững chắc Thủ đô kháng chiến.

Từ trong thực tiễn lãnh đạo Đảng bộ Phúc Chu không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước lãnh đạo nhân dân bám đất, bám làng, xây dựng lực lượng vũ trang vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, vừa tích cực lao động sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đóng góp nhiều sức người sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên lịch sử đại thắng Mùa Xuân 1975.

Trải qua quá trình đấu tranh cách mạng Tổ Đảng thôn Phúc Sinh ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, ban đầu chỉ có 5 đảng viên, đến tháng 3/1954 Chi bộ Phúc Chu được thành lập với 25 đảng viên, đến nay đã trở thành Đảng bộ cơ sở vững mạnh với tổng số 175 đảng viên sinh hoạt trong 13 chi bộ (9 Chi bộ xóm bản, 3 Chi bộ nhà trường và 1 Chi bộ cơ quan).

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của mình, trong từng giai đoạn cách mạng Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân xây dựng, bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, kiên quyết đấu tranh trấn áp bọn phản động nổi lên trên địa bàn xã, đập tan âm mưu chống phá cách mạng của chúng, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn xã.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ đã tỏ rõ vai trò tiên phong và thật sự là hạt nhân lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đưa nền kinh tế - xã hội của xã phát triển đi lên, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện, đường làng ngõ xóm được mở rộng, điện lưới quốc gia đến tất cả các xóm, bản trong toàn xã, làm thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn của xã.

Đạt được những thành quả trên là do Đảng bộ thấu suốt quan điểm, đường lối chính trị của Đảng, đoàn kết

nhất trí cao, đặc biệt chú trọng công tác vận động quần chúng, động viên lòng nhiệt tình hăng hái của toàn dân, tạo được khí thế cách mạng sôi nổi, từng bước đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, làm cho đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên. Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội Đảng bộ luôn chú ý công tác phát triển Đảng, tăng nhanh số lượng, đảm bảo chất lượng, tăng cường đào tạo cán bộ trẻ và đội ngũ tri thức để tạo nguồn kế cận, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây cũng là mục tiêu phấn đấu, là động lực thúc đẩy Đảng bộ vươn lên hoàn thành trách nhiệm lịch sử trước Đảng, trước nhân dân, làm cho Đảng bộ không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng bộ Phúc Chu ghi nhận sự đóng góp to lớn của những đảng viên tiên bối, các thế hệ cán bộ chủ chốt, Ban chấp hành các nhiệm kỳ đã cùng Đảng bộ lãnh đạo nhân dân liên tục phấn đấu vươn lên để có một Phúc Chu đổi mới như ngày hôm nay.

Những thành quả đã đạt được, cùng với những bài học kinh nghiệm được tích lũy trong 65 năm qua, là tiền đề vững chắc giúp cho Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Chu tiếp tục phấn đấu giành nhiều thắng lợi to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Chu nhiệm kỳ (2010 - 2015)



PHẦN PHỤ LỤC

DANH SÁCH TỔ ĐẢNG ĐẦU TIÊN (THÁNG 8/1948)

- 1- Triệu Đình Tòng - Tổ trưởng
- 2- Ma Văn Thọ
- 3- Nông Văn Lịch
- 4- Nguyễn Văn Chi
- 5- La Chân Ngân

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CÁC KHÓA 1954 - 2010

CHI BỘ

1- Đại hội I - tháng 3/1954

- 1- Âu Phúc Bồi - Bí thư
- 2- Nguyễn Văn Y - Phó Bí thư
- 3- Nông Văn Lịch - TV - Chủ tịch
- 4- Nguyễn Văn Ly - Ủy viên
- 5- Phạm Thị Bích - Ủy viên
- 6- Phùng Đình Sửu - Ủy viên

2- Đại hội II - ngày 20/11/1958

- 1- Nông Văn Lịch - Bí thư
- 2- Trần Tiến Chung - Phó Bí thư - Chủ tịch
- 3- Hà Văn Tước - Thường trực Đảng ủy
- 4- Phùng Đình Sửu - Ủy viên
- 5- Ngô Tôn Báo - Ủy viên

3- Đại hội III - năm 1960

- 1- Trần Tiến Chung - Bí thư
- 2- Ngô Tôn Báo - Phó Bí thư - Chủ tịch
- 3- Hà Văn Tước - Thường trực Đảng
- 4- Phùng Đình Sửu - Ủy viên
- 5- Ma Văn Chư - Ủy viên

4- Đại hội IV - năm 1962

- 1- Trần Tiến Chung - Bí thư
- 2- Ngô Tôn Báo - Phó Bí thư - Chủ tịch
- 3- Hà Văn Tước - Ủy viên

4- Phùng Đình Sửu - Ủy viên

5- Ôn Văn Phở - Ủy viên

5- Đại hội V - năm 1964

1- Ngô Tôn Báo - Bí thư

2- Trần Tiến Chung - PBT- Chủ tịch

3- Hà Văn Tước - Ủy viên

4- Phùng Đình Sửu - Ủy viên

5- Ôn Văn Phở - Ủy viên

ĐẢNG BỘ

6- Đại hội VI - năm 1966

1- Ngô Tôn Báo - Bí thư

2- Trần Tiến Chung - Thường vụ - Chủ tịch

3- Phùng Đình Sửu - Phó Bí thư - Thường trực Đảng

4- Hoàng Đức Thanh - Ủy viên

5- Ngô Quang Dong - Ủy viên

6- Hà Văn Tước - Ủy viên

7- Ôn Văn Phở - Ủy viên

8- Lường Thi Lan - Ủy viên

9- Ma Đức Hiệt - Ủy viên

7- Đại hội VII - ngày 27/5/1968

1- Phùng Đình Sửu - Bí thư

2- Trần Tiến Chung- PBT- Chủ tịch

3- Ngô Tôn Báo - Thường vụ

4- Lường Thị Lan - Ủy viên

5- Lý Cương Sơn - Ủy viên

6- Hoàng Đức Thanh - Ủy viên

7- Hà Văn Tước - Ủy viên

8- Đại hội VIII - ngày 19 đến 22/9/1970

1- Lý Cương Sơn - Bí thư

2- Hoàng Đức Thanh - PBT- Chủ tịch UBHC

3- Nguyễn Văn Thông - TV

4- Nguyễn Tiến Phong - Ủy viên

5- Phùng Đình Sửu - Ủy viên

6- Lường Thị Lan - Ủy viên

9- Đại hội IX ngày 11 - 13 /3/1972

1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư

2- Hoàng Đức Thanh - PBT- Chủ tịch

3- Phùng Đình Sửu - TV

4- Lường Thị Lan - Ủy viên

5- Lý Cương Sơn - Ủy viên

6- Hà Văn Tước - Ủy viên

7- Nguyễn Tiến Phong - Ủy viên

10- Đại hội X - ngày 14/3/1973

1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư

2- Ma Thị Tàng - PBT- Chủ tịch

3- Ngô Tôn Báo - TV

4- Phùng Đình Sửu - Ủy viên

5- Nguyễn Tiến Phong - Ủy viên

6- Hà Văn Tước - Ủy viên

7- Trần Phong Lưu - Ủy viên

11- Đại hội XI - năm 1974

1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư

2- Ngô Tôn Báo - PBT - Chủ tịch

3- Phùng Đình Sửu - TV

4- Ma Thị Tàng - Ủy viên

5- Hà Văn Tước - Ủy viên

6- Trần Phong Lưu - Ủy viên

12- Đại hội XII - từ ngày 16 - 18/8/1975

1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư

2- Ngô Tôn Báo - PBT- Chủ tịch

3- Phùng Đình Sửu - TV

4- Ma Thị Tàng - Ủy viên

5- Trần Phong Lưu - Ủy viên

6- Hà Văn Tước - Ủy viên

7- Phạm Văn Bảng - Ủy viên

13- Đại hội XIII - từ ngày 7 - 9/11/1976

- 1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư
- 2- Ngô Tôn Báo - PBT - Chủ tịch
- 3- Phùng Đình Sửu - TV- Thường trực Đảng
- 4- Ma Thị Tàng - Ủy viên
- 5- Trần Phong Lưu - Ủy viên
- 6- Hà Văn Tước - Ủy viên
- 7- Sĩ Văn Giang - Ủy viên

14- Đại hội XIV - ngày 03- 4/4/1979

- 1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư
- 2- Ngô Tôn Báo - PBT- Chủ tịch
- 3- Ma Thị Tàng - TV- Thường trực Đảng
- 4- Lý Cương Sơn - Ủy viên
- 5- Phùng Đình Tịnh - Ủy viên
- 6- Vi Văn Quỳnh - Ủy viên
- 7- La Thị Nghiêm - Ủy viên

15- Đại hội XV - ngày 21/3/1981

- 1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư
- 2- Ma Thị Tàng - PBT- Chủ tịch
- 3- Phùng Đình Thiệu - TV- Thường trực Đảng
- 4- Lương Văn Mộc - Ủy viên
- 5- Triệu Đình Lý - Ủy viên
- 6- La Thị Nghiêm - Ủy viên
- 7- Phùng Đình Tịnh - Ủy viên

16- Đại hội XVI - năm 1983

- 1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư
- 2- Ma Thị Tàng - PBT- Chủ tịch
- 3- Phùng Đình Thiệu - TV
- 4- Triệu Đình Lý - Ủy viên
- 5- Lương Văn Mộc - Ủy viên
- 6- La Thị Nghiêm - Ủy viên
- 7- Phùng Đình Tịnh - Ủy viên

17- Đại hội XVII - tháng 5 năm 1984

- 1- Nguyễn Văn Thông - Bí thư
- 2- Ma Thị Tàng - PBT- Chủ tịch
- 3- Phùng Đình Thiệu - TV- Thường trực Đảng
- 4- Lương Văn Mộc - Ủy viên
- 5- Lý Văn Bằng - Ủy viên
- 6- Bàn Thị Hồng - Ủy viên
- 7- Ma Đức Vạn - Ủy viên
- 8- Phùng Đình Tịnh - Ủy viên
- 9- Nguyễn Văn Tăng - Ủy viên

18- Đại hội XVIII - ngày 08 tháng 6 năm 1986

- 1- Phùng Đình Thiệu - Bí thư⁽¹¹⁾
- 2- Ma Thị Tàng - PBT- Chủ tịch
- 3- Ma Đức Vạn - TV - Thường trực Đảng
- 4- Lương Văn Mộc - Ủy viên
- 5- Bàn Thị Hồng - Ủy viên

(11) Tháng 10 đ/c Phùng Đình Thiệu được điều động lên huyện công tác đ/c Ma Thị Tàng giữ chức Bí thư.

- 6- La Chân Cung - Ủy viên
- 7- Nguyễn Chí Hộ - Ủy viên
- 8- Nguyễn Văn Tăng - Ủy viên
- 9- Nông Văn Tòng - Ủy viên

19- Đại hội XIX - ngày 27 tháng 1 năm 1989

- 1- Ma Đức Vạn - Bí thư
- 2- Lương Văn Mọc - PBT - Chủ tịch UBND
- 3- Ôn Văn Và - Thường trực Đảng
- 4- Nguyễn Xuân Cư - Ủy viên
- 5- Nguyễn Văn Tăng - Ủy viên
- 6- Nông Văn Tòng - Ủy viên
- 7- Ma Phúc Lai - Ủy viên
- 8- Mai Văn Nhã - Ủy viên
- 9- Bàn Thị Hồng - Ủy viên

20- Đại hội XX - ngày 8 tháng 4 năm 1992

- 1- Ôn Văn Và - Bí thư
- 2- Ma Đức Vạn - PBT - Chủ tịch UBND
- 3- Bàn Thị Hồng - TV- TTĐ
- 4- Dương Hữu Lô - Ủy viên
- 5- Nguyễn Văn Tăng - Ủy viên
- 6- Bùi Tiến Xuân - Ủy viên
- 7- Nguyễn Xuân Cư - Ủy viên
- 8- Nông Văn Tòng - Ủy viên
- 9- Trần Thị Nga - Ủy viên

21- Đại hội XXI - từ ngày 22-23 tháng 12 năm 1995

- 1- Nông Văn Tòng - Bí thư
- 2- Ma Đức Vạn - PBT - Chủ tịch - UBND
- 3- Ôn Văn Và - TTĐ
- 4- Bùi Tiến Xuân - Ủy viên
- 5- Bàn Thị Hồng - Ủy viên
- 6- Nguyễn Xuân Cư - Ủy viên

7- Dương Hữu Lô - Ủy viên

8- Mai Văn Nhã - Ủy viên

9- Ninh Viết Việt

22- Đại hội XXII : ngày 3 tháng 9 năm 2000

1- Ôn Văn Và - Bí thư

2- Ma Đức Vạn - PBT - Chủ tịch - UBND

3- Nguyễn Đăng Phụng - TTĐ ⁽¹²⁾

4- Hoàng Văn Luật - Ủy viên

5- Dương Thị Loan - Ủy viên

6- Nguyễn Văn Tăng - Ủy viên

7- Nông Hồng Nhậm - Ủy viên

8- Trần Thị Nga - Ủy viên

9- Ninh Viết Việt - Ủy viên

(12) Tháng 4 bầu cử HĐND đ/c Nguyễn Đăng Phụng giữ chức Chủ tịch UBND, đ/c Loan Thường trực Đảng, Phó chủ tịch HĐND.

23- Đại hội XXIII - từ ngày 27 - 28 tháng 5 năm 2005

- 1- Ma Đức Vạn - Bí Thư
- 2- Nguyễn Đăng Phương - PBT - Chủ tịch UBND
- 3- Dương Thị Loan - TV
- 4- Hoàng Văn Luật - Ủy viên⁽¹³⁾
- 5- Nguyễn Văn Tăng - Ủy viên
- 6- Bàn Văn Sơn - Ủy viên
- 7- Nông Hồng Nhậm - Ủy viên
- 8- Lương Thị Đảm - Ủy viên
- 9- Ôn Văn Chung - Ủy viên
- 10- Chu Như Lai - Ủy viên (bầu bổ sung tháng 2/2008)

24- Đại hội XXIV - từ 19 - 20 tháng 4 năm 2010

- 1- Ma Đức Vạn - Bí Thư
- 2- Hoàng Văn Luật - PBT - Chủ tịch UBND
- 3- Dương Thị Loan – TV- TTĐ

(13) Tháng 2 năm 2008 Đ/c Hoàng Văn Luật thay đ/c Nguyễn Đăng Phương (vì lý do sức khỏe) giữ chức Chủ tịch UBND và bổ sung đ/c Chu Như Lai vào BCH.

4- Nguyễn Văn Tăng – uv

5- Bàn Văn Sơn – uv

6- Ôn Văn Chung – uv

7- Nông Hồng Nhậm – uv

8- Chu Như Lai – uv

9- Lương Thị Đảm – uv

10- Lương Thị Von – uv

11- Lộc Văn Dương - uv

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

1- Phùng Đình Sửu

DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

1- Bàn Văn Long

2- Triệu Văn Tề

3- Lý Văn Kim

4- Lý Văn Quang

5- Linh Văn Đức

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

- 1- Triệu Văn Mẹo
- 2- Ma Đức Đệ
- 3- Triệu Thiên Thủ
- 4- Triệu Văn Xương
- 5- Triệu Văn Thông
- 6- Lý Văn Hiên
- 7- Phùng Văn Sùng
- 8- Phùng Đình Sửu
- 9- Nguyễn Văn Ẻng
- 10- Ngọc Văn Vân
- 11- Liêu Văn Đặng
- 12- Phan Thị Tàn

DANH SÁCH LIỆT SĨ

A- Chống Pháp

- 1- Nguyễn Văn Lý
- 2 - Dương Hữu Vụ
- 3- Hà Văn Tiêu
- 4- Hứa Văn Loan

B- Chống Mỹ

- 1- Trần Văn Thọ
- 2- Lộc Văn Quang
- 3- Ninh Công Hoan
- 4- Nguyễn Tất Quân
- 5- Ngọc Trung Kiên
- 6- Triệu Đình Chúc
- 7 - Lý Hồng Việt
- 8- Nguyễn Văn Liêm
- 9- Lý Văn Nguyên
- 10- Nguyễn Duy Vân

- 11- Luân Văn Ngoan
- 12- Triệu Đức Hàm
- 13- Trần Văn Diệp
- 14- Dương Ngọc Môn
- 15- Phạm Đức Cường
- 16- Triệu Đình Ngoan
- 17- Mông Văn Chung
- 18- Nguyễn Thị Đặng
- 19- Trần Văn Cảnh
- 20- Nông Kim Tuyển
- 21- Ngô Quang Phần
- 22- Hoàng Văn Minh
- 24- Bùi Văn Hùng

C- Bảo vệ giới

- 25- Triệu Đình Thúc
- 26- Ma Đức Mạ
- 27- Phạm Văn Dũng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 - Tên làng xã Việt Nam thế kỷ XIX của Viện Viễn đông Bắc Cổ
- 2 - Đồng khánh dư địa chí của Viện Hán nôm
- 3 - Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, II
- 4 - Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa
- 5 - Lịch sử quân sự huyện Định Hóa
- 6 - Lịch sử công an Huyện Định Hóa
- 7 - Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Cường
- 8 - Kỷ yếu Hội thảo khoa học Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa
- 9 - Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV- XVIII
- 10 - Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần XV – XXII - XXIII
- 11 - Tài liệu ghi chép của đồng chí Phùng Đình Sửu nguyên Bí thư Đảng bộ xã khóa VII
- 12- Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Phúc Chu khóa XIX, XXII, XXIII, XXIV
- 13 - Báo cáo của Đảng ủy, ủy ban nhân dân xã
- 14 - Tư liệu lưu trữ tại kho văn phòng Huyện ủy
- 15 - Ghi chép của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ và cung cấp tư liệu của các nhân chứng
- 16 - Biên bản họp Ban Chấp hành Đảng bộ xã các năm
- 17- Biên bản các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã
- 18 - Báo cáo kết quả thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trong thời kỳ đổi mới từ năm 2000 đến 2010.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Phần mở đầu: Phúc Chu - vùng đất - con người - truyền thống lịch sử văn hóa.	7
Chương I: Nhân dân xã Phúc Trình trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai 1889 - 1930.	19
I- Phúc Trình dưới ách thống trị của thực dân phong kiến 1889- 1930.	19
II- Phúc Trình trong cuộc vận động cách mạng cách mạng 1930 - 1945.	23
Chương II: Xây dựng củng cố và bảo vệ thành quả cách mạng, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 - 1954.	45
I - Củng cố bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân.	45
II- Quá trình xây dựng và phát triển tổ Đảng ở thôn Phúc Sinh.	58
Chương III: Chi bộ lãnh đạo nhân dân xây dựng xã hội chủ nghĩa và tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975).	73

I- Khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội giai đoạn (1955 - 1965).	73
II- Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho chiến trường đánh Mỹ (1965 - 1975).	96
Chương IV: Đảng bộ Phúc Chu lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương 1975 -1985.	129
Chương V: Đảng bộ Phúc Chu lãnh đạo sự nghiệp đổi mới quê hương 1986 - 2010.	157
I - Đảng bộ Phúc Chu trong những năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986 - 2000).	157
II- Đảng bộ Phúc Chu lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996- 2010).	201
Phần kết luận	251
Phần phụ lục	255
- Danh sách đảng viên chi bộ đầu tiên	
- Danh sách BCH các khóa 1954 - 2010	
- Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa	
- Danh sách gia đình có công với nước	
- Danh sách người có công với nước	
- Danh sách liệt sĩ.	

Trình bày: Lê Nhâm - Mạnh Tú

(Ảnh tư liệu của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phúc Chu)

In 150 cuốn, khổ 14.5x20.5cm tại Nhà in Báo Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 39/GP-STTTT ngày 17/7/2013 của Sở Thông tin - Truyền thông Thái Nguyên. In xong nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2013.